

HUYỆN ỦY NA RÌ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LAM SƠN



**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ LAM SƠN
(1947 - 2020)**



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

**HUYỆN ỦY NA RÌ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LAM SƠN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ LAM SƠN
(1947-2020)**

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

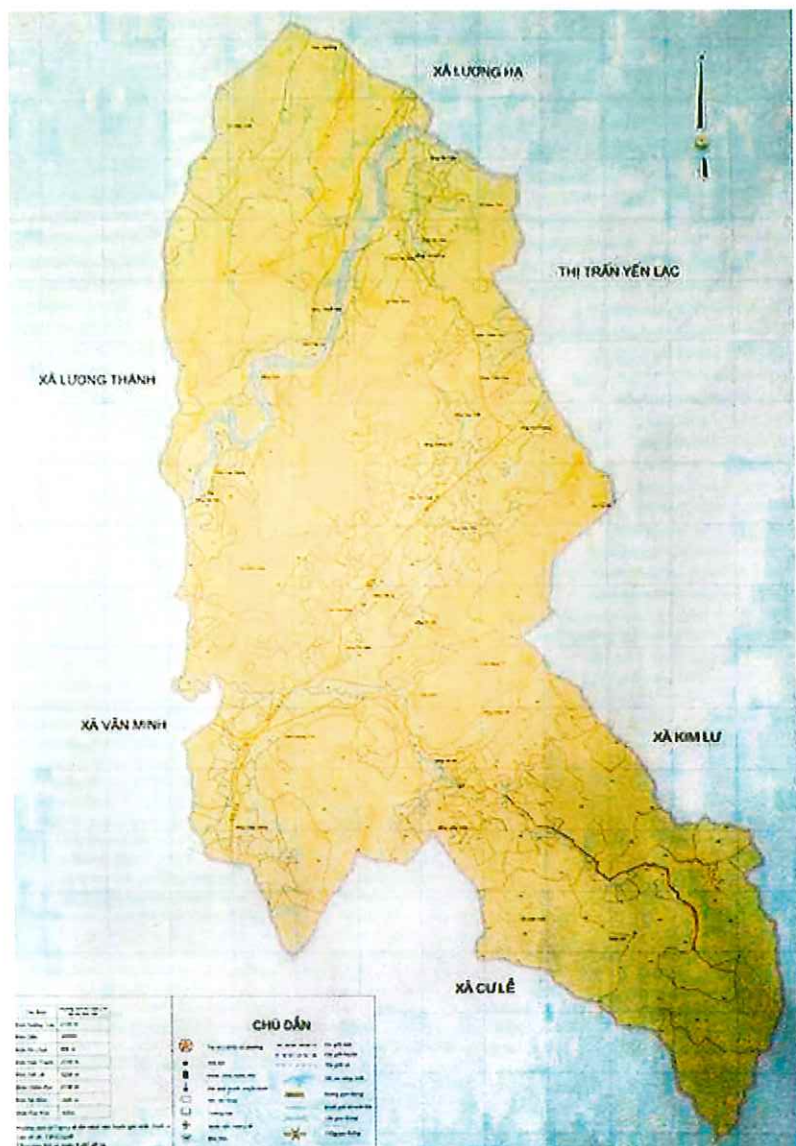
LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ LAM SƠN
(1947-2020)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

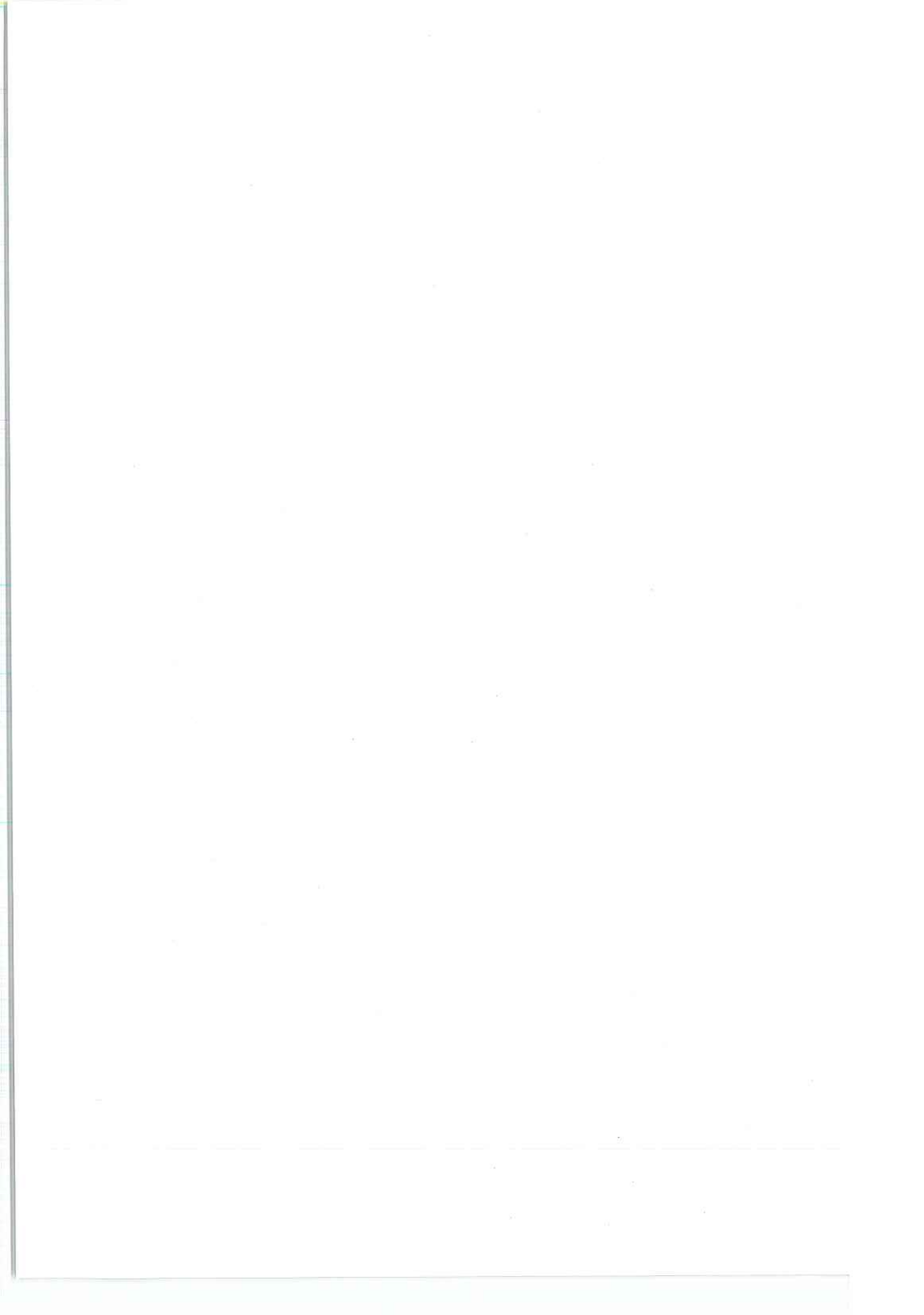


CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)

NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA



Bản đồ hành chính xã Lam Sơn





Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Lam Sơn (1947-2020)



Ban Sưu tầm tư liệu Lịch sử Đảng bộ xã Lam Sơn (1947-2020)



Hội nghị cung cấp tư liệu cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Lam Sơn (1947-2020)



Các đại biểu tham dự Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Lam Sơn (1947-2020)

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Nông Ngọc Tinh

Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Hoàng Văn Huy

*Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó Trưởng ban
Thường trực*

Nguyễn Văn Mai

Phó Bí thư, Chủ tịch UBND - Phó Trưởng ban

Hoàng Văn Bàng

Phó Chủ tịch HĐND - Ủy viên

Hoàng Ngọc Xuyên

Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Ủy viên

Nguyễn Thị Hòa

Chủ tịch Hội Phụ nữ - Ủy viên

Lương Chí Phong

Trưởng Công an - Ủy viên

Hoàng Văn Xuân

Chỉ huy trưởng Quân sự - Ủy viên

Hoàng Văn Linh

Công chức Văn phòng Thống kê - Ủy viên

Bàn Văn Chung

Chủ tịch Ủy ban MTTQ - Ủy viên

Mai Bắc Thái

Công chức tài chính, kế toán - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Hoàng Văn Huy

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Trưởng ban

Bàn Văn Chung

Chủ tịch UBMTTQ - Phó Trưởng ban

Nông Thị Việt Hòa

Phó Chủ tịch UBND - Phó Trưởng ban

Hoàng Đình Đại

Nguyên Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy - Ủy viên

Hoàng Sương

Nguyên Chủ tịch UBND huyện - Ủy viên

Đàm Văn Liêm

Nguyên Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

Hoàng Văn Linh

Công chức Văn phòng Thống kê - Ủy viên

Nông Văn Thắm

Nguyên Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

Lương Công Thắng

Cán bộ hưu trí - Ủy viên

Bế Thái Hùng

Người cao tuổi - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sĩ Lịch sử: Nguyễn Thanh Hải

Thạc sĩ Lịch sử: Đoàn Văn Trường

Thạc sĩ Lịch sử: Lý Viết Trường

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Lam Sơn nằm tại ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 3B và Quốc lộ 279, là vùng đất giàu truyền thống văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số. Trải qua các thời kỳ lịch sử, nhân dân các dân tộc Lam Sơn đã phát huy truyền thống cần cù chịu khó trong lao động, anh dũng trong đấu tranh để xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Truyền thống đó càng được phát huy dưới ánh sáng soi đường chỉ lối của Đảng và Bác Hồ vĩ đại. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập (3-2-1930), nhân dân Lam Sơn một lòng theo Đảng, góp phần làm nên thắng lợi trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945, đập tan chế độ thực dân phong kiến, xây dựng nền tự do, dân chủ.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lam Sơn đã cùng nhân dân cả nước vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, kiên cường chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng. Phát huy truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, trong công cuộc phát triển đất nước, xây dựng cuộc sống mới, đặc biệt là từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ xã Lam Sơn lãnh đạo nhân dân tiếp tục đoàn kết chặt chẽ, tích cực lao động, học tập, công tác đạt được những thành tích quan trọng trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội.

Để ghi lại những mốc son lịch sử của địa phương, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Na Rì về tổ chức nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ cấp cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lam Sơn đã quyết định tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Lam Sơn (1947-2020)”.

Nội dung cuốn sách tái hiện chân thực vùng đất, con người, quá trình đấu tranh cách mạng anh dũng của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lam Sơn dưới sự lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ; đồng thời phản ánh công cuộc xây phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân trên địa bàn trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Lam Sơn (1947-2020)” là nguồn tài liệu quý, góp phần giáo dục thế hệ trẻ, động viên nhân dân trong xã tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, xây dựng địa phương ngày càng giàu đẹp.

Cuốn sách được ra mắt bạn đọc là sự cố gắng, nỗ lực lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Chỉ đạo biên soạn, Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - Biên soạn, cũng như sự tham gia nhiệt tình cung cấp thông tin, tư liệu của các đồng chí cán bộ, đảng viên là nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ và toàn thể nhân dân xã nhà. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã trân trọng ghi nhận những đóng góp của các đồng chí và xin cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Na Rì đã giúp chúng

tôi hoàn thành công trình khoa học “Lịch sử Đảng bộ xã Lam Sơn (1947-2020)”.

Mặc dù có rất nhiều cố gắng để tái hiện những sự kiện lịch sử qua các thời kỳ một cách khách quan, khoa học, song do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ, các nhân chứng sống không còn nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lam Sơn rất mong nhận được những ý kiến đóng góp để khi có điều kiện tái bản, cuốn sách sẽ hoàn thiện hơn.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

T/M. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ

Đàm Thị Thơi

Chương I

LAM SƠN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI, VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Lam Sơn¹ là một trong 22 xã, thị trấn của huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, cách thị trấn Yên Lạc 6km về phía tây nam, cách thành phố Bắc Kạn 50km về phía đông. Phía bắc giáp xã Lương Hạ, phía tây giáp các xã Lương Thành và Văn Minh, phía nam giáp xã Cự Lễ, phía đông giáp xã Kim Lư và thị trấn Yên Lạc.

Xã có địa hình đồi núi, có độ dốc khá lớn và bị chia cắt bởi hệ thống sông suối, khe rạch. Độ cao trung bình so với mặt nước biển là từ 230-630m với hướng nghiêng dần từ bắc xuống nam. Đất đai ở Lam Sơn chủ yếu là đất phù sa ngòi suối, feralit, đất dốc tụ và một phần diện tích mặt nước. Tổng diện tích tự nhiên là 2.267,26ha, trong đó, đất

1. Đến năm 1952, xã mới chính thức có tên là Lam Sơn nhưng để tiện theo dõi, Ban Biên soạn quyết định dùng tên Lam Sơn ngay từ đầu cuốn sách để định danh vùng đất.

nông nghiệp 2.139,44ha, đất phi nông nghiệp là 92,48ha, đất chưa sử dụng là 35,33ha.

Khí hậu ở Lam Sơn mang đặc trưng của vùng nhiệt đới, chia làm hai mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10, tập trung vào các tháng 6, 7, 8; mùa khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau. Nhiệt độ trung bình năm là 20,5°C, tổng số giờ nắng bình quân đạt 1.277,5 giờ/năm; các tháng 7, 8 có nhiệt độ cao nhất, có lúc đạt trên 37°C, trong khi tháng 12 và tháng 1 có nhiệt độ thấp nhất. Lượng mưa bình quân 1.286 mm/năm, độ ẩm thường xuyên đạt trên 80%. Diễn biến thời tiết tương đối phức tạp, mùa đông thường có sương mù, sương muối, mùa hè có lúc xuất hiện lũ quét, ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Hệ thống thủy văn trên địa bàn chủ yếu là các sông suối nhỏ, ngắn, độ dốc lớn, trong đó có sông Bắc Giang chảy qua địa phận các thôn Hát Lài, Hợp Thành, Nà Nôm. Lam Sơn có 34,88ha diện tích mặt nước với sông Na Rì và một số con suối chảy qua, Đây là nguồn nước tự nhiên được nhân dân khai thác phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt.

Diện tích đất lâm nghiệp toàn xã là 1.808,38ha, chiếm 79,76% diện tích tự nhiên, trong đó 1.593,96ha là rừng sản xuất, 214,42ha là rừng phòng hộ. Trong rừng, các loại cây trồng chủ yếu là keo, mỡ... trữ lượng gỗ quý và động vật quý hiếm hầu như không còn.

Những thuận lợi cơ bản về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho Lam Sơn phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt là kinh tế nông, lâm

nghiệp, mở rộng giao lưu văn hóa với các xã trong vùng và cả nước, nhất là trong bối cảnh cùng cả nước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Tính đến năm 2015, dân số Lam Sơn có 494 hộ với 2.069 nhân khẩu. Trên địa bàn xã có 4 dân tộc (Tày, Nùng, Dao, Kinh) cùng chung sống tại 10 thôn (Bản Diều, Pan Khe, Nà Nôm, Hát Lài, Xưởng Cưa, Pò Chẹt, Thôm Pục, Hợp Thành, Khuổi Luông và Thanh Sơn). Trong đó, người Tày chiếm 70% dân số, tập trung tại các thôn Bản Diều, Pan Khe, Nà Nôm, Hát Lài, Xưởng Cưa; người Nùng phân bố ở 3 thôn Pò Chẹt, Thôm Pục, Hợp Thành; người Dao tập trung tại 2 thôn Khuổi Luông và Thanh Sơn, người Kinh sống chủ yếu tại thôn Pò Chẹt. Các dân tộc Mông, Mường, Thái chiếm tỷ lệ ít, sống xen lẫn ở các thôn trong xã.

Đại bộ phận nhân dân Lam Sơn canh tác cây lương thực (lúa, ngô, hoa màu...) và trồng rừng nguyên liệu nên hình thành các khu dân cư ven sông suối, thung lũng. Một số khác hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp sinh sống dọc các trục đường chính, nhất là Quốc lộ 3B và Quốc lộ 279.

Gắn với lịch sử vùng đất Lam Sơn, những soi bãi màu mỡ ven các sông suối, thung lũng được nhân dân khai khẩn để trồng trọt, chăn nuôi từ lâu đời. Sản xuất nông, lâm nghiệp có những bước phát triển khá toàn diện. Năm 2019, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt hơn 1.700 tấn, bình quân lương thực là 850 kg/người/năm, số lượng đàn trâu, bò là 620 con, đàn lợn 1.200 con, đàn gia cầm 15.000 con, độ che phủ rừng đạt 79,76%.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và hoạt động thương mại, dịch vụ ở Lam Sơn gồm các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ, sửa chữa cơ khí và một số hộ buôn bán nhỏ lẻ. Tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ còn thấp song đã tạo thêm việc làm cho nhiều lao động. Nhờ vậy, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên, hòa cùng xu thế phát triển của đất nước.

Xã Lam Sơn có mạng lưới đường giao thông tương đối thuận lợi. Trên địa bàn có tuyến Quốc lộ 3B và Quốc lộ 279 chạy qua với chiều dài 4km. Ngoài ra, hệ thống đường liên xã, liên thôn đang dần được cứng hóa. Đây là một thế mạnh của xã trong việc lưu thông hàng hóa, giao lưu kinh tế, văn hóa với các địa phương khác trong vùng.

Tỷ lệ hộ sử dụng điện trên địa bàn đạt 100%. An toàn điện và chất lượng điện được nâng lên rõ rệt, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong sản xuất và sinh hoạt. Hệ thống thủy lợi của địa phương chủ yếu là các đập và mương phai nhỏ, đáp ứng được phần lớn nhu cầu tưới tiêu nước cho nông nghiệp. Mỗi năm, chính quyền xã đã huy động hàng nghìn ngày công để nạo vét, tu sửa mương phai nội đồng, quản lý và bảo vệ an toàn các tuyến mương để phục vụ phát triển sản xuất.

Trạm y tế xã Lam Sơn được trang bị đầy đủ các trang thiết bị và phòng điều trị, phòng làm việc. Đội ngũ y sỹ, y tá, cộng tác viên dân số đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện hiệu quả Pháp lệnh Dân số, các chương trình y tế Quốc gia, y tế học đường,

thường xuyên quan tâm đến sức khỏe của các đối tượng thuộc diện chính sách.

Cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành và nhân dân địa phương luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục và coi đó là quốc sách hàng đầu. Xã đã dành nhiều ngân sách để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường trung học cơ sở, trường tiểu học và trường mầm non. Chất lượng giáo dục toàn diện không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ huy động học sinh đến lớp đạt 100%, học sinh lên lớp đạt 98%.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÙNG ĐẤT VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành vùng đất

Lam Sơn là vùng đất có lịch sử từ lâu đời, những người đầu tiên đến đây đã vững chí bền lòng, phát hoang, đui thú dữ, bỏ biết bao nhiêu công sức, mồ hôi và cả xương máu để xây dựng quê hương.

Bước vào thời kỳ phong kiến độc lập, dưới triều nhà Lý (1009-1225), vùng đất Lam Sơn (ngày nay) thuộc đất châu Thượng Nguyên. Thời Trần (1225-1400), thuộc địa phận châu Cẩm Hóa, trấn Thái Nguyên. Năm Bính Tuất niên hiệu Quang Thuận thứ 7 (1466), vua Lê Thánh Tông đã chia nước Đại Việt làm 1 phủ và 12 thừa tuyên, vùng đất Lam Sơn thuộc huyện Cẩm Hóa, thừa tuyên Thái Nguyên (sau đó đổi thành trấn Thái Nguyên).

Năm 1831, vua Minh Mạng (nhà Nguyễn) đổi trấn thành tỉnh, đồng thời chia lại địa giới hành chính cả nước thành 31 tỉnh. Do đó, trấn Thái Nguyên lúc này được đổi thành tỉnh Thái Nguyên. Vùng đất Lam Sơn thuộc huyện Cẩm Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Trong những năm từ 1884-1889, thực dân Pháp lần lượt đem quân đánh chiếm các tỉnh ở Đông Bắc. Sau khi hoàn thành công cuộc chinh phục và bình định phong trào kháng chiến chống Pháp, ngày 11-4-1900, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định tách một phần đất phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm các châu Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa, Cẩm Hóa. Mấy năm sau lại tách phần đất phía nam của châu Cẩm Hóa để thành lập châu Na Rì. Địa bàn xã Lam Sơn lúc này thuộc tổng Lương Hạ¹, châu Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa xóa bỏ đơn vị hành chính cấp phủ, châu, tổng, đồng thời thiết lập lại các cấp hành chính gồm: tỉnh, huyện, xã. Theo đó, liên xã Bình Minh được thành lập. Đến năm 1952, xã Bình Minh được chia thành 4 xã nhỏ gồm: Lam Sơn, Cường Lợi, Bình Minh (Lương Hạ) và Thanh Bình (Kim Lư). Thời điểm này, xã Lam Sơn có 7 thôn: Bản Diều, Pan Khe, Pò Chẹt, Nà Nôm, Thôn Pục, Nà Đảo và Hát Lài.

Ngày 21-4-1965, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Quyết định số 103/NQ-TVQH hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Xã Lam Sơn thuộc huyện Na Rì, tỉnh Bắc Thái. Tiếp đó, thực hiện chủ trương vận động đồng bào người Dao hạ sơn về sống tập trung tại xã, Lam Sơn thành lập thêm 2 thôn mới: Khuổi Luông (1966) và Thanh Sơn (1972). Trong thời

1. Tổng Lương Hạ bao gồm địa bàn các xã Lam Sơn, Lương Hạ, Cường Lợi, Kim Lư hiện nay.

gian này, 2 thôn Nà Dào và Hát Lài được hợp nhất thành thôn Hợp Thành.

Năm 1993, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái¹ ra quyết định lập thêm thôn Xưởng Cưa² ở xã Lam Sơn. Đến năm 2004, thôn Hát Lài lại tách ra khỏi thôn Hợp Thành. Như vậy, từ năm 2004, xã Lam Sơn có 10 thôn: Bản Diều, Pan Khe, Pò Chẹt, Nà Nôm, Thôn Pục, Hợp Thành, Hát Lài, Khuổi Luông, Thanh Sơn và Xưởng Cưa.

2. Nét đẹp văn hóa và truyền thống lịch sử của đất và người Lam Sơn

Xã Lam Sơn là nơi cư trú của nhiều dân tộc anh em, nằm trên ngã ba tuyến đường giao thông đi các tỉnh Cao Bằng, Tuyên Quang, Lạng Sơn, tuyến đường tới các huyện lân cận như Bạch Thông, Ngân Sơn, Chợ Mới. Chính vì thế, nơi đây đã sớm là vùng đất giao thoa văn hóa của nhiều dân tộc khác nhau. Mỗi dân tộc là một xã hội thu nhỏ vô cùng đa dạng và đặc sắc.

Trang phục truyền thống của người Tày được làm từ vải sợi bông tự dệt, nhuộm chàm đồng nhất ở cả nam và nữ, hầu như không có hoa văn trang trí. Quần áo nam giới đơn giản với chiếc áo ngắn, xẻ ngực, cài 5 cúc trước

1. Từ ngày 1-1-1997, tỉnh Bắc Thái tách thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Xã Lam Sơn thuộc huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

2. Năm 1979, xã Lam Sơn có một đơn vị bộ đội đóng quân, lập xưởng chế biến gỗ. Sau khi bộ đội rút đi, một vài hộ dân chuyển đến sinh sống, dân trong xã quen gọi là khu xưởng cưa. Khi dân số tăng lên, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thành lập một thôn mới, vì vậy năm 1993, thôn Xưởng Cưa thuộc xã Lam Sơn chính thức được thành lập.

ngực, quần rộng có thể cử động dễ dàng. Nữ giới thường mặc áo cánh, quần váy, thắt lưng, khăn đội đầu, đi hài vải. Phụ nữ Tày còn thắt lưng bằng những tấm vải chàm hay đùi dài khoảng 2 sải tay làm tăng thêm vẻ duyên dáng. Trong những ngày lễ tết, hội hè, đồng bào thường mặc thêm áo trắng ở bên trong. Những cô gái Nùng thường dịu dàng với áo năm thân màu chàm được trang trí bằng nhiều miếng vải khác màu trên cổ tay áo và phía trước ngực; thiếu nữ Dao đầu đội khăn đỏ sặc sỡ...

Trừ người Kinh ở nhà đất, hầu hết các dân tộc đều làm nhà sàn. Từ thế hệ này sang thế hệ khác, những ngôi nhà sàn giản dị, mộc mạc đã trở thành nét đặc trưng trong đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Ngôi nhà không những là nơi trú ngụ nắng mưa, ngủ nghỉ mà còn mang ý nghĩa cộng đồng xã hội. Trước khi làm nhà sàn, người dân hay nhờ người chọn hướng nhà, thế đất, ngày, giờ tốt để dựng nhà. Việc dựng nhà sàn đòi hỏi nhiều công đoạn, nhiều sức lực nên họ có lệ giúp đỡ nhau. Người giúp gỗ, người giúp công, thể hiện tinh thần “Tương thân tương ái”, đoàn kết cộng đồng sâu sắc. Nhà sàn ở Lam Sơn thường được chia làm 3 hoặc nhiều gian (bao giờ cũng là số lẻ). Kết cấu khung nhà sàn truyền thống khá vững chắc bởi sự liên kết của các vì kèo, xà ngang, rui mè... Ngày nay, nhiều đồng bào trên địa bàn làm nhà giống của người Kinh, xây gạch lợp ngói đỏ hoặc đỏ mái bằng, hướng nhà nhìn ra cánh đồng, đường sá hay sông suối, cách bố trí chỗ ăn, chỗ ở khoa học, thuận lợi cho sinh hoạt và lao động, sản xuất.

Về ẩm thực, tùy theo từng tộc người mà cách thức chế biến thức ăn và khẩu vị của cư dân có hương vị riêng.

Việc nấu ăn của cư dân Tày, Nùng một mặt có những sáng tạo, một mặt tiếp thu kỹ thuật chế biến của các tộc người lân cận như Hoa, Việt... Họ chế biến ngô một cách tinh tế, ngô được giã hay xay nhỏ để nấu với cơm, làm các loại bánh. Lương thực chính là gạo tẻ nhưng việc chế biến món ăn từ gạo nếp cầu kỳ hơn. Trong dịp lễ tết, các loại xôi màu, bánh chưng và bỏng ép là những món ăn đặc biệt hấp dẫn. Ngoài ra, còn có thịt lợn quay, vịt quay. Bữa ăn mang tính bình đẳng, nhân ái. Tất cả các thành viên trong nhà ăn chung một mâm, khách đến nhà rất được ưu ái, nể trọng.

Trong hôn nhân, nghi lễ kết hôn của đồng bào Tày diễn ra không quá phức tạp. Bước đầu tiên là Sam mình (hỏi xem lộc mệnh của người con gái). Nếu thấy hợp nhau, cô con gái có đủ điều kiện để về làm dâu nhà mình thì nhà trai sẽ tiến hành lễ dạm hỏi vợ cho con (Au mình). Hai bên gia đình bàn bạc thấy thuận lợi mới tiến hành làm lễ ăn hỏi (Slầu cẳm). Theo tục lệ, trước lễ cưới một vài hôm, nhà trai phải mang đầy đủ sính lễ như đã thỏa thuận ở lễ ăn hỏi sang cho nhà gái mới được tổ chức cưới. Lễ cưới được tổ chức ở cả hai bên, tiến hành trong 2 ngày và nhà gái tổ chức trước nhà trai một ngày. Ngày nay, quan niệm về hôn nhân đã tiến bộ hơn, những hủ tục khắt khe, lạc hậu đã được lược bỏ nhưng vẫn lưu giữ được những nét văn hóa đặc trưng của địa phương.

Trong hoạt động tín ngưỡng, đồng bào nơi đây hướng niềm tin của con người tới thần bản mệnh, trời đất, tổ tiên. Các thần linh của họ rất đa dạng như thần núi, thần sông, thần đất. Ý thức về gia đình, dòng họ được củng cố thông qua việc thờ phụng tổ tiên. Bàn thờ tổ tiên được

đặt ở gian chính giữa nhà là nơi trang trọng nhất, được trang hoàng đẹp đẽ. Các ngày mùng một, ngày rằm âm lịch hàng tháng, gia đình thắp hương kèm theo hoa quả, rượu. Mỗi khi gia đình có việc đại sự như làm nhà mới, cưới vợ, sinh con, tang lễ đều phải cúng bái, mời tổ tiên về chứng giám.

Vốn văn học cổ của đồng bào nơi đây khá phong phú với văn học truyền miệng (truyện cổ, ca dao, tục ngữ), văn học viết (dùng chữ Nôm Dao, Nôm Nùng, Nôm Tày). Nghệ thuật phát triển sớm và đạt trình độ cao về nhiều mặt như ca hát, âm nhạc, múa, diễn xướng, hát Then, Lượn, hát Sli được dùng vào các mục đích sinh hoạt khác nhau. Bộ nhạc cụ như đàn tính, lúc lắc có mặt trong tất cả những sinh hoạt văn hóa tinh thần của người Tày.

Sinh hoạt lễ hội ở Lam Sơn được đúc kết qua quá trình lịch sử lâu dài, gắn bó và gần gũi của người dân qua nhiều đời, là niềm tự hào của cả cộng đồng. Lễ hội lớn nhất là hội Lồng Tồng (hội xuống đồng) được tổ chức vào ngày mùng 7 tháng Giêng âm lịch hàng năm. Trong ngày hội, nhà nào cũng có mâm cúng, gà luộc, bánh chưng, thịt lợn, trứng luộc, xôi đỏ, xôi vàng tượng trưng cho mặt trời và mặt trăng, cho âm dương, những mơ ước, những khát vọng về cuộc sống ấm no, sinh sôi nảy nở, an lành. Khi mặt trời lên, trống hội giục, các gia đình lần lượt đội mâm cúng ra thửa ruộng lớn nhất trên cánh đồng để làm lễ. Khi hương thắp, thầy mo đọc lời khấn và bắt đầu những nghi thức cầu cúng như tạ lễ Thần Nông, Thiên địa, Sơn Thần, Thủy thần... cầu cho được mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt sinh sôi nảy lộc, thôn bản yên ấm.

Sau những nghi thức khai hội là những chiếc còn xinh xắn rực rỡ sắc màu với những tua vải dài bay vút lên không trung hướng đến hồng tâm trên ngọn nêu nơi có hai vòng tròn cao thấp tượng trưng cho âm - dương, cái gốc của vũ trụ và sinh ra vạn vật. Tiếp đó là những bài hát Sli mượt mà, tình cảm với những câu lượn giao duyên rồi nhiều trò chơi khác như đi cà kheo, đánh quay, đánh yến, đá cầu, đẩy gậy... Trong ngày xuân, vật dụng, cây cối, vật nuôi đều được dán một mảnh giấy đỏ lên mình như khoác một tấm áo mới để vui cùng con người sau những ngày lao động vất vả, thể hiện tính triết lý và nhân văn sâu sắc. Hội xuống đồng phần lớn chỉ mang tính nghi lễ, tượng trưng, đơn giản nhưng hàm chứa ước mong của đồng bào về mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, con người thạo việc và khỏe mạnh.

Một nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc Tày, Nùng là lễ Tảo mộ được tổ chức vào ngày 3 tháng 3 (âm lịch) hàng năm. Nó gắn liền với đạo đức, bổn phận của con cháu tưởng nhớ công lao của tổ phụ, của những bậc tiền nhân đã khuất. Vào ngày này, người dân thường đến phần mộ của gia đình từ sáng sớm, thắp hương xin phép thần thổ địa rồi phát cỏ, vệ sinh khu mộ sạch sẽ và vun đắp đất mới. Đồ lễ gồm: xôi ngũ sắc (khẩu nua dăm đen), thịt gà, thịt lợn, cá, tôm rán, măng vầu nhồi thịt, bánh lá và nhân trứng kiến (péng toong ngỏ), rượu, chè, hương nến. Gia chủ phải kính cẩn thắp hương lên phần mộ gia đình và rót rượu khấn mời người đã khuất về chứng giám lòng thành. Thời gian Tảo mộ còn là dịp để con cháu trong dòng họ đoàn tụ, sum vầy, gắn kết tình cảm, chia sẻ nhau trong

công việc làm ăn cũng như trong bước đường học tập, nhằm tiếp tục tạo dựng sự nghiệp của tổ tiên; nhắc nhở mỗi người nhớ về quê hương, cội nguồn dân tộc.

Cũng giống như người Tày, tết Thanh minh (Sinh minh) của dân tộc Dao cũng được tổ chức và tảo mộ vào ngày Thanh minh.

3. Truyền thống học tập

Cùng với truyền thống văn hóa và các phong tục tập quán tốt đẹp, thì từ xưa, nhân dân Lam Sơn có truyền thống hiếu học, coi trọng những người đỗ đạt.

Trải qua các thời kỳ lịch sử với bao thăng trầm nhưng truyền thống hiếu học của nhân dân trong xã luôn được phát huy. Các thế hệ người dân địa phương ngày nay không ngừng vượt lên mọi khó khăn để đến trường, tiếp thu tri thức xây dựng quê hương, đất nước. Nhiều người con của xã đã kế tiếp và phát huy những truyền thống của ông cha, phấn đấu và trưởng thành. Không ít người đã đảm trách những cương vị lãnh đạo chủ chốt ở tỉnh, huyện, công tác trong lực lượng vũ trang góp phần giữ vững truyền thống quê hương, đóng góp công sức, trí tuệ cho sự phát triển đất nước.

4. Truyền thống yêu nước

Từ buổi đầu khai hoang, lập đất, xây dựng quê hương, nhân dân Lam Sơn luôn đoàn kết một lòng, kiên cường trong đấu tranh với thiên tai, địch họa, áp bức, cường quyền để giữ gìn quê hương, góp phần thể hiện truyền thống yêu nước nồng nàn.

Trong cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ hai (1076-1077), nhân dân Na Rì, trong đó có nhân dân Lam

Sơn, tích cực tham gia đạo quân của các tù trưởng dân tộc thiểu số đã chặn đánh quyết liệt các tuyến vận tải lương thực của kẻ thù qua vùng Đông Bắc, góp phần rất quan trọng vào chiến công chung của dân tộc.

Đến thế kỷ XV, giặc Minh đưa quân sang xâm lược và thống trị nước ta. Không chịu khuất phục trước kẻ thù, nhân dân cả nước nổi dậy khắp nơi. Trên vùng đất Thái Nguyên (bao gồm địa bàn Bắc Kạn ngày nay), dưới sự lãnh đạo của Trần Nguyên Khang, Nguyễn Đa Bí, Chu Sư Nhan, Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chấn, Dương Khắc Chung, nhân dân Lam Sơn cùng với cộng đồng các dân tộc tham gia vào các nghĩa quân chống lại sự đô hộ của nhà Minh.

Cuối thế kỷ XIX, Lam Sơn nói riêng và Na Rì nói chung nằm trong phong trào yêu nước chống Pháp do Phùng Bá Chỉ (Ba Kỳ) lãnh đạo. Nghĩa quân đã nhiều phen làm cho giặc Pháp hãi hùng, khiếp vía. Tuy sau này khởi nghĩa thất bại và bị đàn áp dã man nhưng đã thể hiện lòng yêu nước, ý chí quật cường của nhân dân và tinh đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc địa phương. Khi được Đảng soi đường, chỉ lối, tinh thần yêu nước biến thành sức mạnh to lớn, đánh đổ quân xâm lược, giành độc lập, tự do.

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc, truyền thống bất khuất, kiên cường đó ngày càng được hun đúc, tôi luyện. Hàng trăm thanh niên địa phương đã đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, tình nguyện lên đường chiến đấu, nhiều người trong số họ đã ngã xuống vì độc lập, tự do.

Truyền thống đoàn kết trong sản xuất, chiến đấu chống giặc ngoại xâm lâu đời là sức mạnh tinh thần vô giá của nhân dân Lam Sơn và tiếp tục được gìn giữ, phát huy theo bề dày của lịch sử xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những truyền thống tốt đẹp đó đang được phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, phát triển trên con đường đổi mới và hội nhập.

Chương II

LAM SƠN THAM GIA CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930-1954)

I. THAM GIA CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930-1945)

1. Tình hình kinh tế, chính trị - xã hội dưới thời Pháp thuộc

Tháng 9-1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), mở màn cho quá trình xâm lược nước ta. Sau khi chiếm được các tỉnh đồng bằng sông Hồng, Pháp đưa quân ồ ạt tiến đánh vùng miền núi phía Bắc. Năm 1891, quân Pháp bắt đầu đặt chân lên đất Na Rì, một đồn binh Pháp được thành lập tại Yên Lạc, mở đầu cho quá trình thống trị của kẻ xâm lược đối với nhân dân địa phương. Dưới chế độ thực dân phong kiến, nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Lam Sơn nói riêng mất hết quyền tự do, dân chủ, cuộc sống vô cùng khổ cực.

Thực dân Pháp trực tiếp nắm đến chính quyền cấp tỉnh, ở cấp phủ, châu, xã, chúng sử dụng bộ máy phong kiến cường hào người Việt làm tay sai. Tại châu Na Rì, đứng đầu là tri châu. Dưới quyền tri châu có lục sự, thừa

phái và một tiểu đội lính cơ do cai cơ phụ trách. Chúng chia Na Ri thành các tổng. Đứng đầu tổng là chánh tổng, phó chánh tổng. Dưới tổng là xã, đứng đầu là lý trưởng, phó lý, thủ bạ¹. Riêng với người Dao, Pháp còn đặt thêm các chức động trưởng, quản chiêu. Với danh nghĩa quản lý việc chung, chúng đã đặt ra nhiều hủ tục phiền hà để ức hiếp, bòn rút nhân dân². Nham hiểm hơn, thực dân Pháp còn định ra một số quy định cụ thể có tính chất phân biệt đối xử nhằm gây thù hằn giữa các dân tộc. Lý trưởng người Tày bắt người Dao phải đến nhà phục dịch trong các ngày lễ, tết, ma chay, cưới xin. Người Dao muốn làm nương thì phải nộp tiền cho lý trưởng, nếu không bọn chúng dọa sẽ báo lên quan trên.

Bên cạnh đó, thực dân Pháp còn thiết lập bộ máy đàn áp bằng quân sự. Ở châu có châu đoàn, tổng có tổng đoàn, phó tổng đoàn và các xã có xã đoàn và lính đồng. Tại Yên Lạc, Pháp thiết lập 1 đồn binh cấp trung đội do viên châu úy cầm đầu nhằm sẵn sàng đàn áp các cuộc nổi dậy của nhân dân.

Về kinh tế, thực dân Pháp mở rộng quy mô chiếm đoạt và khai thác với các thủ đoạn ngày càng trắng trợn. Chúng đặt ra rất nhiều thứ thuế, nặng nề và bất công nhất vẫn là thuế đinh (đánh vào nam giới từ 18-60 tuổi). Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, Pháp bỏ thuế đinh

1. Trước năm 1945, đứng đầu tổng Lương Hạ là Chánh tổng Lý Văn Hợp.

2. Chánh tổng, lý trưởng không có lương, chỉ ăn theo thuế và các phần phụ thu nên buộc họ phải tìm mọi cách đục khoét nhân dân.

Mác - Lênin về nước, chuẩn bị tiền đề chính trị, tư tưởng và tổ chức để tiến tới thành lập một chính Đảng Cộng sản ở Việt Nam. Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức thành lập, mở ra một bước ngoặt lớn cho cách mạng nước ta. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng trên địa bàn cả nước từng bước diễn ra sôi nổi và mạnh mẽ, điển hình như: cao trào cách mạng Xô viết Nghệ Tĩnh (1930-1931) và cuộc vận động dân chủ (1936-1939) đã làm lung lay chế độ thực dân phong kiến, thức tỉnh tinh thần yêu nước của đại bộ phận quần chúng nhân dân.

Đến tháng 9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, câu kết với thực dân Pháp vỡ vét, bóc lột khiến đời sống nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân Lam Sơn nói riêng rơi vào cảnh “một cổ hai tròng”.

Trước những chuyển biến của tình hình thế giới và trong nước, tháng 5-1941, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ “bức thiết nhất”; quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng Minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) nhằm tập hợp, đoàn kết toàn dân tộc, không phân biệt giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo tín ngưỡng; đề ra chủ trương chuẩn bị lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, coi chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân.

Đầu năm 1942, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh có chủ trương “Nam tiến” mở rộng căn cứ địa cách mạng ra cả vùng Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Trong

các năm 1943-1944, tại Bắc Kạn, nhờ sự tuyên truyền, vận động của lực lượng “Nam tiến”, nhiều cơ sở cách mạng đã được hình thành và phát triển mạnh ở Ngân Sơn, Chợ Rã, Bạch Thông, Chợ Đồn. Tuy nhiên, do đây là địa bàn vùng sâu, vùng xa, địa hình hiểm trở, bị thực dân Pháp cố tình phong tỏa, ngăn cản, bưng bít thông tin nên thời gian này, địa bàn châu Na Rì nói chung và Lam Sơn nói riêng chưa có cơ sở và phong trào cách mạng.

Từ đầu năm 1945, chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc với ưu thế thuộc về phe Đồng Minh. Với mục đích duy trì cuộc chiến tranh ở Đông Nam Á, ngày 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng đã ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, chủ trương phát động cao trào kháng Nhật cứu nước, làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc. Thực hiện chủ trương này, Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã phân phối lực lượng tiến về các địa phương, đập tan chính quyền tay sai của địch và thành lập chính quyền cách mạng.

Mặc dù lính Nhật chưa xuất hiện tại Na Rì nhưng sau cuộc đảo chính thì chính quyền tay sai của Pháp lập tức bị tê liệt, hoang mang, lo sợ. Chớp thời cơ đó, ngày 25-3-1945, một đơn vị Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân do đồng chí Bế Sơn Cương chỉ huy từ Ngân Sơn tiến xuống Na Rì, qua các xã Lương Thượng, Lương Hạ... Đi tới đâu, Giải phóng quân cũng được nhân dân các dân tộc nhiệt liệt hưởng ứng, ủng hộ mọi mặt. Trước tình thế đó, chính quyền tay sai của địch tan rã, tên tri châu bỏ công

đường chạy trốn, tên châu úy cầm đầu đồn binh Yên Lạc phải chấp nhận các điều kiện do phân đội vũ trang tuyên truyền đặt ra, sẵn sàng giao nộp đồn và châu ly cho cách mạng. Ngày 28-3-1945, quân và dân ta đã hoàn toàn làm chủ châu ly. Quân chúng từ các nơi phấn khởi đổ về châu ly mít tinh, biểu dương lực lượng và chào mừng thắng lợi. Sau đó, được sự hỗ trợ của Giải phóng quân, nhân dân các khu vực Kim Lư, Lam Sơn, Cự Lễ, Hảo Nghĩa, Xuân Dương lần lượt tuyên bố xóa bỏ bộ máy tay sai, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân¹. Đầu tháng 4-1945, Ủy ban cách mạng lâm thời tại khu vực Lam Sơn được thành lập do ông Trọng Hưng làm Chủ tịch.

Để đáp ứng yêu cầu của phong trào cách mạng, công tác huấn luyện, đào tạo cán bộ được tiến hành kịp thời. Đầu tháng 5-1945, tại Yên Lạc và Cự Lễ, huyện đã mở 2 lớp huấn luyện về công tác vận động, tổ chức các đoàn thể quần chúng, quản lý chính quyền cho 30 cán bộ², trong đó có một số cá nhân trên địa bàn Lam Sơn như Lục Quốc Phong, Nông Đình Đề... Sau lớp huấn luyện, họ lại trở về địa phương cùng các chiến sĩ Giải phóng quân tuyên truyền, tổ chức các hội cứu quốc và Ban Chấp hành Việt Minh ở các xã.

Trong cao trào cách mạng, ở xã Lam Sơn, có một số thanh niên đã xung phong tham gia Việt Nam Tuyên

1. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Na Rì, *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, (1945-1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, 2006, tr. 24.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Na Rì, *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì (1930-1975)*, 2000, tr. 29.

truyền Giải phóng quân. Mặt khác, do yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, trung đội tự vệ vũ trang châu Na Rì được thành lập để giữ vững trật tự, an ninh xã hội và đấu tranh chống phát xít Nhật cứu nước.

Ngày 4-6-1945, thực hiện Chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Khu giải phóng Việt Bắc và Ủy ban lâm thời Khu giải phóng được thành lập bao gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên. Ngay sau ngày thành lập, Ủy ban lâm thời Khu giải phóng đã khẩn trương triển khai kế hoạch củng cố, xây dựng khu giải phóng, đẩy mạnh việc sản xuất lương thực, thực phẩm, sản xuất vũ khí, đạn dược...

Bên cạnh đó, chính quyền cách mạng đã thường xuyên cử cán bộ, phân công các đội viên tự vệ tăng cường đi sâu vào tận bản, từng gia đình tuyên truyền, vận động nhân dân thi đua sản xuất, chăn nuôi. Đặc biệt, chính quyền cách mạng xã đã tịch thu ruộng đất, trâu cày của bọn phản động tay sai đem chia cho dân nghèo, nhờ đó khích lệ mạnh mẽ tinh thần sản xuất của nhân dân các dân tộc. Các mặt hàng nông, lâm thổ sản do đồng bào sản xuất được vận chuyển về dưới xuôi để đổi lấy muối, diêm, nông cụ... Nhờ vậy, đồng bào các dân tộc địa phương đã đóng góp một khối lượng lương thực, thực phẩm cho cách mạng, góp phần quan trọng củng cố “Hậu phương vững chắc” của quân giải phóng.

Từ giữa năm 1945, phe phát xít và quân Nhật liên tiếp thất trận trên các chiến trường ở châu Âu và Thái Bình Dương. Trước tình hình đó, từ ngày 13 đến 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng đã họp tại Tân Trào (Tuyên

Quang). Nhận được tin báo Nhật đã đầu hàng quân Đồng Minh, Hội nghị đã thảo luận và đi đến thống nhất thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, quyết định lệnh Tổng khởi nghĩa trên phạm vi toàn quốc. Đến ngày 16-8, Đại hội quốc dân đã nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, kêu gọi quần chúng cả nước đứng lên giành chính quyền.

Tại Na Rì, do là địa bàn hiểm yếu, có phong trào cách mạng phát triển mạnh nên Nhật không dám tiến vào. Tuy nhiên, Nhật vẫn kích động một số phần tử phản động tay sai ra sức tuyên truyền, xuyên tạc, nói xấu cộng sản, lôi kéo, khống chế quần chúng để chống phá cách mạng. Ngày 26-8-1945, tên phó lý Khải cùng một số trùm cướp khác cưỡng ép một số người dân ở Bản Pio, Lam Sơn mang theo lương thực, thực phẩm lên núi Phja Mạ, lấy đó làm căn cứ chống lại Việt Minh¹. Sau đó, cho quân xuống các bản thuộc địa bàn của Lạng San, Lương Thượng, Kim Hỷ, Ân Tình để cướp bóc lương thực, thực phẩm, thậm chí cưỡng bức một số thanh niên phải theo chúng và phục vụ cho bọn chỉ huy. Không khí hoang mang, lo sợ bao trùm lên nhiều bản, làng. Trước tình hình đó, Ủy ban cách mạng và Mặt trận Việt Minh huyện đã khẩn cấp điều động đơn vị Giải phóng quân huyện đến phối hợp với các đơn vị vũ trang, tự vệ các xã trên tổ chức phục kích, đánh tiêu diệt bọn phản động và thổ phi. Giải phóng quân và du

1. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Na Rì, *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, (1945-1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, 2006, tr. 31.

kích của châu đã tiến hành bao vây quân địch, đồng thời kêu gọi nhân dân trở về với cách mạng. Được các lực lượng vũ trang giải thoát khỏi sự khống chế của bọn tay sai, phản động, hầu hết đồng bào đã trở về quê hương làm ăn, bọn tay sai đầu sỏ phải lần trốn và sau đó bị trừng trị thích đáng. Thành quả cách mạng được giữ vững.

Khởi nghĩa giành chính quyền trong năm 1945 ở Bắc Kạn diễn ra nhanh chóng và hoàn toàn giành thắng lợi, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của nhân dân Lam Sơn. Thắng lợi đó đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của lực lượng vũ trang xã cũng như châu và tỉnh. Cùng với nhân dân cả nước, đồng bào các dân tộc địa phương đập tan xiềng xích gần một trăm năm nô lệ của thực dân Pháp và xóa bỏ chế độ phong kiến, lập nên chính quyền dân chủ của nhân dân, mở ra một thời kỳ mới trên chặng đường đấu tranh giành độc lập, tự do và ấm no, hạnh phúc.

II. KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng hậu phương vững mạnh, tích cực chi viện cho tiền tuyến (1945-1952)

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc. Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Song Nhà nước cách mạng non trẻ vừa mới ra đời đã phải đương đầu với những khó khăn chồng chất: Ngân khố trống rỗng, kinh tế

lạc hậu, thời tiết khắc nghiệt, giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm cùng lúc đe dọa... Vận mệnh đất nước như nghìn cân treo sợi tóc.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, ở Lam Sơn, nhiều diện tích canh tác trên địa bàn xã bị bỏ hoang, sản xuất tiêu điều. Các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút... còn phổ biến. Bộ máy chính quyền cách mạng ở xã vừa mới được thành lập, chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý, điều hành các hoạt động.

Bên cạnh những khó khăn, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lam Sơn cũng có những điều kiện thuận lợi cơ bản: Quê hương được giải phóng, chính quyền xã và các đoàn thể quần chúng đã được thành lập và bước đầu đi vào hoạt động, nhân dân một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng. Để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo các công việc ở địa phương, đầu năm 1946, xã Bình Minh được thành lập¹. Được sự chỉ đạo của cấp trên, bộ máy hành chính xã nhanh chóng ổn định, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp bách là: Diệt giặc đói, diệt giặc dốt và chống giặc ngoại xâm.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa (mỗi bữa một bơ). Đem gạo đó để cứu dân nghèo”, với tinh thần “Tương thân tương ái”, “Lá lành đùm lá rách”, đa số các gia đình trên địa bàn xã Bình Minh hăng

1. Xã Bình Minh bao gồm địa bàn các xã: Lam Sơn, Lương Hạ, Cường Lợi, Kim Lu ngày nay.

hái lập “Hũ gạo cứu đói”, tham gia “Ngày đồng tâm”. Số gạo tiết kiệm được đem chia cho những gia đình khó khăn.

Cùng với những biện pháp cứu đói trước mắt, nhằm giải quyết tận gốc nạn đói, chính quyền cách mạng tăng cường vận động nhân dân tăng gia sản xuất với các khẩu hiệu: “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”, “Không một tấc đất bỏ hoang”... Phong trào thi đua sản xuất đẩy lên sôi nổi ở khắp các bản. Nhân dân tận dụng hầu hết diện tích đất, trồng các loại hoa màu ngắn ngày, mở rộng diện tích trồng khoai sắn ở các sườn đồi, gò... Đồng thời, chính quyền cách mạng tiến hành hoãn nợ hoặc xóa nợ lưu cữu theo chỉ thị của Chính phủ lâm thời đề ra, tạm giao ruộng vắng chủ cho những hộ nông dân nghèo có ruộng sản xuất.

Nhờ có những chủ trương đúng đắn và các biện pháp thực hiện hợp lý, tích cực, cả vụ chiêm và vụ mùa năm 1946, Bình Minh đều được mùa, thu hoạch hàng chục tấn thóc và hoa màu, cơ bản đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm của nhân dân.

Trước thực trạng ngân khố quốc gia trống rỗng, ngày 4-9-1945, Chính phủ ra Sắc lệnh xây dựng “Quỹ độc lập” và tổ chức “Tuần lễ vàng”. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng đồng bào các dân tộc nơi đây đã hăng hái tham gia ủng hộ cho chính quyền cách mạng với 9 con trâu và một số vật phẩm có giá trị khác. Số lượng quyên góp đã thể hiện tinh thần yêu nước, sẵn sàng đóng góp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của các tầng lớp nhân dân Bình Minh.

Song song với việc chống giặc đói, ủng hộ “Tuần lễ vàng”, “Quỹ độc lập”, chính quyền và các đoàn thể cách

mạng mở cuộc vận động xóa nạn mù chữ. Ban Bình dân học vụ xã được thành lập, tổ chức các lớp bình dân học vụ ở các bản, bình quân 15-20 người/lớp. Phong trào diệt giặc đốt dấy lên sôi nổi trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên, phụ nữ. Lớp học được tổ chức vào buổi sáng hoặc trưa để phù hợp với nhiều nhóm người. Tất cả đều thực hiện nghiêm túc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Những người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ. Những người chưa biết chữ gắng học cho biết. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo”. Tháng 01-1946, toàn huyện Na Rì mở được hai trường bỏ túc văn hóa cấp I (vừa dạy bỏ túc văn hóa nâng cao trình độ cho số người biết chữ, vừa dạy các lớp xóa mù chữ cho đồng bào). Ngoài ra, ở Yên Lạc cũng thành lập được một trường Phổ thông cấp I để đón con em khu vực các xã xung quanh đến học. Năm học đầu tiên, toàn huyện có hơn 10 trường lớp với khoảng 15 giáo viên và gần 300 học sinh¹. Ở địa bàn xã Lam Sơn lúc này đã mở được một số lớp, địa điểm học tại hang Thẳm Mjầu do thầy Hoàng Văn Chiều đứng lớp, sớm chiều đã vang lên tiếng trẻ học chữ, học các bài hát ca ngợi cuộc sống mới.

Về văn hóa - xã hội, công tác xây dựng đời sống mới, bài trừ các hủ tục: rượu chè, cờ bạc, hút sách, mê tín dị đoan... được chính quyền xã coi trọng. Cán bộ xã đã tích

1. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Na Rì, *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, 2006, tr. 51.

cực vận động nhân dân bỏ các hủ tục ăn uống, đình đám lãng phí. Phong trào phát quang đường bản sạch sẽ, nhà cửa gọn gàng được thực hiện, góp phần làm thay đổi diện mạo đời sống nhân dân.

Thực hiện Sắc lệnh số 51-SL ngày 17-10-1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bầu cử Quốc hội, dưới sự chỉ đạo của Huyện bộ Việt Minh Na Rì, Mặt trận Việt Minh và chính quyền xã khẩn trương chuẩn bị và tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử. Ngày 6-1-1946, cùng với cử tri tỉnh Bắc Kạn, nhân dân địa phương tham gia bầu cử Quốc hội khóa I. Đây là một sự kiện trọng đại, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân. Trên 90% cử tri trên địa bàn xã đã trực tiếp đi bỏ phiếu.

Tiếp đó, tháng 4-1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn xã Bình Minh diễn ra thành công, đúng quy định¹. Trong kỳ họp đầu tiên (5-1946), Hội đồng nhân dân xã bầu các chức danh của Ủy ban hành chính, ông Lý Văn Đễ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Chính quyền cách mạng mới được bầu ra chính thức thay thế cho chính quyền các mạng lâm thời được lập trong cuộc vận động cách mạng giành chính quyền năm 1945. Song song với nhiệm vụ củng cố, kiện toàn Ủy ban hành chính, các tổ chức đoàn thể quần chúng như: Hội Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Nông dân Cứu

1. Thời kỳ này, toàn huyện Na Rì được chia làm 6 xã gồm: Đông Xuân, Quang Phong, Trung Thành, Bình Minh, Văn Vũ và Lương Thượng.

quốc... cũng lần lượt được thành lập và kiện toàn về mặt nhân sự. Trong bối cảnh cán bộ còn thiếu nhiều, năng lực và trình độ chuyên môn hạn chế nhưng các tổ chức đoàn thể đã từng bước phát huy được vai trò của mình trong việc vận động hội viên tham gia công cuộc kháng chiến kiến quốc.

Thời điểm này, đến đầu năm 1946, huyện Na Rì vẫn chưa có đảng viên và tổ chức Đảng cơ sở, vì vậy, một trong những yêu cầu cấp thiết của cách mạng Na Rì nói chung và các địa phương trong huyện nói riêng là cần nhanh chóng xây dựng được tổ chức cơ sở Đảng để đảm bảo vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng, cũng như phổ biến chủ trương của cấp trên nhanh chóng đến với nhân dân. Do đó, từ giữa năm 1946, đồng chí Nông Văn Quang được Tỉnh ủy Bắc Kạn giao nhiệm vụ vào Na Rì tuyên truyền, giác ngộ về Đảng cho một số quần chúng tích cực. Qua một thời gian hoạt động, ngày 15-8-1946, tại phố Yên Lạc, được sự ủy nhiệm của Tỉnh ủy, đồng chí Nông Văn Quang đã tổ chức buổi lễ kết nạp lớp đảng viên đầu tiên của huyện cho 3 đồng chí: Nông Viết Hoàn, Lục Văn Tra, Vi Văn Xương, trong đó, đồng chí Lục Văn Tra (tức Lục Quốc Phong) là người Lam Sơn. Cuối năm 1946, tại Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Bắc Kạn lần thứ hai, đồng chí Nông Viết Hoàn được bầu là Tỉnh ủy viên, được giao nhiệm vụ phụ trách huyện Na Rì, đồng thời giữ chức Bí thư huyện ủy lâm thời. Việc Chi bộ Đảng huyện Na Rì thành lập được coi là sự kiện có ý nghĩa quan trọng về mặt lãnh đạo, là nhân tố quyết định để thúc đẩy phong trào cách mạng của các địa phương trên địa bàn huyện.

Những tháng cuối năm 1946, dã tâm xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp ngày càng lộ rõ. Chúng cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng, Đồ Sơn, Cát Bà, đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn và chuẩn bị đánh vào cơ quan đầu não của ta ở Thủ đô Hà Nội. Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ. Ngay trong đêm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, khẳng định quyết tâm “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Tiếp đó, ngày 22-12-1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”, nêu rõ mục đích của cuộc kháng chiến là bảo vệ nền độc lập, thống nhất Tổ quốc. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Ủy ban bảo vệ các xã được thành lập, sau một thời gian ngắn đổi thành Ủy ban kháng chiến¹.

Từ đầu năm 1946, xã Bình Minh xây dựng được 1 trung đội gồm 14 người do ông Nông Đình Độ chỉ huy. Mặc dù trang bị vũ khí rất thô sơ, chỉ có súng kíp, giáo, mác, nỏ và gậy gộc nhưng cán bộ, chiến sỹ luôn nêu cao tinh thần cách mạng, hăng say luyện tập quân sự, đảm nhận nhiệm vụ tuần tra, canh gác, đảm bảo trật tự trị an. Về sau, đội được trang bị thêm một số mìn, lựu đạn, súng trường. Đặc biệt, từ cuối năm 1947, được sự hỗ trợ của cán bộ thuộc Đại đội 649 (Trung đoàn ở 72 huyện²), lực

1. Tháng 10-1947, Ủy ban hành chính sáp nhập với Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Từ tháng 3-1948 gọi là Ủy ban kháng chiến hành chính. Tên gọi này được giữ nguyên cho đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp (1954).

2. Tháng 11-1947, Huyện đội Na Rì chính thức thành lập. Trên cơ

lượng tự vệ, du kích¹ của xã được học một số nội dung về kỹ chiến thuật, học bắn súng, ném lựu đạn, làm hầm chông, bẫy đá... Do đó, lực lượng du kích xã đã từng bước nâng cao được hiểu biết cơ bản về kiến thức quân sự, kỹ chiến thuật, cũng như tinh thần chiến đấu.

Sau khi cơ bản hoàn thành việc chiếm vùng đồng bằng Bắc Bộ và các đô thị lớn tại miền Bắc, theo chiến lược “Đánh nhanh thắng nhanh”, thực dân Pháp quyết định mở cuộc tấn công mới lên chiến khu Việt Bắc nhằm tiêu diệt đầu não kháng chiến của Việt Minh, hoàn tất việc tái chiếm Đông Dương. Vì vậy, ngày 7-10-1947, Pháp cho một bộ phận nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn, đồng thời điều một cánh quân khác từ Hà Nội ngược sông Hồng lên Việt Trì, sang sông Lô đánh chiếm huyện Chiêm Hóa và thị xã Tuyên Quang để tạo thành hai gọng kìm bao vây Việt Bắc. Mặc dù Na Rì không thuộc địa bàn xảy ra chiến sự, nhưng quân và dân Na Rì nói chung, xã Bình Minh nói riêng vẫn luôn ở tư thế chủ động, sẵn sàng chiến đấu, luôn tập trung tinh thần chuẩn bị mọi lực lượng về con người, vật chất để bổ sung, chi viện ở mức cao nhất cho chiến trường theo sự chỉ đạo của huyện.

Qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của cuộc kháng chiến, một số cán bộ và quần chúng tích cực ở địa phương ngày càng trưởng thành và được vinh dự đứng

sở đó, Đại đội 649 thuộc Trung đoàn 72 của huyện cũng thành lập trong thời gian này.

1. Từ tháng 3-1947, cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh đến huyện, xã được thành lập, thống nhất gọi tổ chức tự vệ và tự vệ chiến đấu thành dân quân du kích.

vào hàng ngũ của Đảng. Sau thành công của đợt kết nạp 3 đảng viên đầu tiên (cuối năm 1946), năm 1947, Huyện Na Rì tiếp tục tổ chức các lớp huấn luyện, xem xét kết nạp thêm nhiều đảng viên mới¹. Trên cơ sở đó, phong trào cách mạng của các địa phương trên địa bàn Na Rì có bước phát triển mạnh mẽ. Để chủ động tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương, năm 1947, Huyện ủy Na Rì chuẩn y thành lập 6 chi bộ cơ sở cấp xã, trong đó có Chi bộ Đảng xã Bình Minh. Chi bộ Đảng thành lập là sự kiện có ý nghĩa to lớn, đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng xã Bình Minh nói chung và Lam Sơn nói riêng. Dù số lượng đảng viên còn ít, địa bàn hoạt động lại rộng, song với sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân, sự đoàn kết, nhất trí cao về nhận thức, tư tưởng, Chi bộ đã đưa ra nhiều chủ trương sát với tình hình địa phương. Qua việc phát động phong trào “Thi đua phát triển đảng viên” của Tỉnh ủy Bắc Kạn, nhiều quần chúng ưu tú đã trải qua thử thách chiến đấu, phục vụ chiến đấu, công tác xuất sắc... được tổ chức Đảng kèm cặp, bồi dưỡng giới thiệu kết nạp vào Đảng. Vì vậy, trong hai năm 1947-1948, xã Bình Minh đã kết nạp thêm nhiều đảng viên mới. Trong số đó, địa bàn Lam Sơn có 6 đồng chí là: Hoàng Thị Be, Triệu Văn Đáp, Nông Đình Đệ, Hứa Văn Toi, Chung Khải Hoan, Hứa Văn Nền.

1. Năm 1947, huyện Na Rì tổ chức thêm 2 đợt kết nạp đảng viên mới: Đợt đầu năm 1947 và đợt tháng 8-1947 thực hiện theo Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ngày 28-7-1947 về phát triển “Lớp đảng viên Tháng Tám”.

Thời gian này, Chi bộ Đảng Bình Minh là 1 trong 3 Chi bộ Đảng của huyện Na Rì có hoạt động khá nhất. Các chi bộ này đã có khả năng tự động công tác, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng lãnh đạo mọi mặt công tác ở địa phương¹. Năm 1948-1949, phong trào “thi đua phát triển Đảng” tại huyện Na Rì nói chung và trong Chi bộ Đảng xã Bình Minh nói riêng tiếp tục được đẩy mạnh. Đi liền với đó, Chi bộ làm tốt từ việc xác định đối tượng lựa chọn, uốn nắn về nhận thức tư tưởng, thực hiện theo phương châm làm đúng thủ tục, tránh phát triển ẩu, sai nguyên tắc; lựa chọn những người có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực công tác, nhiệt tình cách mạng để diu dắt, giúp đỡ họ được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Nhờ vậy, lực lượng đảng viên trong Chi bộ từng bước được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Tính đến tháng 6-1949, Chi bộ Đảng xã Bình Minh đã có 21 đảng viên, trong đó có 15 đảng viên chính thức. Công tác phát triển Đảng của Chi bộ xã Bình Minh được thực hiện nghiêm túc góp phần vào thành tích chung của huyện Na Rì khi được Đảng bộ tỉnh đánh giá là “Phát triển Đảng tương đối đều và chắc chắn, có nhiều chi bộ giữ được vai trò chủ yếu đối với phát triển Đảng, đã chú ý nhằm vào hướng chính là phát triển vào du kích, Mán, Nùng...” “Một số Chi bộ đã biết tự động mở những lớp huấn luyện cho các đồng chí mới”². Để duy trì chất lượng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Na Rì, *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì (1930-1975)*, 2000, tr. 57.

2. “Báo cáo 3 tháng thứ hai năm 1949 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn”, trích theo “*Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì (1930-1975)*, 2000, tr. 59.

đảng viên, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, Chi bộ xã Bình Minh thường xuyên thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, sàng lọc đảng viên. Những đảng viên thiếu năng lực, không tiên phong gương mẫu, đạo đức tác phong sinh hoạt kém, không đủ tiêu chuẩn về chính trị... đều bị Chi bộ đưa ra kiểm điểm, nếu không rút kinh nghiệm sẽ kiên quyết đưa ra khỏi Đảng. Nhờ vậy, thời gian này, về cơ bản Chi bộ luôn giữ được khối đoàn kết, thống nhất ý chí trong Đảng, góp phần tạo nên sức mạnh, khẳng định vai trò là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng của địa phương.

Quán triệt tinh thần của Đảng và Chính phủ: “Vừa kháng chiến vừa kiến quốc”, Chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính xã lãnh đạo các đoàn thể quần chúng động viên nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Do nằm trong vùng tự do, không bị địch chiếm đóng nên các mặt sản xuất trên địa bàn có điều kiện phát triển. Với phương châm: “Yêu nước phải tăng gia, tăng gia là yêu nước”, nhân dân đã phân đấu cấy hết diện tích, tận dụng đất trồng các cây lương thực và hoa màu khác. Bên cạnh đó, tại nhiều bản ở Lam Sơn, các lò rèn, đúc truyền thống hoạt động rất sôi nổi, sản xuất nông cụ và đồ dùng gia đình, kịp thời phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Tính từ năm 1947-1951, thực hiện phong trào “Hũ gạo nuôi quân”, mỗi gia đình ở Bình Minh đều xây dựng được một hũ gạo nuôi quân. Thời gian này, địa bàn Lam Sơn đã thu được trên 500kg thóc. Bên cạnh đó, Chi bộ và chính quyền xã còn tổ chức nhiều phong trào như: vận động thanh niên tòng quân, toàn dân mua công trái kháng chiến... được mọi người hưởng ứng nhiệt tình.

Trên mặt trận quân sự, sau những thất bại liên tiếp, tháng 8-1949, quân Pháp phải rút khỏi Bắc Kạn. Cuối năm 1950, Đảng và Chính phủ chủ trương mở chiến dịch Biên giới với mục tiêu tiêu diệt sinh lực địch, khai thông đường liên lạc giữa ta với phe xã hội chủ nghĩa, giành quyền chủ động trên chiến trường. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Bình Minh đã cử trên 50 dân công tham gia phục vụ chiến dịch trong 3 tháng.

Nhìn chung, trong hai năm 1950-1951, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Na Rì, Chi bộ và chính quyền xã Bình Minh đã tổ chức cho nhân dân trong xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ về phát triển kinh tế, chi viện sức người sức của cho tiền tuyến, đồng thời đảm bảo tốt công tác xây dựng Đảng, phát huy hiệu quả hoạt động của chính quyền cũng như các tổ chức đoàn thể tại địa phương.

2. Xã Lam Sơn được thành lập, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân ra sức sản xuất, chi viện cho tiền tuyến đến ngày thắng lợi (1952-1954)

Đầu năm 1952, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Bình Minh chia tách làm 4 xã: Lam Sơn, Cường Lợi, Thanh Bình (Kim Lư) và Bình Minh (Lương Hạ). Bộ máy chính quyền và các đoàn thể của xã được kiện toàn gồm: Ông Đàm Văn Năm làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính, ông Nông Đình Độ làm Xã Đội trưởng, ông Hoàng Đình Lợi làm Bí thư Đoàn Thanh niên. Cùng với đó, Chi bộ Đảng xã Lam Sơn cũng được thành lập với 8 đảng viên, đồng chí Lâm Văn Quân làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đàm Văn Năm làm Phó Bí thư Chi bộ. Ngay sau

khi được thành lập, Chi bộ Đảng và chính quyền xã nhanh chóng bắt tay vào lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện sức người sức của cho tiền tuyến.

Trong nông nghiệp, quán triệt chủ trương xây dựng nền kinh tế kháng chiến với 2 nguyên tắc: “Vừa kháng chiến vừa kiến quốc và tự cung, tự cấp về mọi mặt”, quân và dân Lam Sơn đã tích cực khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn và hoa màu, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm và triệt để thực hành tiết kiệm. Bằng nhiều biện pháp tổ chức của Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, lực lượng dân quân, du kích và nhân dân ở từng bản đã tập trung làm đổi công cho nhau, giúp nhau về sức kéo, giống và nông cụ để cày cấy. Trong quá trình sản xuất, nhân dân được hướng dẫn đưa vào trồng một số giống lúa mới (lúa Nam Ninh) cho năng suất cao, thực hiện kỹ thuật cày sâu, bừa kỹ, bón phân, làm cỏ. Các phong trào “tích cực tăng gia sản xuất cứu đói”, “Tuần lễ làm cỏ bón phân”... được phát động rộng rãi với sự tham gia của 452 lượt người. Đến năm 1954, toàn xã đã xây dựng được 9 cái nương, phai; cày ải 21 bung ruộng; cấy 180kg giống lúa (trong đó có 16 bung lúa Nam Ninh), gieo trồng 140 ổng bắp soi, bắp rầy.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Na Rì, cán bộ và nhân dân xã tích cực tham gia học tập chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành (ngày 1-5-1951). Ủy ban kháng chiến hành chính xã Lam Sơn tổ chức các đoàn cán bộ đến từng bản đi bình công ruộng từng hộ để tính thuế. Nhờ đó, xã đã huy động nhân

dân đóng đầy đủ thóc thuế, kịp thời đáp ứng nhu cầu đảm bảo lương thực cho kháng chiến.

Về mặt giao thông, từ sau chiến dịch Biên giới Thu - Đông năm 1950, để ngăn chặn sự chi viện của ta cho chiến trường, thực dân Pháp liên tục cho máy bay bắn phá đường số 3, con đường giao thông huyết mạch nối Khu căn cứ địa Việt Bắc với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ và Liên khu IV. Trước tình hình đó, Đảng bộ tỉnh đã xác định “Công tác sửa chữa bảo vệ cầu đường lúc này là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng”. Thực hiện chủ trương của cấp trên, trong 2 năm 1952-1953, xã đã cử 137 lượt người, không phân biệt nam nữ, dân tộc, tham gia dân công, cùng với các đội dân công trong toàn huyện, tỉnh triển khai công tác sửa chữa đường tại công trường Sĩ Bình (Bạch Thông), công trường hai¹, công trường Sơn Dương (Tuyên Quang), góp phần bảo đảm thông suốt toàn tuyến Quốc lộ 3 trong những năm 1952-1954. Đây là một trong những thành tích nổi bật của quân dân Na Rì nói chung, quân dân xã Lam Sơn nói riêng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Phong trào văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển. Về giáo dục, do chưa có trường cấp I riêng nên con em trong xã phải lên học phổ thông tại khu phố Yên Lạc. Các lớp học bình dân học vụ được duy trì thường xuyên, cán bộ địa phương gương mẫu đi đầu trong việc học bổ túc văn hóa, nâng cao trình độ. Về y tế, cuộc vận động nhân dân

1. Công trường hai phụ trách bảo đảm giao thông trên Quốc lộ 3 từ Phủ Thông đến Hương Nê (Ngân Sơn).

ăn sạch, ở sạch, uống sạch, diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chấy, rận, diệt chuột, sâu bọ... được đẩy mạnh, góp phần ngăn chặn các dịch bệnh. Tổ văn nghệ xã bên cạnh biểu diễn các tiết mục còn sáng tác được 3 bài thơ, góp phần cổ vũ, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Tuy nhiên, việc xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan còn gặp nhiều khó khăn. Một số người dân, trong đó có cả đảng viên, vẫn học làm mo, làm tào. Nhiều đám ma, cưới xin tiêu tốn trên 100kg thịt và hàng vạn đồng tiền mặt.

Thất bại liên tiếp trên các chiến trường, nhằm “tạo ra những điều kiện quân sự làm cơ sở cho một giải pháp chính trị có danh dự”, thực dân Pháp tập trung lực lượng xây dựng Điện Biên Phủ thành “một pháo đài không thể công phá”. Trong tình hình mới, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954. Với khẩu hiệu: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”, nhân dân Lam Sơn tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo gửi ra mặt trận, nhiều thanh niên trên địa bàn xung phong lên đường nhập ngũ và phục vụ chiến đấu. Hội Phụ nữ xã vận động chị em viết thư gửi ra mặt trận động viên binh sĩ. Nhiều thanh niên, nông dân, phụ nữ ở các thôn bản không quản ngại khó khăn, tham gia dân công lên đường phục vụ chiến dịch trong suốt 6 tháng.

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, buộc thực dân Pháp phải đi đến ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Là hậu phương, quân dân xã Lam Sơn vô cùng phấn khởi, tự hào đã đóng góp một phần công sức vào chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” của dân tộc.

Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), nhân dân ta đã trải qua bao khó khăn, gian khổ và giành được những thắng lợi vẻ vang. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, với điều kiện thuận lợi là không bị thực dân Pháp chiếm đóng, nhân dân Lam Sơn đã ra sức đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành tốt vai trò, trách nhiệm của hậu phương lớn, đóng góp sức người, sức của vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến.

Tổng kết cuộc kháng chiến, quê hương Lam Sơn có 12 thanh niên nhập ngũ, 14 người tham gia lực lượng dân quân, du kích chiến đấu, hàng trăm lượt người tham gia dân công hỏa tuyến, nhiều người đã anh dũng hy sinh, không ít người để lại một phần xương máu trên các chiến trường. Cùng với đó, nhân dân xã nhà đã đóng góp cho Nhà nước 179 tấn lương thực, hàng chục tấn thực phẩm phục vụ sự nghiệp kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Ghi nhận những thành tích đó, nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân của xã Lam Sơn sau này đã được Đảng và Nhà nước, lãnh đạo các cấp trao tặng Huân, Huy chương kháng chiến hạng, cùng nhiều Bằng khen, Giấy khen các loại.

Chương III

QUÂN VÀ DÂN XÃ LAM SƠN GÓP SỨC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC, ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

I. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, BƯỚC ĐẦU CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM (1954-1965)

1. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp (1954-1960)

Cuộc kháng chống thực dân Pháp trở lại xâm lược đã kết thúc bằng chiến thắng lịch sử của chiến dịch Điện Biên Phủ. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự. Miền Bắc bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tình trạng đất nước bị chiến tranh tàn phá nặng nề, kinh tế kém phát triển. Trước tình hình đó, Đảng ta đã đề ra nhiệm vụ: khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng làm hậu phương lớn cho quân dân miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà.

Để phù hợp với nhiệm vụ mới, từ năm 1954-1957, Chi bộ xã tiến hành 4 kỳ Đại hội các nhiệm kỳ 1954-1955, 1955-1956, 1956-1957, 1957-1958. Các kỳ Đại hội đều chỉ rõ bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương có những thuận lợi cơ bản: miền Bắc hoàn toàn giải phóng, có điều kiện tập trung phát triển kinh tế - xã hội; đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện, thử thách qua kháng chiến, từng bước trưởng thành, có nhiệt tình cách mạng; nhân dân tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và chính quyền.

Tuy nhiên, địa phương lúc đó đứng trước những khó khăn không nhỏ: kinh tế chậm phát triển, phương thức canh tác và nông cụ thô sơ, lạc hậu, sản xuất phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên... Đội ngũ cán bộ còn thiếu, chưa đáp ứng đủ yêu cầu, năng lực và trình độ quản lý, điều hành chưa cao. Một số cán bộ và quần chúng tỏ ra say sưa với chiến thắng, có tư tưởng muốn nghỉ ngơi hưởng thụ, nhận thức chưa kịp chuyển biến so với tình hình mới. Cuối năm 1954, thời tiết không thuận lợi, mùa màng thất thu nên xảy ra nạn đói lúc giáp hạt rất nghiêm trọng. Đồng bào thiếu lương thực, phải lên núi đào củ rừng thay cơm. Bệnh tật phát triển càng làm cho đời sống nhân dân thêm khó khăn.

Trên cơ sở đánh giá tình hình, Chi bộ Đảng đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp theo là: đẩy mạnh khôi phục kinh tế sau chiến tranh, tập trung vào sản xuất nông nghiệp, sắp xếp bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Các kỳ Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới do đồng chí Lâm Văn Quân làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đàm Văn Năm làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Để ổn định đời sống nhân dân, dưới sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Lam Sơn đã khẩn trương thực hiện một số biện pháp cứu đói, chống đói cho đồng bào, coi nhiệm vụ này là công tác hàng đầu. Chính quyền phân phối hàng cứu trợ của Chính phủ như lương thực, muối, dầu, vải, thuốc men kịp thời, đúng đối tượng. Đồng bào phát huy tình đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, tự điều hòa được hàng trăm kilôgam thóc và một số con trâu. Để phát triển sản xuất, nhân dân còn được hỗ trợ một số thóc giống, ngô giống để gieo trồng trên 50ha. Vụ mùa năm 1955, nhằm giải quyết một phần tình trạng thiếu ruộng đất sản xuất cho người dân, Đảng bộ huyện Na Rì đã chủ trương lấy lại gần 80/400 bung đem cấp cho 18 hộ thuộc 6 xã: Cư Lễ, Văn Minh, Cường Lợi, Xuân Dương, Dương Sơn và Lam Sơn¹.

Nhằm đưa nhân dân làm quen với mô hình làm ăn tập thể, Chi bộ xã tích cực mở những đợt học tập, vận động xây dựng tổ đổi công, tăng cường thi đua sản xuất. Đến năm 1957, Lam Sơn đã xây dựng được 7 tổ đổi công ở tất cả 7 bản: Bản Diêu, Pan Khe, Pò Chệt, Nà Nôm, Thôm Pục, Nà Đảo và Hát Lài. Phong trào đổi công chẳng những bảo đảm sản xuất kịp thời vụ mà còn tạo nên sức mạnh trong sản xuất, khắc phục thiên tai. Bên cạnh đó, nhờ xây

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Na Rì, *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì (1930-1975)*, 2000, tr. 98.

dựng tổ đội công nên nhiều hộ gia đình neo đơn đã được bổ sung thêm sức lao động, sức kéo, đồng thời, tăng thêm tình đoàn kết, gắn bó của đồng bào trong các bản.

Nhờ các biện pháp tích cực, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn nhanh chóng hồi phục và thu được kết quả khả quan. Năm 1957, địa phương đã đào được 1 ao, 1 giếng nước, đảm bảo nước tưới cho 25 bung ruộng, cấy 508 bung lúa mùa, 17 bung lúa xuân, đạt năng suất 150kg/bung; gieo trồng 631 ống bắp, 22.124 gốc sắn, 70 ống đỗ tương, 297 ống bông. Trong chăn nuôi, các hộ gia đình đã làm được 9 chuồng trại mới, phát triển thêm 220 con trâu đẻ và 23 con lợn sề. Nhu cầu lương thực, thực phẩm của nhân dân về cơ bản được đáp ứng, nạn đói được đẩy lùi, tạo điều kiện cho xã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Sản xuất phục hồi, đời sống nhân dân ổn định đã thúc đẩy các mặt văn hóa - xã hội phát triển. Chính quyền tiếp tục duy trì các lớp bình dân học vụ, chỉ đạo các đoàn thể quần chúng tăng cường vận động nhân dân tham gia học buổi tối. Năm học 1957-1958, toàn xã có 22 học sinh lớp vỡ lòng; 17 học sinh lớp 1; 11 học sinh lớp 2; 9 học sinh lớp 3; 8 học sinh lớp 4; 3 lớp bình dân học vụ thanh toán nạn mù chữ với 71 học viên. Việc chăm sóc sức khỏe, chữa các bệnh thông thường cho nhân dân cũng như vận động bà con thực hiện ăn sạch, uống sạch, dựng nhà xí, phòng trừ dịch bệnh được quan tâm. Xã đã xây dựng được 4 tủ thuốc, 9 hồ tiêu ở các bản.

Về công tác quốc phòng - an ninh, Ban Công an xã và xã đội được củng cố, kiện toàn, thường xuyên tổ chức canh gác, tuần tra, kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi những

hành động, những biểu hiện phá hoại công cuộc khôi phục kinh tế, những tệ nạn xã hội phát sinh trên địa bàn... Trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Những kết quả đã đạt được thể hiện sự đúng đắn trong đường lối của Đảng, hiệu quả điều hành của chính quyền cũng như sự trưởng thành của tổ chức Đảng, chính quyền ở địa phương. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo được phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp, được tạo điều kiện tu dưỡng đạo đức cũng như nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Từ năm 1954-1957, Chi bộ xã đã kết nạp được 4 đảng viên mới, nâng số lượng đảng viên lên 12 đồng chí.

Sau 3 năm tiến hành khôi phục kinh tế, xã Lam Sơn đã thu được những thắng lợi cơ bản. Tuy nhiên, kinh tế xã vẫn còn nhỏ lẻ, cá thể, phương thức canh tác lạc hậu. Bước sang năm 1958, cùng với miền Bắc, nhân dân địa phương hăng hái tham gia cải tạo xã hội chủ nghĩa, thiết lập quan hệ sản xuất mới, mở đường cho việc xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, tháng 12-1957, Chi bộ Đảng xã Lam Sơn đã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1958-1959¹. Đại hội bàn bạc phương hướng trong giai đoạn mới, xác định trọng tâm là: tiến hành cải tạo nông nghiệp, đưa nông dân vào tổ đổi công, tiến lên xây dựng hợp tác xã; đẩy mạnh sản xuất, giải quyết vấn đề lương

1. Đại hội Chi bộ xã các nhiệm kỳ 1959-1960, 1960-1961. Nhiệm kỳ 1959-1960 đồng chí Đàm Văn Thổ làm Bí thư Chi bộ; nhiệm kỳ 1960-1961, đồng chí Nông Đình Đệ làm Bí thư Chi bộ.

thực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đồng chí Đàm Văn Thổ được Đại hội bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đàm Văn Năm làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Để công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa thật sự đi đúng hướng và đạt hiệu quả cao, tháng 4-1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 16 của Đảng đã thông qua 2 nghị quyết quan trọng về hợp tác xã và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh đối với các tỉnh miền núi phía Bắc. Quán triệt chủ trương của Trung ương, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Lam Sơn đã lãnh đạo nhân dân thực hiện nghị quyết qua 3 bước: tuyên truyền giáo dục, phát động tư tưởng trong quần chúng; giải quyết vấn đề ruộng đất, trâu bò, thành phần, giải quyết cụ thể việc nhập tư liệu sản xuất vào hợp tác xã; xây dựng nội quy hợp tác xã, bầu Ban Quản trị, thành lập tổ lao động và chuyển vào sản xuất.

Phương châm xây dựng phong trào hợp tác hóa của Huyện ủy Na Rì thời kỳ này là “vừa xây dựng hợp tác xã vừa củng cố quan hệ sản xuất mới bằng cách quan tâm lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất phát triển, từng bước nâng cao đời sống, củng cố niềm tin của đồng bào vào con đường làm ăn tập thể”¹. Sau khi được Huyện ủy chỉ đạo rút kinh nghiệm phong trào xây dựng tổ đổi công, đầu năm 1960, hợp tác xã đầu tiên của Lam Sơn được thành lập ở các bản Nà Đảo và Hát Lài, lấy tên là Hợp tác xã Hợp Thành với

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Na Rì, *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì (1930-1975)*, 2000, tr. 107.

22 hộ xã viên do ông Lục Quốc Phong làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Niên làm Phó Chủ nhiệm, ông Triệu Văn Mạnh là Kế toán. Tiếp đó, hợp tác xã ở các bản còn lại cũng được thành lập: Hợp tác xã Bản Diều có 15 hộ do ông Hoàng Đình Lợi làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Chiều là Phó Chủ nhiệm, ông Nông Trần Việt là Kế toán; Hợp tác xã Pan Khe - Pò Chệt có 7 hộ do ông Đàm Văn Thổ làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Phát làm Phó Chủ nhiệm, ông Nông Chu Diệm là Kế toán; Hợp tác xã Việt Tiến có 7 hộ ở Thôm Pục và Nà Nôm do ông Hứa Văn Ngân làm Chủ nhiệm.

Thực hiện mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ III (5-1960) đề ra: “Phần đầu vận động đưa 90% số hộ nông dân vùng thấp và 30% số hộ nông dân vùng cao vào hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp; củng cố và phát triển hợp tác xã bậc thấp, tiếp tục lãnh đạo đưa 30% số hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao”¹, đến cuối năm 1960, Lam Sơn đã cơ bản hoàn thành việc đưa nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, thu hút 90% nông dân ở 7/7 bản làm ăn trong các hợp tác xã. Mỗi hợp tác xã nông nghiệp đều có Ban Quản trị, Ban Kiểm soát... Bên dưới, đều chia ra thành các tổ sản xuất do các đội trưởng trực tiếp điều hành công việc hàng ngày cho các xã viên bằng việc trực tiếp giám sát thời gian, số người tham gia lao động từ đó bình công, chấm điểm. Thành viên nào làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Na Rì, *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì (1930-1975)*, 2000, tr. 111-112.

Các hợp tác xã thực hiện công hữu hóa công cụ sản xuất như trâu, bò, cày, bừa. Đồng thời tích cực đầu tư vốn, lao động để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thêm các nông cụ như cày 51, cào cỏ cải tiến, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lao động, năng suất cây trồng, sử dụng một số biện pháp kỹ thuật như ủ phân xanh, làm cỏ sục bùn nhiều lần. Từ năm 1958-1960, bên cạnh việc tu sửa 4 đập Cốc Có, Phai Trang, Bó Vai và Phai Vèn, địa phương đã làm mới và sửa chữa 24 cái mương, phai, góp phần mở rộng diện tích lúa mùa được tưới đầy đủ lên 131 bung. Đến năm 1960, diện tích cấy lúa mùa đạt 523 bung, lúa rẫy là 578 cân, đạt năng suất 165 kg/bung.

Trong chăn nuôi, xã cử cán bộ thú y tham gia lớp huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn do huyện mở, tổ chức tiêm phòng kết hợp với vệ sinh chuồng trại nên đã hạn chế được tình trạng dịch bệnh lây lan. Năm 1959, toàn xã có 329 con trâu, bò, ngựa, 368 con lợn. Tuy nhiên, quá trình hợp tác hóa trong nông nghiệp ở Lam Sơn cũng mắc phải một số khuyết điểm như tổ chức hợp tác hóa ồ ạt, không dựa vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể địa phương; có lúc dùng mệnh lệnh hành chính gò ép nhân dân vào làm ăn tập thể; xây dựng hợp tác xã mang tính chất rập khuôn, máy móc... Những thiếu sót đó đã hạn chế phần nào chất lượng của phong trào.

Giai đoạn 1958-1960, các mặt văn hóa, y tế, giáo dục có những chuyển biến tích cực theo hướng đi lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, giảm nhẹ ma chay, cưới xin, đặc biệt là cải tạo tục, tào, mo, then đạt nhiều kết quả. Đội văn nghệ ở một số bản sinh hoạt,

luyện tập thường xuyên, nâng cao đời sống tinh thần và góp phần động viên nhân dân hăng hái lao động sản xuất.

Về giáo dục, năm 1960, trường cấp I xã Lam Sơn được thành lập với 4 lớp học, 80 học sinh, 4 giáo viên do thầy Hoàng Đức Tiệu làm Hiệu trưởng. Lúc đầu, cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, trường chỉ có 1 căn nhà gỗ với 3 gian lợp tranh tre, nửa lá tại bản Pan Khe. Một số lớp bình dân học vụ được mở thêm vào buổi tối. Hầu hết cán bộ chủ chốt xã và thanh niên trong độ tuổi đều theo học bổ túc văn hóa.

Ban Y tế xã có nhiều cố gắng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. Khẩu hiệu “Sạch bản, tốt ruộng” trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Đội ngũ y tế thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc phát quang bụi rậm; tổ chức sửa và đào mới nhiều giếng nước, tiếp tục vận động nhân dân làm hố xí, làm chuồng trâu ra xa nhà. Các hình thức chữa bệnh bằng cúng bái, mê tín dị đoan có giảm.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, Ban Công an xã phát huy tốt vai trò bảo vệ trị an, thường xuyên tuần tra, canh gác, từ đó kịp thời phát hiện và ngăn chặn mọi âm mưu phá hoại, gây dựng cơ sở của những phần tử phản động. Ban Chỉ huy Xã đội ở Lam Sơn được củng cố và lớn mạnh. Lực lượng dân quân xã Lam Sơn gồm có 1 trung đội với trên 30 đội viên.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng nâng cao cả số lượng và chất lượng. Cán bộ, đảng viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa và chuyên môn, nghiệp vụ. Tất cả đảng viên đều qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập và kiểm tra theo tinh thần Nghị quyết số

14-NQ/TW và 15-NQ/TW của Trung ương Đảng về cải tạo xã hội chủ nghĩa, Dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, học tập lịch sử Đảng nhân dịp 30 năm thành lập Đảng. Qua các đợt học tập chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, hầu hết cán bộ, đảng viên đều thông suốt chủ trương, đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh của địa phương, lãnh đạo nhân dân thực hiện đạt kết quả tốt.

Công tác đoàn thể được chú trọng, các phong trào “Ba tìm, ba quản”, “Học tập tinh thần làm việc xã hội chủ nghĩa”... được các đoàn viên, thanh niên hưởng ứng. Thanh niên đã đóng góp nhiều ngày công làm thủy lợi, làm phân xanh phục vụ sản xuất nông nghiệp. Cán bộ Đoàn xã được tham gia lớp chính huấn về tư tưởng, chính trị do Huyện đoàn tổ chức. Hoạt động của Hội Phụ nữ đi vào nền nếp, có nhiều đóng góp trong phong trào hợp tác hóa, phát triển sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Nhiều chị em tham gia hoạt động xã hội sôi nổi, là cán bộ chủ chốt ở các ban, ngành địa phương.

Qua 3 năm (1958-1960), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lam Sơn đã khắc phục mọi khó khăn, đạt được một số thành tích quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội: căn bản hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp, bước đầu thiết lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; các mặt văn hóa, giáo dục, y tế đều phát triển; Chi bộ Đảng và chính quyền được củng cố vững chắc, đảm bảo lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Đó là cơ sở để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã tiếp tục tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, là tiền đề cho những

thành quả cách mạng trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

2. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng diễn ra tại Hà Nội đã chỉ rõ 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thống nhất nước nhà; đồng thời cụ thể hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc bằng kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, tháng 10-1961, Chi bộ Lam Sơn tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1961-1962, xác định: phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, lấy sản xuất lương thực làm khâu chính, trên cơ sở đó phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng; đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội, nâng cao sự hiểu biết và từng bước cải thiện đời sống cho nhân dân. Đồng chí Nông Đình Đệ được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đàm Văn Năm làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã)¹.

Bắt tay vào nhiệm vụ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Lam Sơn có những thuận lợi cơ bản: quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa bước đầu hình thành và phát huy tác

1. Giai đoạn 1961-1965, Chi bộ tổ chức các kỳ Đại hội nhiệm kỳ 1962-1963, 1963-1964, 1964-1965, đồng chí Nông Đình Đệ tiếp tục giữ chức Bí thư Chi bộ.

dụng trên nhiều mặt; đa số hộ nông dân đã vào hợp tác xã; nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; Chi bộ Đảng và các tổ chức quần chúng được củng cố, thể hiện vai trò lãnh đạo, tiên phong trong các phong trào. Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn cũng gặp phải không ít khó khăn: cơ sở vật chất kỹ thuật thiếu thốn; trình độ học vấn, kiến thức, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ chưa cao; sản xuất còn manh mún, phân tán và lệ thuộc vào thiên nhiên; lề lối làm ăn kiểu cũ vẫn phổ biến, một bộ phận xã viên băn khoăn với cách làm tập thể.

Trước tình hình đó, Chi bộ xã Lam Sơn tập trung vào công tác giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên, coi đó là cơ sở để nâng cao mọi mặt công tác. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền thắng lợi của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, ý nghĩa kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất nhằm tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho toàn thể nhân dân địa phương.

Phong trào hợp tác hóa tiếp tục đi lên. Các hợp tác xã đầu tư nhiều sức lao động, vốn để đào đắp hàng trăm mét khối đất, tiến hành làm mới và tu sửa các nương phai, mua sắm công cụ cải tiến. Phong trào làm phân xanh, phân chuồng... được các hộ xã viên hưởng ứng nhiệt tình. Các lò thục mầm với công thức ba sôi hai lạnh xuất hiện, nông cụ sản xuất tiến bộ như cày 51, cày 58 đưa vào áp dụng cho hơn 50% diện tích canh tác, góp phần thay thế cho cày chìa vôi... Nhờ vậy, không những giảm bớt cường độ lao động mà còn góp phần tăng năng suất lao động, năng suất cây trồng.

Cùng với hai biện pháp cơ bản là củng cố quan hệ sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, nhiều phong trào thi đua sản xuất được phát động đã có sức lôi cuốn, thúc đẩy đông đảo cán bộ, đảng viên và xã viên như chiến dịch “Đèo Giàng anh dũng, Đông - Xuân đại thắng” và “Vượt gió Đại Phong, Đông - Xuân chiến thắng” năm 1961; các phong trào “Thi đua 10 giỏi”, “Tiền quân vào củng cố hợp tác xã, đón mừng Xuân”, “Lấy thành tích kỷ niệm sinh nhật Đảng ngày 3-2”... Trong tổ chức Đảng có phong trào phấn đấu thành đảng viên “Bốn tốt”, xây dựng Chi bộ “Bốn tốt”.

Bước sang năm 1963-1964, với sự hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên, các Hợp tác xã Hợp Thành, Pan Khe - Pò Chệt, Bản Diều, Việt Tiến tiến hành cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật. Chi bộ chỉ đạo các cán bộ chuyên trách phải giám sát chặt chẽ chế độ khoán, thực hiện chế độ tài vụ đúng nguyên tắc tài chính. Hợp tác xã tích cực đưa cán bộ đi dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng về công tác quản lý, về nghiệp vụ, về khoa học kỹ thuật do tỉnh, huyện tổ chức. Việc đưa kỹ thuật mới vào gieo trồng và thực hiện bón phân khoa học là những biện pháp được chú trọng trong sản xuất. Các xã viên đều được học tập và cụ thể hóa các tiêu chuẩn kỹ thuật như thả nhưỡng, thủy lợi kiến thiết đồng ruộng; xây dựng cụ thể các phương án kỹ thuật liên hoàn từ nước, phân, cần, giống đến phòng trừ sâu bệnh. Qua cải tiến vòng 1, công tác quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài vụ... có nhiều tiến bộ, góp phần nâng cao trình độ kỹ thuật canh tác cho xã viên, cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã được bổ sung.

Do làm tốt công tác tổ chức và vận động sản xuất, giai đoạn 1961-1965, sản xuất nông nghiệp ở xã Lam Sơn đạt được một số kết quả khả quan: diện tích canh tác lúa tăng từ 519 bung lên 550 bung, diện tích ngô tăng từ 67ha lên 93ha, diện tích sắn tăng từ 7ha lên 9ha, sản lượng lương thực quy thóc bình quân đạt 247 tấn/năm, làm nghĩa vụ thuế cho Nhà nước từ 17-20 tấn thóc/năm. Đời sống xã viên ngày càng nâng cao, giá trị ngày công đạt 1kg thóc/công, mức ăn đạt 18-20 kg/người/tháng.

Trong 5 năm 1961-1965, chăn nuôi đại gia súc, gia cầm chủ yếu vẫn ở quy mô hộ gia đình. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ huyện, xã Lam Sơn tích cực sửa chữa chuồng trại có ván lát sàn, che chắn gió lạnh mùa đông, tích trữ rơm rạ cho trâu ăn trong những ngày giá rét. Mặc dù vậy, ở một số thôn bản, tình trạng thả rông gia súc trong mùa đông vẫn phổ biến, việc chăm sóc, phòng dịch còn nhiều yếu kém nên đàn gia súc phát triển chưa tương xứng với khả năng của địa phương, chưa đáp ứng được nhu cầu sức kéo của hợp tác xã.

Bên cạnh trồng trọt và chăn nuôi, lâm nghiệp của xã cũng giữ vị trí quan trọng. Để phát triển kinh tế rừng, Chi bộ chủ trương tăng cường tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân nâng cao trách nhiệm bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng, ngăn chặn các hoạt động đốt phá rừng làm rẫy. Từ năm 1961-1965, địa phương đã trồng mới được 3.127 cây các loại.

Về văn hóa - xã hội, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao phát triển khá. Đội văn nghệ xã thường xuyên biểu diễn các tiết mục tự biên tự diễn. Thực hiện lời dạy của

Hồ Chủ tịch “Vì lợi ích 10 năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người”, phát huy truyền thống hiếu học của quê hương, chính quyền và nhân dân trong xã bằng mọi biện pháp, tạo điều kiện vận động con em trong độ tuổi cấp sách tới trường. Năm học 1964-1965, toàn xã có 67 học sinh lớp vỡ lòng, 91 học sinh cấp I, 23 học sinh cấp II, tỷ lệ học sinh lên lớp cấp I đạt 75%, cấp II đạt 73%.

Công tác vệ sinh phòng bệnh được coi là nhiệm vụ thường xuyên. Phòng Y tế huyện tổ chức các đội y tế xuống các cơ sở tổ chức phun thuốc diệt muỗi, phòng chống sốt rét cho nhân dân. Tuy nhiên, do chưa có trạm xá xã nên nhân dân địa phương khi ốm đau phải sang các xã bạn để khám chữa bệnh hoặc phụ thuộc vào các kinh nghiệm, bài thuốc dân gian.

Công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh được coi trọng. Ban Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn trị an, kịp thời phát hiện và xử lý những hành động chống phá, lấy cắp tài sản của tập thể. Chi ủy, Ủy ban hành chính xã chỉ đạo các cán bộ xã đội tham gia những lớp huấn luyện tập trung về lĩnh vực quân sự như bắn súng, ném lựu đạn, tập đánh địch đổ bộ đường không, bắt biệt kích do huyện tổ chức.

Nhận thức rõ công tác xây dựng Đảng là một trong những vấn đề đặc biệt quan trọng đối với việc lãnh đạo, tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của địa phương, Huyện ủy Na Rì đã xác định: phải làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh cả về tổ chức và tư tưởng nhằm tăng cường tính giai cấp và tính tiên phong, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, cụ thể là phải thực hiện tốt cuộc vận động xây

dựng Đảng “Bốn tốt” do Trung ương Đảng đề ra từ tháng 6-1962. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, các đợt sinh hoạt chính trị của Chi bộ Đảng xã Lam Sơn đã thực hiện theo đúng phương châm: kết hợp quán triệt đường lối, chính sách của Đảng với phê bình và tự phê bình; không ngừng nâng cao lập trường giai cấp, tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong của cán bộ, đảng viên. Đồng thời, đấu tranh khắc phục những biểu hiện mơ hồ về đường lối giai cấp, tư tưởng tự do, bảo thủ, trông chờ, ỷ lại, ngại khó khăn gian khổ... đang xuất hiện ở một số cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, Chi bộ cũng chú trọng phát triển đảng viên, từ năm 1961-1965, Chi bộ Đảng xã đã tổ chức lễ kết nạp thêm 8 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 17 đồng chí.

Mặt trận Tổ quốc xã động viên nhân dân hăng hái tham gia lập thành tích trong sản xuất. Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ luôn được coi là lực lượng nòng cốt trong lĩnh vực sản xuất, đăng ký “Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất”, thanh niên “Sáu giỏi” thu hút đông đảo hội viên tham gia.

Trong lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Bắc nói chung và xã Lam Sơn nói riêng ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) thì đế quốc Mỹ ráo riết mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Quán triệt tinh thần chỉ thị về công tác phòng không và sẵn sàng chiến đấu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chi bộ xã Lam Sơn nhanh chóng chỉ đạo chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

II. VỪA XÂY DỰNG VỪA SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM, HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Sau “Sự kiện vịnh Bắc Bộ” (ngày 5-8-1964), đế quốc Mỹ tăng cường các hoạt động chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Trước tình hình đó, tháng 3-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khóa III) chỉ rõ: nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc là kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang thời chiến và tăng cường quốc phòng, tích cực chi viện cho miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái¹, Huyện ủy Na Rì, Chi bộ, chính quyền xã Lam Sơn đã triển khai nhanh các đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương trong toàn Chi bộ và phổ biến sâu rộng trong nhân dân địa phương nhằm quán triệt những nhiệm vụ cách mạng mà Đảng ta đã vạch ra, đồng thời khẳng định quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong bất kỳ tình huống nào.

1. Ngày 1-7-1965, theo Quyết định của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái.

Trong bối cảnh mới của tình hình đất nước, tháng 6-1965, Chi bộ xã Lam Sơn tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1965-1966. Đại hội đề ra nhiều nhiệm vụ quan trọng về kinh tế - xã hội và quốc phòng nhằm củng cố hậu phương vững mạnh về mọi mặt, sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới do đồng chí Đàm Văn Thỏ làm Bí thư Chi bộ (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã)¹.

Sau Đại hội, Chi bộ xã đã nhanh chóng lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Kế hoạch sơ tán các cơ quan, dân cư và của cải đến nơi an toàn cũng được thực hiện nhằm hạn chế thiệt hại khi địch tập trung đánh phá ác liệt. Để đảm bảo an toàn, hầu hết các gia đình đều tiến hành đào hầm chữ A, bà con ra đồng, học sinh đi học đều đội mũ rom tránh mảnh bom. Xã thành lập một đội cứu thương, vừa đảm nhận nhiệm vụ chăm lo sức khỏe cho nhân dân, vừa sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Túi thuốc, võng cáng được chuẩn bị chu đáo, kịp thời phục vụ khi có tình huống xảy ra.

Vấn đề củng cố lực lượng dân quân, xây dựng trận địa bắn máy bay cũng được chú trọng thực hiện. Dân quân xã với gần 100 đội viên được biên chế thành 3 trung đội: trung đội cảnh giới có nhiệm vụ báo động khi có máy bay địch, trung đội trực chiến tại chỗ và trung đội phục vụ chiến đấu.

1. Các kỳ Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1966-1967, 1967-1968, 1968-1969 đồng chí Đàm Văn Thỏ được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Để tiếp tục củng cố hợp tác xã, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền xã lãnh đạo các hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý vòng 2. Cán bộ chủ chốt trong hợp tác xã được cử đi học, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật. Ban Quản trị hợp tác xã lập kế hoạch quản lý và phân phối lao động, xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công, chi phí sản xuất cho từng ngành nghề. Công việc được phân công cụ thể, rõ ràng, hạn chế tình trạng chùng chểo, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức và nâng cao hiệu quả lao động. Qua cải tiến quản lý vòng 2, các hợp tác xã đẩy mạnh việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng quy hoạch đồng ruộng và hệ thống tiêu thủy nông...

Để tăng độ phì nhiêu cho đất, các hợp tác xã đã phát động tăng cường làm phân chuồng, phân xanh. Việc cải tiến nông cụ như bừa, cào cỏ, gầu guồng... thu hút đông đảo quần chúng tham gia tạo thành phong trào sâu rộng, góp phần giải phóng sức lao động cho xã viên, đảm bảo kịp thời vụ cấy trồng.

Về thủy lợi, trong những năm 1965-1968, xã đã tiến hành sửa sang, tu bổ nhiều hệ thống mương, phai cũ đồng thời đào đắp mới một số máng tiêu lớn. Toàn xã đã tu sửa, đào đắp được 130m mương, góp phần chuyển một số diện tích trước đây chỉ cấy được lúa nương sang trồng lúa nước.

Do làm tốt công tác quản lý hợp tác xã, thâm canh tăng năng suất, đưa khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, kết hợp với thủy lợi nội đồng thuận lợi tưới tiêu nên đã đưa năng suất lúa từ 1,7 tấn/ha lên 1,9 tấn/ha, bình quân lương thực đạt 250kg/người/năm. Sau khi phân chia cho xã viên

theo công điểm, mỗi năm xã Lam Sơn làm nghĩa vụ cho Nhà nước từ 19-21 tấn lương thực.

Phong trào chăn nuôi tập thể được chỉ đạo chặt chẽ, mỗi hợp tác xã đều có đàn trâu riêng vừa góp phần đóng góp nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước vừa đáp ứng nhu cầu sức kéo tại chỗ. Cùng với chăn nuôi tập thể, chăn nuôi trong gia đình cũng phát triển. Xã đã cho mượn ruộng để bà con trồng rau màu để bổ sung nguồn thức ăn cho chăn nuôi, dành phần thưởng bằng thóc cho những gia đình chăn nuôi giỏi. Đến năm 1968, toàn xã có 678 con trâu, bò, ngựa, 247 con lợn, 6.791 con gia cầm.

Bên cạnh trồng trọt và chăn nuôi, lâm nghiệp của xã cũng giữ vị trí quan trọng, nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng của rừng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, công tác bảo vệ rừng còn hạn chế, nạn phá rừng, đốt nương làm rẫy vẫn diễn ra bừa bãi. Nguyên nhân chủ yếu là do sự giám sát của cấp ủy Đảng và chính quyền không chặt chẽ, trong khi đồng bào vẫn duy trì tập quán canh tác lạc hậu.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ lãnh đạo công tác định canh định cư, tập trung vận động đồng bào Dao tại các bản vùng cao sống chủ yếu bằng nghề làm nương rẫy “hạ sơn” xuống vùng thấp. Năm 1966, địa phương đã thành lập được Hợp tác xã Khuổi Luông với 14 hộ người Dao, do đồng chí Bàn Phúc Lâm làm Chủ nhiệm, đồng chí Đặng Nguyên Chương làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Triệu Đình Thăng là Kế toán.

Trước thực trạng đất rộng người thưa, tiềm năng phát triển nông, lâm nghiệp dồi dào nhưng thiếu lao động,

Đảng và Nhà nước đã xây dựng đề án điều chỉnh nhân lực miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới ở miền núi. Năm 1966, chấp hành chủ trương của cấp trên, xã Lam Sơn đón tiếp 9 hộ từ huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lên khai hoang, tập trung sinh sống tại Phiêng Dù, Pò Chẹt. Chính quyền đã lãnh đạo nhân dân địa phương và các hợp tác xã hỗ trợ đồng bào miền xuôi về nhà cửa, 4ha ruộng đất, trâu cày, thóc giống... giúp đồng bào mới đến nhanh chóng ổn định đời sống và triển khai sản xuất trên quê hương mới.

Công tác giáo dục ở Lam Sơn trong những năm 1965-1968 gặp nhiều khó khăn do trường học phải chia ra và sơ tán vào sâu trong các bản. Mỗi lớp học trong một cái lán, lợp bằng tranh rạ hoặc lá mía, bốn phía đắp thành bằng đất cao từ 2-3m, dày 1,2-1,5m; xung quanh là hào giao thông sâu từ 1,2-1,5m và nhiều hầm trú ẩn. Học sinh khi đi học đều đội mũ rơm trên đầu và đeo mũ rơm ở lưng để phòng tránh bom đạn của địch. Tuy điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng xã Lam Sơn vẫn huy động được gần 100% số học sinh đến trường.

Năm 1967, trạm xá xã được thành lập tại bản Pan Khe với nhà gỗ lợp gianh do Lương Ngọc Tiến làm Trạm trưởng, nhờ vậy, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện chu đáo, kịp thời hơn. Cán bộ y tế thực hiện tốt công tác phòng và chữa bệnh, vận động nhân dân xây dựng 3 công trình vệ sinh (nhà tắm, giếng nước và nhà tiêu), thực hiện ăn chín, uống sôi, nằm màn chống muỗi. Thời kỳ 1965-1968, các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh. Ban Thông tin xã tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách

của Đảng và Nhà nước cùng nhiệm vụ chính trị của địa phương cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Phong trào văn nghệ quần chúng thường xuyên được tổ chức, nhất là trong các ngày lễ, tết, ngày kỷ niệm của dân tộc. Hoạt động rèn luyện thể dục thể thao cũng được phát triển ở hầu khắp các đội sản xuất.

Trên mặt trận an ninh trật tự, phong trào thực hiện 7 nội dung bảo vệ trị an nông thôn, khẩu hiệu “Ba không” (không biết, không nghe, không thấy) được đông đảo nhân dân ủng hộ. Tinh thần cảnh giác cách mạng của nhân dân được nâng cao, an ninh trật tự được giữ vững. Từ năm 1965-1968, xã đã tổ chức được 8 đợt tuyển quân với tổng số 21 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Về công tác xây dựng Đảng, cuộc vận động xây dựng Chi bộ, đảng viên “Bốn tốt” tiếp tục đẩy mạnh. Quần chúng tham gia phê bình đảng viên và đề xuất các ý kiến xây dựng đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo Chi bộ. Đảng viên tiến hành tự phê bình và phê bình, nghiêm túc phát hiện và sửa sai, khắc phục những hạn chế, yếu kém.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đảng viên, Chi bộ rất coi trọng công tác phát triển Đảng. Từ trong thực tiễn công tác, nhiều đoàn viên, hội viên ưu tú được bồi dưỡng, rèn luyện và được kết nạp vào Đảng. Trong 4 năm (1965-1968), Chi bộ xã Lam Sơn đã giới thiệu kết nạp thêm 5 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 23 đồng chí.

Bên cạnh việc tăng cường sức mạnh của Đảng, Chi bộ cũng rất quan tâm tới việc xây dựng chính quyền và đẩy mạnh công tác vận động quần chúng. Bộ máy chính quyền xã thường xuyên được củng cố và kiện toàn. Cuối

tháng 4-1968, thực hiện Chỉ thị số 143-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã tổ chức tuyên truyền, vận động cử tri hăng hái tham gia bỏ phiếu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã khóa mới đã bầu đồng chí Đàm Văn Thổ giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức động viên các đoàn thể thành viên và nhân dân hăng hái tham gia các phong trào sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Đoàn Thanh niên xã ngày càng trưởng thành, hưởng ứng sôi nổi phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam phát động. Đoàn viên nhận những thừa ruộng chống Mỹ, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Nhiều thanh niên nhận mọi công việc gian khổ, khó khăn, sẵn sàng xung kích trên mặt trận kinh tế, hăng hái gia nhập bộ đội, đi thanh niên xung phong. Các em thiếu niên, nhi đồng “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ” hăng hái tham gia các phong trào như “Nghìn việc tốt chống Mỹ cứu nước”, “Luống rau xanh tặng anh bộ đội”, “Mỗi cân cỏ khao trâu là một đầu thặng Mỹ”, góp phần nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Hội Phụ nữ xã có phong trào “Ba đảm đang”. Chị em quyết tâm khắc phục khó khăn, đảm nhiệm vai trò hậu phương, động viên chồng, con yên tâm lên đường ra trận. Các cụ phụ lão có phong trào “Ba hăng hái”, gương mẫu trong lối sống, đạo đức, tích cực động viên con cháu thi đua sản xuất.

Cuối năm 1967, đầu năm 1968, quân và dân hai miền Nam - Bắc liên tiếp giành được nhiều thắng lợi. Ngày 31-3-1968, Mỹ buộc phải tuyên bố ném bom hạn chế miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và ngày 1-11-1968, tuyên bố ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc.

2. Đẩy mạnh sản xuất, tích cực chi viện cho miền Nam cho đến ngày toàn thắng (1969-1975)

Đầu năm 1969, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược trên toàn Đông Dương, xúc tiến các hoạt động ngoại giao nhằm làm đánh lạc hướng dư luận thế giới. Những hành động mới của Mỹ làm cho tình hình trên cả hai miền Nam - Bắc càng thêm phức tạp. Trước tình hình đó, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương tranh thủ thời gian để quốc Mỹ ngừng ném bom, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố hậu phương vững mạnh và tiếp tục chi viện cho cách mạng miền Nam.

Trong tình hình cách mạng cả nước có nhiều chuyển biến, tháng 5-1969, Chi bộ xã Lam Sơn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1969-1970, đề ra phương hướng, nhiệm vụ với nội dung chủ yếu: ra sức phát triển sản xuất, trọng tâm là nông nghiệp, lấy thâm canh là chính; tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam; giữ vững an ninh trật tự, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh. Đại hội bầu đồng chí Đàm Văn Thỏ làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tích cực đẩy mạnh sản xuất. Trong 2 năm 1969-1970, hoạt động nông nghiệp của xã gặp không ít trở ngại, nguyên

nhân chủ yếu là do lực lượng thanh niên đã tòng quân vào Nam hoặc tham gia thanh niên xung phong nên thiếu lao động trên đồng ruộng. Để khắc phục khó khăn, nhiều nội dung thi đua được phát động rộng rãi như “Hè thu chống Mỹ cứu nước” (vụ mùa 1969), “Thi đua sản xuất lập công dâng Đảng” (vụ đông xuân 1969-1970). Các khẩu hiệu “Ngày làm thêm giờ, giờ làm thêm việc”, “Làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm”... được đẩy lên sôi nổi.

Trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang trên đà thắng lợi thì một tổn thất lớn đến với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta: ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc qua đời. Trong nỗi đau thương vô hạn, Chi bộ và nhân dân Lam Sơn đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu và để tang Người.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, Chi bộ xã Lam Sơn tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt: “Quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đoàn kết chặt chẽ, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Để thúc đẩy sản xuất phát triển, Lam Sơn tiến hành củng cố tổ chức các hợp tác xã nông nghiệp. Trong năm 1970, các Hợp tác xã Bản Diều và Pan Khe - Pò Chệt đã được sáp nhập thành Hợp tác xã Hợp Nhất do ông Đàm Văn Thỏ làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Sương làm Phó Chủ nhiệm, ông Nông Trần Việt làm Kế toán. Đến năm 1972,

từ kết quả của cuộc vận động “Hạ sơn”, địa phương xây dựng thêm được Hợp tác xã Thanh Sơn chuyên làm màu, trồng cây ngô, đối tượng với 5 hộ người Dao do ông Đặng Tiến Tâu làm Chủ nhiệm.

Sau khi củng cố, các hợp tác xã tổ chức mở các lớp học tập Điều lệ hợp tác xã bậc cao, nhằm nâng cao ý thức làm chủ tập thể của xã viên và trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ. Việc phân bổ sử dụng lao động hợp lý hơn. Các đội làm phân, chăn nuôi, trồng trọt... được sắp xếp lại cho phù hợp. Công cụ sản xuất được bổ sung. Hệ thống nhà kho, sân phơi, chuồng trại được đầu tư xây dựng và nâng cấp.

Bước vào vụ xuân năm 1971, do làm tốt công tác thủy lợi, việc cày bừa, gieo mạ được triển khai thực hiện sớm nên đến cuối tháng 2, các hợp tác xã trong xã đã cấy hết diện tích. Cả năm 1971, diện tích gieo trồng ngô là 87ha, sắn là 9,8ha, lúa đạt 54ha. Năng suất lúa là 2 tấn/ha, bình quân lương thực quy thóc đạt 283 kg/người/năm. Từ năm 1969-1972, xã Lam Sơn làm nghĩa vụ cho Nhà nước từ 21-23 tấn lương thực/năm.

Về chăn nuôi, đàn gia súc ngày càng phát triển, số lượng đàn trâu tăng 2,2%, đàn bò tăng 3,8%, đảm bảo sức kéo phục vụ nông nghiệp và cung cấp thực phẩm cho nhân dân. Chăn nuôi gia đình, nhất là đàn lợn, có xu hướng giảm do ý thức của một bộ phận nhân dân vẫn cho rằng chăn nuôi là nghề phụ, nên chưa có sự quan tâm đầu tư đúng mức.

Hoạt động văn hóa - xã hội phát triển theo hướng tích cực, lành mạnh. Phong trào văn nghệ quần chúng diễn ra sôi động với nhiều hình thức phong phú. nếp sống văn

hóa mới được xác lập; những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan bị phê phán nghiêm khắc.

Về giáo dục, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác giáo dục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặt bổ túc văn hóa lên hàng đầu. Phong trào thi đua “Hai tốt”, noi gương các trường tiên tiến, kết hợp chặt chẽ giữa học tập và lao động có bước tiến đáng kể. Số học sinh tăng đều hàng năm, bình quân cứ 5 người dân thì có 1 học sinh. Tỷ lệ lên lớp và chuyển cấp bình quân hàng năm đạt trên 80%.

Về y tế, hoạt động của trạm xá xã từ năm 1969-1972 đã triển khai đúng hướng, toàn diện, đảm bảo tốt công tác phòng bệnh, chữa bệnh. Phong trào 3 công trình vệ sinh được triển khai tích cực. Nhiều nhà có điều kiện về kinh tế đã xây dựng nhà tiêu 2 ngăn, đào được giếng nước giải quyết nguồn nước sinh hoạt cho gia đình mình và các hộ lân cận.

Với phương châm: “Động viên toàn dân tham gia vào nhiệm vụ xây dựng quân đội và làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc”, trong suốt những năm 1969-1972, Lam Sơn luôn đạt và vượt mức chỉ tiêu giao quân. Cán bộ xã đội thường xuyên được tham gia học tập chính trị và các buổi huấn luyện chiến thuật bộ binh, kỹ thuật rà phá bom mìn, bắn máy bay địch bằng súng bộ binh... Ban Công an xã đẩy mạnh các hoạt động tuần tra canh gác, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn đồng thời kết hợp với lực lượng dân quân phòng chống gián điệp, biệt kích của địch.

Giai đoạn 1970-1972, Chi bộ xã tiến hành 3 kỳ Đại hội: nhiệm kỳ 1970-1971, 1971-1972, 1972-1973. Qua

các kỳ Đại hội, đội ngũ cán bộ địa phương được củng cố, kiện toàn. Đồng chí Lý Đình Thang được Đại hội bầu làm Bí thư Chi bộ 3 kỳ liên tiếp, chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính do đồng chí Đàm Văn Thỏ đảm nhiệm, từ năm 1971 là đồng chí Lương Thế Kim.

Chi bộ xã Lam Sơn luôn gắn công tác xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương và phong trào cách mạng của quần chúng, phát động quần chúng đóng góp ý kiến xây dựng Đảng. Thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chi ủy xã đề ra kế hoạch, biện pháp rèn luyện, nâng cao năng lực nhận thức, tư duy, phẩm chất đạo đức cách mạng cho đảng viên trên các lĩnh vực công tác, lao động và sẵn sàng chiến đấu. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, khối đoàn kết gắn bó trong nội bộ Đảng và giữa Đảng với nhân dân được củng cố.

Về công tác phát triển Đảng, năm 1970, Trung ương Đảng đã phát động đợt sinh hoạt chính trị lớn và xét kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Ở Lam Sơn, có 4 đoàn viên, thanh niên ưu tú được kết nạp Đảng trong đợt này, nâng số lượng đảng viên trong Chi bộ lên 27 đồng chí.

Về công tác chính quyền, Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính xã duy trì sinh hoạt đều đặn, chất lượng chỉ đạo sản xuất và quản lý mọi mặt đời sống được nâng cao. Đồng chí Đàm Văn Thỏ tiếp tục giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính trong các năm 1969-1971, kế nhiệm là đồng chí Lương Thế Kim.

Mặt trận Tổ quốc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân xung quanh Chi bộ. Các đoàn thể quần chúng ra sức

đẩy mạnh thi đua yêu nước. Phong trào làm phân xanh bón ruộng, làm thủy lợi của Đoàn Thanh niên tạo nên khí thế sôi nổi, rộng khắp, thu hút đông đảo thanh niên trong xã tham gia. Hội Phụ nữ vận động hội viên tích cực lao động sản xuất, động viên chồng, con lên đường tòng quân cứu nước. Chị em trở thành lực lượng lao động chính của xã, đảm nhiệm hầu hết các công việc nặng nhọc như cày, bừa, thu hoạch...

Từ tháng 4-1972, đế quốc Mỹ leo thang đánh phá trở lại miền Bắc. Chi bộ đã nhanh chóng lãnh đạo nhân dân chuyển hướng từ thời bình sang thời chiến. Lực lượng dân quân và các trận địa trực chiến tăng cường. Công tác đảm bảo hậu cần về đời sống ăn, ở, công điểm của dân quân tự vệ được chính quyền, các hợp tác xã quan tâm, tạo điều kiện giúp anh em an tâm làm nhiệm vụ.

Thất bại nặng nề trong trận “Điện Biên Phủ trên không”, ngày 30-12-1972, Chính phủ Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom toàn miền Bắc và đề nghị nối lại đàm phán ở Pa-ri. Ngày 27-1-1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam chính thức được kí kết. Hòa bình được lập lại trên miền Bắc. Tuy nhiên, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vẫn âm mưu phá hoại Hiệp định, duy trì chế độ thực dân kiểu mới ở miền Nam, hòng chia cắt lâu dài đất nước ta. Tháng 7-1973, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 ra Nghị quyết chỉ rõ: trong khi đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quốc phòng, miền Bắc phải tiếp tục làm hậu phương lớn đối với miền Nam trên các mặt đấu tranh chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao.

Tháng 4-1973, Chi bộ xã Lam Sơn tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1973-1974. Đại hội đã tổng kết việc thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới và khẳng định trong những năm 1971-1972, Chi bộ và nhân dân trong xã đã phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn và từng bước đưa phong trào mọi mặt tiến lên. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới do đồng chí Lý Đình Thang làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lương Thế Kim giữ chức Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã)¹.

Ban Quản trị các hợp tác xã tại địa phương tổ chức nghiên cứu biện pháp phát triển nông nghiệp toàn diện, lập kế hoạch sản xuất để phát huy thế mạnh của địa phương. Công tác thủy lợi, làm phân bón, chăm sóc cây trồng được chú trọng. Các đội kiến thiết, chăn nuôi, thả cá, thúc mầm... hoạt động có hiệu quả. Năm 1974, diện tích ngô là 97ha, sản lượng đạt 157 tấn; diện tích gieo trồng lúa đạt 55,8ha, năng suất đạt 2,2 tấn/ha, sản lượng đạt 123 tấn. Đặc biệt, xã còn thí điểm trồng 3ha chè tại Thôn Pục và Nà Nôm. Tuy nhiên, do hiệu quả thực tế không cao, mức sống xã viên thấp nên năm 1975, hợp tác xã đã dừng kế hoạch trồng chè.

Việc chăn nuôi trâu, bò lấy sức kéo phục vụ cho nông nghiệp được đẩy mạnh thành phong trào. Nhiều gia đình đã nhận chăn nuôi trâu, bò và phát triển số lượng lên

1. Đại hội Chi bộ xã nhiệm kỳ 1974-1975, bầu đồng chí Lý Đình Thang làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lương Thế Kim làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

nhanh chóng. Ngoài ra, xã còn tập trung phát triển đàn lợn, đảm bảo lượng thực phẩm phục vụ cho nhân dân địa phương và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đến năm 1975, toàn xã có 750 con trâu, bò, ngựa, 240 con lợn, 7.568 con gà, vịt.

Thực hiện phong trào “Ba ngọn cờ hồng ở nông thôn”, năm 1973, qua vận động các gia đình đóng góp cổ phần 3 đồng/hộ, Hợp tác xã tín dụng xã Lam Sơn được thành lập do đồng chí Lương Thế Kim làm Chủ tịch Ủy ban hành chính kiêm Chủ nhiệm hợp tác xã, đồng chí Bế Hữu Đình là Kế toán. Do nằm gần huyện lỵ nên xã không thành lập hợp tác xã mua bán mà thường phân công cán bộ xuống cửa hàng thương nghiệp tại chợ Yên Lạc để mua hàng hóa về phân phối cho nhân dân địa phương.

Giáo dục xã Lam Sơn đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”, tăng cường chất lượng đội ngũ giáo viên và chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh. Năm học 1974-1975, Lam Sơn có 9 nhóm trẻ tại 9 bản, trường cấp I phát triển lên 5 lớp có 106 học sinh, tỷ lệ lên lớp đạt 85% và chuyển cấp đạt 80%. Về y tế, công tác vệ sinh phòng bệnh được tăng cường, trạm xá bảo đảm điều trị bệnh phục vụ cho nhân dân kịp thời. Các hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng diễn ra rất sôi nổi. Hàng năm, đội chiếu bóng lưu động của huyện Na Rì cũng đến từng bản tại địa phương để trình chiếu phục vụ bà con.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Công an xã phối hợp cùng với các tổ chức đoàn thể phụ nữ, thanh niên làm tốt công tác tư tưởng trong nhân dân về tuyển quân, động viên con em lên đường chiến đấu. Từ năm 1973-1975,

xã có 17 thanh niên nhập ngũ. Để yên lòng những người ra mặt trận, Chi bộ và chính quyền xã luôn quan tâm đến chính sách hậu phương quân đội. Những gia đình có bộ đội đi chiến trường B, C, gia đình thương binh, liệt sỹ đều được ưu tiên phân phối hàng hóa, điều hòa lương thực...

Về công tác xây dựng Đảng, năm 1973, Chi bộ bắt đầu thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc nâng cao chất lượng đảng viên nhằm củng cố tổ chức. Vấn đề rà soát, kiểm tra từng đảng viên được quán triệt sâu sắc. Các đảng viên, tổ Đảng thường xuyên tiến hành kiểm điểm nghiêm túc, phê phán những biểu hiện cá nhân chủ nghĩa, tự ti, tự lợi, không hết lòng vì quần chúng, vì tập thể và những quan điểm sai trái gây mất đoàn kết. Qua học tập, đảng viên nhận thức sâu sắc tình hình nhiệm vụ mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Một số ít cá nhân yếu kém đã bị đưa ra khỏi Đảng

Bên cạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên được hết sức coi trọng. Hàng năm, Chi bộ đều kết nạp thêm đảng viên mới. Năm 1975, toàn Chi bộ có 31 đảng viên.

Sự vững mạnh của Chi bộ là điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động của chính quyền. Từ năm 1973-1975, đồng chí Lương Thế Kim giữ cương vị Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Nhiều cán bộ trẻ, có năng lực và trình độ được lựa chọn vào bộ máy chính quyền.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiếp tục củng cố và phát huy tác dụng. Mặt trận Tổ quốc xã đã tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, giữ gìn an ninh, xây dựng đời sống

mới. Chị em phụ nữ hoàn thành tốt vai trò là lực lượng lao động chính ở quê hương, đảm bảo công việc nhà để chồng con yên tâm lên đường đi chiến đấu. Qua bình xét, 55% hội viên Hội Phụ nữ địa phương đạt danh hiệu “Ba đảm đang”. Thời gian này, Đoàn Thanh niên xã đã có 9 chi đoàn tại 9 bản, thu hút 57% số thanh niên trong xã tham gia. Phong trào “Ba mũi xung kích thắng Mỹ”¹, “Ba sào, năm việc”² phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Các em học sinh có phong trào “Kế hoạch nhỏ” và tham gia “Công tác Trần Quốc Toản”, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội...

Đầu năm 1975, tin chiến thắng dồn dập từ chiến trường dội về làm nức lòng và cổ vũ mạnh mẽ cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lam Sơn. Ngày 30-4-1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Đất nước hòa bình, thống nhất, non sông thu về một mối. Cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lam Sơn tổ chức treo cờ, ảnh Bác và biểu ngữ chào mừng ngày đại thắng.

Trải qua hơn 20 năm (1954-1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, Chi bộ và nhân dân xã Lam Sơn đã vượt qua mọi khó

1. Ngày giờ lao động cao, tay nghề giỏi, công cụ tốt, làm đúng quy trình sản xuất và phục vụ chiến đấu, đảm đang việc nước, việc nhà, xây dựng tình trong cảm sáng, thủy chung, xây dựng gia đình văn hóa mới.

2. Nhận chăm sóc ba sào lúa xấu thành tốt, làm thêm lượt cỏ cho lúa và cho hoa màu, tăng thêm phân bón, lúa chín bèo, trồng thêm cây xanh, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phòng trừ sâu và dịch bệnh kịp thời.

khăn, gian khổ, hy sinh và giành được những kết quả quan trọng. Giai đoạn 1954-1965, Chi bộ Đảng xã lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế - xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ sản xuất mới, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

Trong 10 năm (1965-1975), nhân dân Lam Sơn vừa sẵn sàng chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời duy trì sản xuất, bảo vệ công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, tích cực chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Chỉ riêng 10 năm (1965-1975), trên địa bàn xã có gần 70 người con lên đường ra tiền tuyến, hàng chục nam nữ tham gia thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến, xây dựng và sửa chữa đường giao thông, vận chuyển hàng hóa, lương thực, thực phẩm. Nhiều đồng chí đã vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, chiến đấu kiên cường, lập công xuất sắc, có người đã anh dũng hi sinh, có người để lại mộ, phần xương máu nơi chiến trường như đồng chí: Đàm Văn Nàm, Đặng Văn Hợp, Hoàng Văn Phan, Nông Văn Lập, Triệu Văn Nảy, Hứa Văn Sơn, Nông Văn Duyên. Mặc dù cuộc sống còn gặp nhiều khó khăn, nhưng nhân dân Lam Sơn vẫn một lòng hướng ra tiền tuyến với niềm tin vào ngày thắng lợi. Trong 10 năm 1965-1975, xã đã đóng góp 217 tấn lương thực, 37 tấn thực phẩm cho chiến trường.

Đối với nhiệm vụ xây dựng hậu phương, tuy lực lượng lao động thiếu hụt do phải cung cấp lực lượng trẻ, khỏe cho các nhu cầu quốc phòng, mọi công việc đều do phụ nữ đảm nhiệm là chủ yếu, nhưng sản xuất ở địa phương vẫn được đẩy mạnh. Quan hệ sản xuất mới ngày

càng được củng cố và hoàn thiện, phong trào hợp tác hóa không ngừng phát triển. Hợp tác xã từ bậc thấp từng bước được nâng lên bậc cao, từ quy mô bản lên quy mô liên bản. Xã viên các hợp tác xã nông nghiệp hăng hái làm thủy lợi, mở rộng diện tích, tăng vụ và áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục được đẩy mạnh phát triển và đạt được nhiều kết quả tốt. Đa số con em lứa tuổi thanh thiếu niên có trình độ cấp I, hàng trăm em có trình độ cấp II. Lam Sơn cũng xây dựng được trạm xá để đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Hoạt động văn hóa, văn nghệ ở địa phương được đẩy mạnh nhằm phục vụ đời sống tinh thần cho nhân dân.

Qua thực tiễn lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện cho tiền tuyến; thực hiện các cuộc vận động xây dựng “Bốn tốt”, nâng cao chất lượng đảng viên... Chi bộ xã từng bước trưởng thành trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Chính quyền và đoàn thể quần chúng luôn được củng cố kiện toàn, tổ chức điều hành và động viên nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng ở địa phương.

Với những thành tích xuất sắc, xã Lam Sơn vinh dự được Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành khen thưởng với hàng trăm huân chương kháng chiến chống Mỹ, “Bảng vàng danh dự”, bằng “Gia đình vẻ vang”, huân huy chương chiến thắng, huân huy chương chiến sỹ giải phóng... Những phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận đóng góp của Chi bộ và nhân dân xã Lam Sơn vào cuộc

kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc. Phần khởi và tự hào về thành tích đạt được, Chi bộ và nhân dân trong xã ra sức phấn đấu đạt nhiều thành tích trong giai đoạn cách mạng mới: giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

LAM SƠN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1976-1995)

I. KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, HOÀN THÀNH CÁC NHIỆM VỤ, BƯỚC ĐẦU ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ (1976-1985)

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980)

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước mở ra một trang sử mới trong lịch sử dân tộc, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối. Đây là nguồn cổ vũ lớn lao để Chi bộ và nhân dân xã Lam Sơn đoàn kết, bắt tay vào thực hiện các nhiệm vụ trong thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Giống như nhiều địa phương khác của huyện Na Rì sau ngày đất nước thống nhất, xã Lam Sơn có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Về thuận lợi: Nước nhà được thống nhất, niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng tiếp tục được củng cố vững chắc, tạo điều

kiện cho việc thực hiện và cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng ở địa phương; nhân dân các dân tộc Lam Sơn có truyền thống đấu tranh cách mạng, tinh thần lao động cần cù, trong hoàn cảnh mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục thi đua hoàn thành nhiệm vụ xây dựng quê hương và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, con đường đi lên của Chi bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc xã Lam Sơn còn nhiều gian nan, khó khăn: đất nước ta vừa bước ra khỏi chiến tranh, nền kinh tế bị tàn phá, còn nghèo nàn, lạc hậu đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của các địa phương nói chung; Lam Sơn là xã miền núi, giao thông đi lại khó khăn, nền sản xuất của địa phương vẫn mang nặng tính tự cung tự cấp, cơ sở hạ tầng, kỹ thuật nghèo nàn, lạc hậu, trong khi đó trình độ quản lý của cán bộ còn hạn chế, tính chủ động trong chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội chưa cao... Những khó khăn đó trở thành lực cản đối với sự phát triển của địa phương, cũng như cuộc sống nhân dân. Đứng trước những thực tế đó, nhiệm vụ cấp bách đặt ra cho cán bộ và nhân dân xã nhà là cần tận dụng, phát huy tối đa nguồn lực sẵn có của địa phương, xác định nhiệm vụ cần thiết trước mắt để đề ra mục tiêu, phương hướng và biện pháp phù hợp, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế.

Trong bối cảnh chung của đất nước, tháng 8-1975, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa III) đã họp đánh giá tình hình và xác định nhiệm vụ cách mạng của nước ta trong giai đoạn mới: "Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, miền

Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”¹.

Đối với Lam Sơn, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, cuối năm 1975, xã tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1975-1976 với sự tham dự của 32 đại biểu. Đại hội tổng kết những kết quả mà Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã nhà đã đạt được trong những năm qua; chú trọng đến công tác tuyên truyền về thắng lợi của cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc vừa giành được. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng cho địa phương trong thời kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới. Đồng chí Lý Đình Thang được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Lương Thế Kim làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội và tình hình thực tế địa phương, Chi bộ xã Lam Sơn tập trung mọi nguồn lực, chỉ đạo công tác phát triển sản xuất nông nghiệp, chú trọng mở rộng diện tích canh tác, gieo trồng. Tuy nhiên, do những khó khăn chung, cộng thêm diễn biến thất thường của thời tiết những tháng cuối năm 1975 đầu năm 1976 đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất của xã nhà. Trong chăn nuôi, Chi bộ chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp mở rộng thêm diện tích trồng hoa màu, đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc. Do đó, về cơ bản, Lam Sơn vẫn giải quyết được nhu cầu thực phẩm thiết yếu, góp phần hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004.

Bước sang năm 1976, để hoàn hành nhiệm vụ thống nhất hai miền Bắc - Nam, ngày 25-4-1976, cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc xã Lam Sơn cùng đồng bào cả nước phấn khởi tham gia cuộc bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất, khóa VI (1976-1981). Tại phiên họp đầu tiên, Quốc hội quyết định một số vấn đề quan trọng: Đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã Lam Sơn lúc này do đồng chí Lương Thế Kim làm Chủ tịch.

Tiếp đó, tháng 12-1976, Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tổng kết sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta, đồng thời đề ra đường lối chung cho thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu trước mắt là thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm (1976-1980).

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II (1976-1980), đặc biệt là sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Na Rì qua các khóa VIII (1977-1979), khóa IX (1980-1982), từ năm 1977-1980, Chi bộ xã Lam Sơn tổ chức 3 kỳ Đại hội: nhiệm kỳ 1977-1978; 1978-1980; 1980-1982.

Ngày 6-5-1977, Đại hội Chi bộ xã Lam Sơn nhiệm kỳ 1977-1978 được tổ chức, Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 đồng chí: Lý Đình Thang - Bí thư Chi bộ; Lương Thế Kim - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Bế Văn Thoòng - Chi ủy viên phụ trách về tổ chức; các đồng chí:

Bàn Phúc Minh, Hoàng - Hương, Hoàng Văn Thập, Đàm Văn Liêm là Chi ủy viên.

Tháng 6-1978, Đại hội nhiệm kỳ 1978-1980 được tiến hành, Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí: Lý Đình Thang - Bí thư Chi bộ¹; Lương Thế Kim - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Bế Văn Thoòng - Chi ủy viên phụ trách về tổ chức Đảng; Hoàng Đình Đại - Chi ủy viên; Đàm Văn Liêm - Chi ủy viên.

Tiếp đó, tháng 1-1980, Đại hội nhiệm kỳ 1980-1982 được tổ chức, Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí: Hoàng Đình Đại - Bí thư Chi bộ; Bế Văn Thoòng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Lý Quang Chung - Chi ủy viên, phụ trách về tổ chức; Đàm Văn Liêm - Chi ủy viên; Triệu Đức Mạnh - Chi ủy viên.

Chủ trương xuyên suốt của Chi bộ xã Lam Sơn trong 5 năm đầu sau ngày đất nước thống nhất đều đặt trọng tâm phát triển kinh tế nông nghiệp, sản lượng cây lương thực, không để nhân dân bị thiếu ăn. Bên cạnh đó, tiếp tục quan tâm chăm lo công tác chính quyền, các tổ chức đoàn thể; phát triển sự nghiệp văn hóa - xã hội; không ngừng củng cố quốc phòng - an ninh, sẵn sàng tinh thần bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Dưới sự hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp huyện, cán bộ, xã viên hợp tác xã tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp. Hợp tác xã tổ chức nghiên

1. Giữa năm 1979, đồng chí Hoàng Đình Đại được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Bế Văn Thoòng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

cứu đặc điểm của từng vùng chân ruộng để xác định cơ cấu giống lúa cho từng vụ, cơ cấu lúa với màu, thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp thâm canh. Trên cơ sở đó, những giống lúa thích nghi với khí hậu, thổ nhưỡng trên địa bàn xã, cho năng suất cao như Nông Nghiệp 8, Nông Nghiệp 5, Trân Châu lùn... dần được đưa vào sản xuất đại trà. Hợp tác xã Thanh Sơn đảm nhiệm việc phát triển cây màu, vụ đông xuân. Tuy nhiên, vụ mùa năm 1977 do tình trạng hạn hán kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất của địa phương. Các hợp tác xã không có đủ nước để cày bừa, vì vậy, tính đến tháng 6-1977, toàn xã mới chỉ cấy được 280/540 bung (đạt 52% diện tích). Để khắc phục tình trạng thiếu nước trầm trọng, chính quyền đã huy động toàn xã viên đóng góp trên 700 ngày công trong khoảng nửa tháng để chống hạn. Kết quả, đến trung tuần tháng 6, toàn xã đã nâng mức gieo cấy lúa mùa lên được 420/540 bung, đạt gần 78% kế hoạch. Lam Sơn là 1 trong 5 xã thực hiện tích cực và hiệu quả nhất trong phong trào chống hạn do huyện Na Rì phát động¹. Tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng nặng nề của thời tiết, nên thu hoạch lúa mùa trong năm của Lam Sơn chỉ đạt bình quân 1,75 tạ/bung, thu sản lượng là 73,5 tấn. Tình trạng thiếu ăn, bị đói lúc giáp hạt xảy ra ở đại bộ phận người dân trong xã. Để đảm bảo nguồn cung ứng lương thực cho xã viên, đồng thời

1. 5 xã làm công tác thủy lợi hiệu quả gồm: Lam Sơn, Cư Lễ, Văn Minh, Hảo Nghĩa và Quang Phong. Trích Báo cáo Chính trị của BCH Đảng bộ huyện Na Rì tại Đại hội Đại biểu huyện lần thứ VIII nhiệm kỳ 1977-1980, ngày 29-10-1977, Phòng Lưu trữ Huyện ủy Na Rì, tr.5.

làm nghĩa vụ với Nhà nước, Chi bộ xã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp tích cực động viên nhân dân trồng, chăm sóc tốt cây ngô vụ xuân trong năm 1978.

Những khó khăn trong hoạt động trồng trọt đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển chăn nuôi tại địa phương. Mô hình chăn nuôi chủ yếu theo vẫn theo hình thức hộ gia đình, quy mô nhỏ, mang tính chất tự cung, tự cấp. Các hộ gia đình xã viên vẫn duy trì việc thả các giống lợn, gà. Tính đến năm 1978, toàn xã Lam Sơn có 690 con trâu, bò, ngựa (bằng 92% so với năm 1975), đàn lợn có 215 con, đàn gia cầm có 6.235 con.

Về lâm nghiệp, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Na Rì về việc sớm đưa nghề rừng thành ngành sản xuất chính, Chi bộ, chính quyền xã lãnh đạo các hợp tác xã thực hiện việc trồng và kinh doanh rừng. Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng từng bước được thực hiện quy củ, các hợp tác xã thành lập đội tuần tra và bảo vệ rừng, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao ý thức phòng chống cháy rừng cho nhân dân, đặc biệt trong mùa khô hạn. Từ năm 1976-1978, địa phương đã trồng mới được 30ha mỡ và bồ đề. Tuy nhiên, nhìn chung công tác bảo vệ, chăm sóc và khai thác rừng của địa phương còn nhiều hạn chế: tình trạng đốt rừng làm nương vẫn xảy ra, việc khai thác gỗ bừa bãi, trái phép chưa được hạn chế.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế được Chi bộ và chính quyền xã quan tâm. Trạm xá xã thường xuyên phát động các phong trào diệt ruồi, muỗi, chuột, phòng trừ dịch bệnh trong nhân dân; chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao. Từ năm học 1976-1977, thực hiện chỉ đạo

của ngành giáo dục, trường phổ thông cơ sở cấp I-II xã Lam Sơn được thành lập. Thời gian này, phong trào thi đua “Hai tốt” trong nhà trường tiếp tục được đẩy mạnh. Tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt trên 80%, tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi đạt trên 70%. Tuy nhiên, tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn diễn ra phổ biến ở địa phương.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra thường xuyên, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, nhất là thanh, thiếu niên. Trong những năm 1975-1978, xã tổ chức 8 đợt thi đấu bóng đá, 5 đợt thi đấu bóng chuyền. Công tác thông tin tuyên truyền có nội dung lành mạnh, phong phú, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và địa phương.

Trong hoàn cảnh đất nước vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh, các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá Đảng và Nhà nước ta, công tác quốc phòng - an ninh được đặc biệt coi trọng. Ban Công an xã thường xuyên tuần tra, canh gác, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp gây rối, làm mất trật tự an ninh thôn, bản. Dân quân xã được củng cố, biên chế thành: lực lượng chiến đấu và cơ động, lực lượng chiến đấu tại chỗ, lực lượng phục vụ và bảo vệ quê hương với 108 đồng chí, trong đó có 13 đảng viên, còn lại hầu hết là đoàn viên, thanh niên.

Giai đoạn này, nhân dân ta tiếp tục phải đương đầu với nhiều thử thách. Từ năm 1977, tập đoàn diệt chủng Pôn Pốt - Iêng Sery (Campuchia) công khai phát động cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam nước ta, đến tháng 2-1979, Trung Quốc cũng huy động hơn 60 vạn quân tràn xuống 6 tỉnh dọc biên giới phía Bắc. Trước những diễn

biến phức tạp của tình hình đất nước, đồng thời hưởng ứng lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước (5-3-1979), Chi bộ xã Lam Sơn đã chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự xã nhanh chóng lập kế hoạch, thực hiện việc khám tuyển, gọi thanh niên nhập ngũ. Tính chung trong hai năm 1978-1979, xã đã tổ chức được 6 đợt tuyển quân để tiến đưa 16 thanh niên lên đường bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra, trong năm 1979, Ban Chỉ huy Quân sự xã còn cử 1 trung đội dân quân cơ động phục vụ tiền tuyến tại đèo Giàng, tham gia đào hầm hào ở xã Cường Lợi và tải đạn từ thị trấn Yên Lạc lên Lạng Sơn. Đặc biệt, tại xã nhà, Chi bộ đã động viên toàn dân tích cực tham gia đào được hàng trăm mét hầm hào phòng thủ, xây dựng trận địa phòng không và làm tốt chính sách hậu phương quân đội... Bên cạnh đó, chính quyền xã còn tiếp nhận đồng bào Cao Bằng về tản cư tại địa phương. Nhân dân Lam Sơn nêu cao truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, “lá lành đùm lá rách”, san sẻ cho đồng bào tản cư từng căn nhà, mảnh ruộng, trâu, bò, nông cụ... Nhiều hộ ở lại đến năm 1983 mới về. Ngoài ra, địa bàn xã còn là nơi đóng quân của các đơn vị bộ đội thuộc Sư đoàn 473: Đại đội xe 33, Đội cơ khí I3 và một đơn vị làm nhiệm vụ khai thác, chế biến gỗ. Nhìn chung, cán bộ, nhân dân các dân tộc xã Lam Sơn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ về an ninh - quốc phòng, giúp đỡ đồng bào tản cư, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhằm thực hiện tốt mọi nhiệm vụ của địa phương, Chi bộ Đảng xã Lam Sơn còn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Về công tác tư tưởng: Chi bộ chỉ đạo sát sao việc quán triệt và thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW của Trung ương Đảng, Nghị quyết 225-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác cán bộ trong giai đoạn cách mạng mới; các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Na Rì khóa VIII (1977-1979) và khóa IX (1980-1982). Nắm vững vai trò và nhiệm vụ của người đảng viên trong giai đoạn mới, nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, đặc biệt khi đất nước còn đang phải đối mặt với muôn vàn khó khăn (bất ổn kinh tế, chiến tranh ở biên giới) là yêu cầu quan trọng về tư tưởng luôn được Chi bộ xã Lam Sơn xác định rõ và quán triệt cho toàn bộ đảng viên. Vì vậy, sau những đợt tập huấn, bồi dưỡng, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức học tập chính trị, văn hóa, nghiệp vụ của đảng viên được nâng lên một bước.

Công tác kiểm tra, đánh giá trong Đảng bộ được duy trì tốt, đặc biệt là cuộc vận động phê bình và tự phê bình trong Đảng. Trong quá trình thực hiện, căn cứ Thông tri số 22-TT/TW ngày 5-9-1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “Củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”, Chi bộ xã Lam Sơn tiến hành rà soát, kiểm điểm đảng viên. Qua kết quả phân loại, trong hai năm 1979-1980 có 75% đảng viên được Chi bộ đánh giá xếp loại I đạt 75%; xếp loại trung bình đạt 25%; không có đảng viên xếp loại yếu. Bên cạnh đó, nhằm nâng cao sức mạnh của tổ chức cơ sở Đảng tại địa phương, Chi bộ Lam Sơn cũng luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên,

ưu tiên những đoàn viên trẻ, quần chúng tích cực có năng lực trình độ được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đến tháng 12-1980, Chi bộ xã Lam Sơn đã có 37 đảng viên sinh hoạt tại 5 tổ đảng: Pò Chẹt, Pan Khe, Hợp Thành, Bản Diều, Nà Nôm.

Cùng với sự lớn mạnh về mọi mặt của Chi bộ, bộ máy chính quyền cấp xã từng bước được kiện toàn. Hàng năm, xã đều cử cán bộ tham gia vào các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ làm công tác chính quyền xã do huyện tổ chức; công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các kỳ sinh hoạt hàng tháng của Ủy ban nhân dân xã nhằm nâng cao chức năng, hiệu lực của chính quyền trong việc quản lý về kinh tế - xã hội luôn được chú trọng. Từ đó, góp phần giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật và vai trò làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Hoạt động của Mặt trận trở thành trung tâm đoàn kết, tập hợp các đoàn thể thi đua giành thành tích cao. Đoàn Thanh niên chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên; vận động đoàn viên tham gia phong trào “Ba xung kích”, thi đua lao động sản xuất và tham gia văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; thanh niên hăng hái lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Hội Phụ nữ có phong trào vận động hội viên gửi tiết kiệm, giúp đỡ nhau khi khó khăn. Hội Phụ nữ còn phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ lão làm tốt công tác giáo dục thanh niên cá biệt.

Sau 5 năm đất nước thống nhất, trên cơ sở các mục tiêu đã đặt ra, Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Lam Sơn đã nỗ lực phấn đấu, đẩy mạnh sản xuất để hoàn thành các nhiệm vụ về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Dù

còn nhiều khó khăn, song những kết quả trên đây vẫn là động lực để cán bộ và nhân dân Lam Sơn bước vào thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2. Đảng bộ xã Lam Sơn thành lập, lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đổi mới trong cơ chế quản lý nông nghiệp (1981-1985)

Ngày 10-2-1980, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Tại đây, Trung ương đã thảo luận và thông qua Báo cáo kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV cùng phương hướng, nhiệm vụ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985). Hội nghị đánh giá: Nền kinh tế bộc lộ những dấu hiệu khủng hoảng, lương thực thiếu, hàng hóa khan hiếm. Lưu thông, sản xuất và phân phối của cả nước theo chế độ tem phiếu và cách quản lý, điều hành chưa hợp lý đã dẫn đến tình trạng trì trệ, quan liêu. Đặc biệt, mô hình kinh tế tập thể, quản lý hợp tác xã vốn đã xuất hiện nhiều hạn chế từ thời kỳ trước, đến lúc này càng bộc lộ bất cập, trở thành lực cản cho phát triển của nền kinh tế.

Trước yêu cầu cấp bách của thực tiễn, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 100). Chỉ thị số 100 được ban hành thể hiện tư duy đổi mới trong việc cải cách một phần cơ chế hoạt động của hợp tác xã; mở ra hướng phát triển mới cho sản xuất nông nghiệp và nông thôn Việt Nam nói chung, cũng như xã Lam Sơn nói riêng.

Cụ thể hóa Chỉ thị 100 của Trung ương, ngày 6-3-1981, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Chỉ thị số 06-CT/BT ngày 16-6-1981 về phương hướng và chủ trương khoán sản phẩm trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, Huyện ủy Na Rì hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương tổ chức thực hiện Chỉ thị khoán 100. Chấp hành chỉ đạo của cấp trên, từ cuối năm 1981, Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể Lam Sơn bắt đầu triển khai, tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập tại địa phương.

Nhằm tận dụng triệt để nguồn lực lao động, các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện việc khoán diện tích canh tác đến nhóm hoặc từng hộ gia đình. Xã viên đảm nhận 3 khâu: trồng cây, chăm bón, thu hoạch; tập thể đảm nhận 5 khâu: làm đất, thủy lợi, phân bón, giống, phòng trừ sâu bệnh. Chi ủy chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp hạch toán rõ ràng, xác định giá thành sản phẩm làm cơ sở cho việc phân phối, đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, tập thể và xã viên.

Do có sự đổi mới về phương thức quản lý lao động, việc chăm sóc cây trồng được chú trọng hơn. Thêm vào đó là tinh thần chủ động, tự giác của bà con xã viên trong việc đầu tư công lao động nên tình hình sản xuất nông nghiệp ở địa phương có những chuyển biến rõ rệt: năng suất lúa vụ mùa năm 1982 đạt trung bình 2,9 tạ/bung (bằng 115% kế hoạch). Đây cũng là năm xã Lam Sơn đạt năng suất lúa cao nhất so với trước đây; tổng sản lượng thóc đạt 156,6,4 tấn (vượt 83,1 tấn so với năm 1978). Nhờ đó, giá trị ngày công bình quân đạt là 1,15 đồng, tăng 0,15 đồng so với năm trước.

Cùng với những kết quả tích cực đạt được trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đồng thời căn cứ vào sự phát triển lớn mạnh của Chi bộ Đảng xã Lam Sơn, ngày 10-10-1982, Huyện ủy Na Rì ra Quyết định số 395-QĐ/HU về việc nâng Chi bộ thành Đảng bộ. Trên cơ sở đó, ngày 25-10-1982, Đại hội Chi bộ xã Lam Sơn được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân. Đại hội công bố quyết định thành lập Đảng bộ xã Lam Sơn. Đại hội cũng nghe Báo cáo kiểm điểm đánh giá những kết quả đạt được của nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong năm tiếp theo. Trong đó, nhấn mạnh đến việc thực hiện Chỉ thị Khoán 100 của Ban Bí thư Trung ương.

Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ (10/1982-11/1985) đã bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí. Đồng chí Bế Văn Thoàng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đàm Văn Liêm - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Hoàng Văn Quân - Đảng ủy viên, Thường trực Đảng, đồng chí Hoàng - Hương - Xã Đội trưởng, Đảng ủy viên, Lương Công Thắng - Đảng ủy viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và dựa trên 5 nguyên tắc trong tổ chức khoán, trong năm 1983, Lam Sơn tiếp tục triển khai, giám sát việc thực hiện khoán sản phẩm trong nông nghiệp ở từng hợp tác xã nông nghiệp, cũng như trong các đội sản xuất. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp của địa phương tiếp tục có được những kết quả khả quan. Các khâu thâm canh, đảm bảo thời vụ có nhiều tiến bộ; việc khai hoang, mở rộng diện tích trồng lúa vụ mùa cũng được chú trọng hơn. Tính đến cuối tháng 6-1985, các hợp tác xã nông nghiệp đã

cơ bản hoàn thành việc cấy được 65,2ha lúa mùa. Ngoài ra, xã cũng đảm bảo việc trồng xong 68ha ngô. Đến cuối năm 1985, toàn xã Lam Sơn thu được 399,5 tấn lương thực, trong đó lúa là 195 tấn và ngô là 204 tấn.

Việc thực hiện khoán sản phẩm ở Lam Sơn sau 3 năm triển khai về cơ bản đã được thực hiện tương đối tốt, từng bước tạo nên sự thay đổi đối với sản xuất nông nghiệp. Mặc dù thời tiết không thuận lợi (hạn hán, rét đậm, rét hại) nhưng xã vẫn đảm bảo cấy đủ diện tích, chăm sóc tốt, thu hoạch đúng thời vụ, năng suất sản lượng cây trồng tăng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai Chỉ thị Khoán 100 ở Lam Sơn vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Việc thực hiện khoán sản phẩm trong nông nghiệp còn tùy tiện, tư tưởng buông lỏng, tình trạng khoán trắng cho xã viên có biểu hiện gia tăng; hợp tác xã nông nghiệp vẫn chưa chủ động được kế hoạch sản xuất, việc áp dụng khoa học kỹ thuật chưa sâu rộng; thêm vào đó mức khoán chưa được điều chỉnh đúng mức, ít nhiều làm giảm động lực lao động của xã viên; tình trạng “rong công phóng điểm” vẫn tồn tại ảnh hưởng đến tâm lý của xã viên.

Chỉ thị 100 cũng tạo ra bước phát triển mới cho ngành chăn nuôi của xã Lam Sơn. Chính quyền xã Lam Sơn đã có một bước đi mạnh mẽ khi quyết định chỉ đạo hợp tác xã tiến hành bán hóa giá toàn bộ đàn trâu, bò của xã (725 con). Trâu, bò được chia làm nhiều hạng khác nhau, trong đó loại tốt nhất được bán cho xã viên với giá 4 tạ thóc/con, loại thấp nhất bán 2 tạ thóc/con. Việc thực hiện cơ chế khoán có nhiều tác động đến chăn nuôi tập thể. Đảng ủy

và các hợp tác xã có chủ trương hỗ trợ xã viên, mở rộng phát triển chăn nuôi hộ gia đình. Đến năm 1985, toàn xã có 85% số hộ nông dân có trâu bò riêng. Nhờ đó, nghĩa vụ thực phẩm của xã đối với Nhà nước thời kỳ này vẫn được đảm bảo, bình quân mỗi năm xã bán 12 tấn thực phẩm. Nghĩa vụ lương thực đóng góp cho Nhà nước đạt 75 tấn lương thực, trong đó đóng góp ngô là 109 tấn (quy 3 ngô = 1 thóc) tương đương 36,3 tấn và thóc là 38,7 tấn. Mức lương thực bình quân tính đến năm 1985 là 16 kg/người/tháng. Đời sống nhân dân nhìn chung đã được cải thiện hơn những năm trước, tuy nhiên tỷ lệ hộ bị đói lúc giáp hạt của địa phương vẫn còn nhiều.

Trong lâm nghiệp, do năm 1982, các hợp tác xã không còn lao động nghề rừng nữa, việc bảo vệ rừng không được tiến hành thường xuyên dẫn đến hiện tượng một số diện tích rừng bị chặt phá bừa bãi. Từ năm 1983, Đảng ủy xã đã chỉ đạo chính quyền và các ngành, đoàn thể tập trung ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng trái phép, lập ra lực lượng bảo vệ. Trên cơ sở chỉ đạo của huyện Na Rì, Lam Sơn cũng là một trong những xã đầu tiên của huyện thực hiện việc giao đất, giao rừng cho các hộ xã viên quản lý.

Song song với những hoạt động sản xuất nông nghiệp, giai đoạn này, Đảng ủy xã Lam Sơn tiếp tục chú trọng đến công tác phát triển văn hóa - xã hội và giáo dục.

Trong giáo dục, thực hiện phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, thầy và trò nhà trường phổ thông cấp I, II xã Lam Sơn đã đạt được nhiều thành tích. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 90%, tỷ lệ học sinh chuyên cấp đạt 87%, số học sinh bỏ học giữa chừng từng bước được hạn chế.

Công tác y tế được quan tâm cải tạo, trang thiết bị được bổ sung góp phần nâng cao việc khám và chữa bệnh trong nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế xã thực hiện tốt việc tiêm phòng các loại bệnh lây lan, đồng thời thường xuyên tuyên truyền nhân dân giữ gìn vệ sinh thôn, bản, phòng chống sốt xuất huyết, xây dựng 3 công trình vệ sinh ở hộ gia đình... Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình bước đầu được triển khai trên địa bàn. Trạm xá xã đã thực hiện tuyên truyền các biện pháp tránh thai cho 60% số chị em trong độ tuổi sinh sản, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số của xã từ 2,8% (năm 1981) xuống còn 2,6% (năm 1984).

Trong lĩnh vực văn hóa - thông tin, bên cạnh hệ thống loa truyền thanh trong các thôn hoạt động thường xuyên để đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến quần chúng nhân dân. Ủy ban nhân dân xã còn chỉ đạo các ngành, đoàn thể tổ chức kẻ vẽ hàng trăm khẩu hiệu phục vụ cho các phong trào thi đua. Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức và xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân tiếp tục được giữ vững trên cơ sở nhận thức sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (tháng 3-1982). Công tác tuyển quân hàng năm luôn hoàn thành chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng tốt. Bên cạnh đó, quán triệt Chỉ thị số 92-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng lực lượng Công an trong sạch vững mạnh, Đảng bộ xã đã chỉ đạo chặt chẽ các đợt sinh hoạt chính trị đối với Công an xã, góp phần tạo nên những chuyển biến tích cực về mặt nhận thức và hành động trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh

chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, hiện tượng trộm cắp tài sản công dân, phá hoại hoa màu... còn xảy ra, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tư tưởng của một bộ phận nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng được tiến hành thường xuyên, liên tục. Thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW ngày 26-11-1979 của Ban Bí thư về việc phát thẻ đảng viên, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, Đảng bộ xã Lam Sơn tổ chức đợt phát thẻ 2-9-1981 cho 25 đồng chí¹, số còn lại chưa nhận là vì thuộc đối tượng già yếu, cán bộ nghỉ hưu, phụ nữ nuôi con nhỏ, bộ đội mới chuyển về.... Sau phát thẻ, nhìn chung các đảng viên đều nhiệt tình công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong giai đoạn 1981-1985, Đảng bộ xã Lam Sơn cũng gửi một số đối tượng quần chúng đi học các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và tổ chức lễ kết nạp cho 7 đảng viên mới. Ngoài ra, còn có một số lớn đảng viên quân đội chuyển về. Vì vậy, tính đến cuối năm 1985, Đảng bộ xã đã có 48 đảng viên, sinh hoạt tại 5 chi bộ: Pò Chệt, Pan Khe (gồm cả đảng viên Thanh Sơn), Hợp Thành, Bản Diều, Nà Nôm (gồm cả đảng viên Thôn Pục) và Chi bộ Việt Tiến (nhà trường).

1. Đợt phát thẻ 2-9-1981 cho 25 đảng viên xã Lam Sơn gồm: Hoàng Thị Be, Đàm Văn Cha, Hoàng Thị Chu, Nông Văn Chung, Triệu Văn Đáp, Nông Đình Đệ, Bế Văn Héo, Hoàng Hương, Lương Thế Kim, Đàm Văn Liêm, Triệu Văn Mạnh, Lương Hoàng Ngẩn, Dương Thị Nhung, Triệu Phụng, Bàn Phương, Lâm Văn Quân, Hoàng Văn Sính, Đàm Văn Thổ, Hoàng Thị Thơm, Hoàng Đức Tiệu, Bế Văn Thoòng, Lý Quang Chung, Nông Đình Viên, Nông Đức Vinh, Hứa Văn Nén.

Hàng năm, Đảng ủy xã đều tiến hành kiểm điểm, phê bình và phân loại đảng viên chặt chẽ. Bên cạnh đó, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cũng đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định. Qua đó, xử lý những đảng viên không còn đủ tư cách; giáo dục, rèn luyện những trường hợp còn yếu kém về mặt nhận thức và phẩm chất, năng lực để vươn lên. Vì vậy, sức chiến đấu của tổ chức Đảng địa phương ngày càng tăng.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được củng cố, tổ chức tốt các kỳ họp, quyết định một số chủ trương, chính sách, thể chế hóa nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ xã, phát huy chức năng chính quyền xã trong việc quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước. Năm 1984, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân trên địa bàn diễn ra thành công với gần 100% cử tri đi bầu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1984-1986 bầu đồng chí Đàm Văn Liêm làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc xã trong giai đoạn 1981-1985 hướng nhiệm vụ trọng tâm vào việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa mới. Đoàn Thanh niên xã tiếp tục triển khai phong trào “Đoàn viên thanh niên xung kích làm chủ tập thể” và nòng cốt trong sản xuất, rèn luyện thân thể, huấn luyện quân sự và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra, thanh niên xã cũng tham gia các chiến dịch làm thủy lợi, xây dựng đời sống văn hóa và chăm sóc thiếu niên, nhi đồng. Hội Nông dân tập thể xã tích cực động viên nông dân chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vận động nhân dân thực hiện tổ chức lại sản

xuất, khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động. Hội còn tổ chức phong trào đăng ký “Vượt khoán” theo tinh thần Chỉ thị 100. Hội Phụ nữ xã thường xuyên coi trọng củng cố tổ chức để giáo dục và bảo vệ quyền lợi cho chị em hội viên. Hội còn động viên những chị em có chồng con tham gia chiến đấu ở biên giới khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất. Hội cũng tích cực tham gia phong trào đỡ đầu con liệt sỹ, nuôi con khỏe, dạy con ngoan.

Từ năm 1976-1985, Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân Lam Sơn cùng cả nước thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược cách mạng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tuy còn một số khuyết điểm, thiếu sót, đặc biệt trên lĩnh vực phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân do yếu tố khách quan và chủ quan đem lại, song Đảng bộ và nhân dân Lam Sơn luôn nỗ lực dù trong bất kỳ hoàn cảnh lịch sử nào. Đó sẽ là cơ sở để Lam Sơn vươn lên, giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI DO ĐẢNG KHỞI XƯỚNG VÀ LÃNH ĐẠO (1986-1995)

1. Nỗ lực phát triển kinh tế, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VI của Đảng (1986-1990)

Sau những thắng lợi bước đầu của Khoán 100, tình hình kinh tế - xã hội Lam Sơn nói riêng và cả nước nói chung vẫn còn nhiều khó khăn. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, tháng 11-1985, Đại hội Đảng bộ xã Lam Sơn nhiệm kỳ 1986-1988 được tổ chức đã chỉ ra những kết quả, cũng như hạn chế trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng,

chính quyền và các đoàn thể, đặc biệt là rút kinh nghiệm trong thực hiện Chỉ thị Khoán 100. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí¹: Đồng chí Đàm Văn Liêm được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; Hứa Xuân Kìa - Phó Bí thư Thường trực; Đảng ủy viên gồm các đồng chí: Nông Văn Thắm - Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Hoàng Văn Niên - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã; Bế Thái Hùng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đến tháng 12-1986, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đánh dấu mốc quan trọng trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Với phương châm “Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật”, Đại hội thẳng thắn chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm, nhất là trong chỉ đạo phát triển kinh tế trong 10 năm (1976-1985). Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khó khăn thử thách, Đảng ta chủ trương thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Nghị quyết Đại hội VI chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt trong 5 năm 1986-1990 là tập trung sức người, sức của hoàn thành 3 chương trình kinh tế: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; thừa nhận sự tồn tại lâu dài của các thành phần kinh tế; xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường, hạch toán kinh doanh.

1. Tháng 9-1986, Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu bổ sung thêm 2 đồng chí Lương Vũ Trung - Xã Đội trưởng và Nông Thị Hoan - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã. Ngày 27-9-1986, Huyện ủy Na Rì ra Quyết định số 20/QĐ-HU công nhận kết quả bầu bổ sung nhân sự của Đảng ủy xã Lam Sơn.

Bắt tay vào thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn, Đảng bộ và nhân dân xã Lam Sơn gặp không ít khó khăn, trở ngại. Cuộc cải cách giá - lương - tiền năm 1985 làm cho nền kinh tế đất nước lâm vào khủng hoảng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Thời tiết xấu, thiên tai xảy ra liên tục, mùa màng bị thất thu lớn. Trong công tác quản lý kinh tế có nhiều mặt buông lỏng, gây thất thoát tài sản của tập thể... ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, tâm lý của một bộ phận nhân dân.

Khoán 100 sau một thời gian phát huy tính tích cực cũng dần bộc lộ những hạn chế. Chỉ thị 100-CT/TW mới chỉ là cải tiến hình thức khoán chưa phải là mô hình mới về tổ chức và quản lý nông nghiệp. Phương thức giao khoán, định mức khoán, phân phối sản phẩm theo cơ chế Khoán 100 không thống nhất dẫn đến mức khoán tăng dần, điều chỉnh từng vụ theo xu hướng cao lên làm cho động lực ban đầu của cơ chế khoán bị triệt tiêu, nhiều gia đình không muốn đầu tư thâm canh ruộng hợp tác xã. Phương thức phân phối trong hợp tác xã vẫn lấy công điểm làm tiêu chuẩn nên hiện tượng “rong công, phóng điểm” còn xảy ra. Bên cạnh đó, bộ máy hợp tác xã công kênh, việc quản lý không tốt dẫn tới tình trạng khô đọng sản phẩm, ăn chia phân phối có lúc chưa tương xứng với sức lao động bỏ ra làm xã viên bất bình. Nhìn chung, sản xuất 2 năm 1986-1987 không thay đổi nhiều so với những năm 1984-1985, sản lượng lương thực là 420 tấn, bình quân lương thực là 17 kg/người/tháng.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, ngày 27-1-1988, Đảng bộ xã Lam Sơn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ

1988-1990. Trên cơ sở nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế của Ban Thường vụ Huyện ủy đề ra, Đại hội nhất trí phương hướng, mục tiêu cụ thể của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới:

Đối với sản xuất nông nghiệp: phân đấu diện tích gieo trồng lúa cả năm đạt 70ha, ngô đạt 70ha, lạc đạt 15ha; đậu tương mỗi hộ 5 ống; sắn mỗi hộ 1.000 gốc; mía mỗi hộ 1.000 gốc. Trong đó, chỉ tiêu vụ đông xuân năm 1988 phải trồng được 50ha ngô đồi bãi, ngô xuống ruộng 20ha và lạc xuống ruộng là 15ha.

Đối với chăn nuôi: các hợp tác xã và hộ gia đình phát triển đàn trâu, bò, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho đàn trâu để đảm bảo sức kéo và giải quyết phân bón.

Công tác thủy lợi: tập trung tu sửa, củng cố các mương phai có sẵn như: phai Cốc Có (Khuổi Luông); phai Bó Vai (Bản Diều), phai Ban Khe, mương To Đoóc, mương Hát Lài.

Công tác quốc phòng - an ninh: hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự.

Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và hiệu quả hoạt động của các đoàn thể.

Trên cơ sở tinh thần đoàn kết, nhất trí cao, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 7 đồng chí: Hứa Xuân Kìa - Bí thư Đảng ủy; Bàn Sinh Phú - Phó Bí thư; Đặng Tiến Bảo - Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Lương Vũ Trung - Đảng ủy viên; Nông Thị Hoan - Đảng ủy viên; Hoàng Hương - Đảng ủy viên; Dương Thị Nhung - Đảng ủy viên.

Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, trước những khó khăn chung của nền kinh tế đất nước, đề tạo ra lối đi

mới cho nền nông nghiệp, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoản 10), đưa hộ nông dân cá thể lên làm đơn vị kinh tế tự chủ, có quyền chủ động trong sản xuất và tiêu thụ, sản phẩm bán cho Nhà nước theo giá thỏa thuận, không bị áp đặt về số lượng như trước. Đây thực sự là một làn gió mới làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất cũ, tạo ra diện mạo kinh tế mới cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam. Căn cứ vào Nghị quyết 10 của Trung ương, ngày 25-7-1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái họp bàn, đề ra Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp¹. Ngay trong thời gian này, Huyện ủy Na Rì cũng tổ chức triển khai, chỉ đạo việc thực hiện Khoản 10 xuống toàn bộ các địa phương. Quá trình thực hiện Khoản 10 ở tỉnh Bắc Thái nói chung và Na Rì nói riêng gọi tắt là “khoản gọn”.

Theo hướng dẫn của Huyện ủy Na Rì, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lam Sơn cũng ra Nghị quyết chỉ đạo thực hiện khoản ngay trong quý IV năm 1988. Đảng ủy xã đã tổ chức nhiều buổi học tập, trao đổi nhằm quán triệt Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị trong toàn Đảng bộ và quần chúng nhân dân, từ đó xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và đưa nghị quyết vào cuộc sống. Sau khi được học tập, đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân Lam Sơn rất

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, *Những sự kiện Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, tập II (1976-2009)*, Sở VH TT & TT tỉnh Bắc Kạn, 2010, tr. 60.

phần khởi và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các hợp tác xã nông nghiệp trong xã được tiến hành khẩn trương. Các hợp tác xã nông nghiệp lúc này chỉ đảm nhận 3 khâu là cung cấp: nước, làm đất và bảo vệ thực vật. Các hạng đất cơ bản được phân thành hai loại. Mỗi gia đình sau khoán đều nhận các loại theo diện tích và số khẩu tương ứng. Theo đó, ruộng đất được khoán ổn định 10 năm đến từng hộ gia đình. Những gia đình thuộc diện chính sách đều được ưu tiên nhận ruộng tốt. Tài sản của tập thể như: cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, chuyên nhượng, giao khoán cho xã viên quản lý và sử dụng.

Về cơ bản, việc thực hiện Khoán 10 ở Lam Sơn được triển khai nhanh chóng, nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình chia khoán đất và hóa giá tài sản của tập thể, ở địa phương cũng nảy sinh những vấn đề phức tạp, nhất là việc xử lý “đất ông cha” và thu nợ sản phẩm kê đọng. Trên cơ sở chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, đến ngày 28-2-1989, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã ra Thông báo kết luận tại Hội nghị “Triển khai cơ chế khoán gọn trong sản xuất nông nghiệp”:

Về ruộng đất: Thống nhất phân đất làm hai loại giao cho hộ xã viên đúng theo tỷ lệ, hạng ruộng đất để tránh chênh lệch quá nhiều về sản phẩm; không chấp nhận cho bất kỳ hộ gia đình nào lấy toàn bộ đất ông cha và ruộng tốt.

Đối với những hộ không chịu nhận khoán để làm nghề khác, hợp tác xã chấp thuận và giao khoán diện tích ruộng đó cho hộ xã viên khác đảm nhiệm; trên cơ sở đó

thực hiện nộp thuế theo quy định, kiên quyết không để ruộng hoang hóa.

Về trâu bò: những hộ đã nhận trâu, bò khoán thì không được phép bán, nếu làm trái sẽ bị phạt thu hồi và tự lo sức kéo.

Đối với công ngoài khoán: nhất trí lấy quỹ tái sản xuất để cho các loại công phục vụ cho sản xuất, còn các loại công xã hội khác thì vận động nhân dân đóng góp.¹

Trên cơ sở kế hoạch, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền, hợp tác xã nông nghiệp thực hiện khẩn trương, hoàn thành trước ngày 10-3-1989, nhằm đảm bảo thắng lợi cho sản xuất vụ mùa năm 1989.

Nghị quyết Khoán 10 được vận dụng phù hợp vào thực tiễn địa phương đã tạo động lực lớn thúc đẩy sản xuất phát triển, là đòn bẩy để xã thực hiện thắng lợi chương trình lương thực, thực phẩm. Trong đó, diện tích sản xuất các cây lương thực và tổng sản lượng qua các năm đều đạt kết quả khả quan. Trong 3 năm từ 1988-1990, xã Lam Sơn đều duy trì trồng được 70ha lúa và 68ha ngô xuân. Việc tu sửa, cải tạo hệ thống mương phai đảm bảo nguồn cung ứng nước cho cây trồng được các hợp tác xã thực hiện nghiêm túc; đồng thời các giống lúa, ngô mới cho hiệu quả cao cũng từng bước được đưa vào. Sau thu hoạch ngô vụ xuân và lúa mùa năm 1990, vụ đầu tiên sau khi thực hiện khoán tự chủ cho xã viên, năng suất lúa bình quân toàn xã đạt 3,8-

1. Trích: Thông báo về những kết luận tại Hội nghị sơ kết triển khai cơ chế khoán gọn trong sản xuất nông nghiệp. Lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr. 2-3.

4 tạ/ha; ngô xuân loại mới cho năng suất bình quân 18 tạ/ha. Ngoài ra, năm 1990, xã Lam Sơn cũng đã trồng được 18 vạn gốc sắn và 15 vạn gốc mía. Về cơ bản, xã hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Trong đó, Hợp tác xã trồng màu Thanh Sơn đã có nhiều cố gắng trong việc đảm bảo giống trồng của các cây nông nghiệp ngắn ngày, đảm bảo đúng thời vụ gieo cấy cũng như thu hoạch. Nhờ sản xuất phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể. Bình quân lương thực đầu người đạt 325 kg/năm, riêng thóc 242 kg/năm. Tình trạng các hộ gia đình bị đói kinh niên về cơ bản đã không còn. Những kết quả đó là minh chứng cho việc thực hiện Nghị quyết Khoán 10 của Trung ương tại địa phương là hoàn đúng đắn và nhanh chóng đi vào đời sống nhân dân.

Nghị quyết Khoán 10 được triển khai đã mở ra những bước hướng đi mới cho sự phát triển của ngành chăn nuôi. Đàn gia súc được người dân chăm sóc tốt hơn, qua đó hạn chế tỷ lệ trâu bò chết rét, chết đói hàng năm. Đàn lợn và gia cầm trong mỗi hộ gia đình cũng tăng nhanh. Đặc biệt, từ khi chế độ nghĩa vụ thực phẩm được xóa bỏ, thực phẩm trở thành hàng hóa tự do trên thị trường, giá cả phản ánh đúng giá trị, người nông dân yên tâm đầu tư chăn nuôi. Trong hoạt động lâm nghiệp, quán triệt chỉ đạo của cấp trên, từ năm 1986-1990, Đảng ủy và chính quyền xã đã đề ra nhiều biện pháp nhằm đảm bảo việc khai thác, bảo vệ rừng có hiệu quả. Tuy nhiên, do nhu cầu canh tác của một bộ phận cư dân vùng cao, một số khu rừng ở địa phương tiếp tục bị phá hoại.

Trong xu thế đổi mới và thay đổi của cơ chế thị trường, vai trò của hợp tác xã tín dụng cũng thay đổi.

Thực tế lúc này, hoạt động của hợp tác xã kém hiệu quả và chỉ còn tồn tại về mặt hình thức. Vì vậy, đến cuối năm 1990, hợp tác xã tín dụng cũng giải thể.

Kinh tế phát triển tạo điều kiện để Đảng bộ, chính quyền xã Lam Sơn quan tâm, chăm lo hơn đến sự nghiệp giáo dục. Đặc biệt, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, đến cuối năm 1988, chính quyền xã Lam Sơn đã đầu tư, hoàn thiện và đưa vào sử dụng 1 nhà 7 gian và 1 phòng thí nghiệm cho trường phổ thông cấp I+II của xã; đến năm 1990 hoàn thành việc xây dựng các phòng học, đảm bảo công tác dạy và học của giáo viên, học sinh nhà trường.

Trạm xá xã được củng cố, tăng cường trang thiết bị khám, chữa bệnh, các cán bộ thường xuyên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trạm đã mở sổ điều trị theo dõi bệnh án phục vụ người bệnh, nâng cao thái độ, trách nhiệm của người thầy thuốc đối với nhân dân. Thời gian này, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình ở Lam Sơn triển khai một cách kiên quyết với nhiều hình thức xử lý kỷ luật dành cho người sinh con thứ ba, nhất là đối tượng cán bộ, đảng viên.

Các hoạt động thông tin tuyên truyền được chỉ đạo tập trung vào phục vụ ba chương trình kinh tế lớn, đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ... Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được duy trì thường xuyên, góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần, động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất.

Nhằm nâng cao vai trò, chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trước yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng mới,

ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ Lam Sơn tổ chức cho toàn thể đảng viên học tập Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11-3-1986 của Ban Bí thư Trung ương về thực hiện phê bình và tự phê bình trong Đảng. Trong 2 năm 1989-1990, Đảng bộ xã tập trung vào việc triển khai thực hiện Quyết định 240-QĐ/HĐBT ngày 26-6-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về chống tham nhũng, Chỉ thị 59-CT/TW ngày 22-5-1990 của Ban Bí thư Trung ương về “Nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức, cơ sở Đảng và làm trong sạch đội ngũ đảng viên”. Trong các đợt học tập đó, Đảng bộ xã luôn thực hiện phương châm mở rộng và tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân; phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Tuy nhiên, nhận thức của đảng viên về đường lối đổi mới chưa đồng đều, năng lực lãnh đạo của một số cán bộ, đảng viên vẫn còn hạn chế, Đảng bộ xã vẫn còn đảng viên vi phạm phẩm chất, tư cách đảng viên.

Đảng bộ xã đặc biệt coi trọng công tác phát triển đảng viên. Đảng ủy đã giới thiệu những đoàn viên và quần chúng ưu tú để Ban Thường vụ Huyện ủy bồi dưỡng, kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Từ năm 1986-1990, xã Lam Sơn có 7 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số lượng đảng viên của Đảng bộ xã lên 58 đồng chí.

Hội đồng nhân dân xã có những đổi mới trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn, giám sát, đôn đốc hoạt động của chính quyền và xem xét, giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri. Đa số các nghị quyết của Hội đồng nhân dân về các vấn đề dân số, lao động, giáo dục, hàng tiêu dùng, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đáp ứng

yêu cầu, nguyện vọng thiết thực của nhân dân. Từ năm 1986 - 1990, Đảng ủy xã đã lãnh đạo nhân dân tham gia vào 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1987-1989 và 1989-1994¹. Tại cả hai kỳ này, Đồng chí Đặng Tiến Bảo đều được Hội đồng nhân dân tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết 08B-NQ/TW ngày 27-3-1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới công tác quần chúng của Đảng”, công tác vận động quần chúng có nhiều chuyển biến. Mặt trận Tổ quốc xã đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Đoàn Thanh niên xã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh, thiếu niên, hướng hoạt động vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng VI, thực hiện tốt các phong trào “Thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi”, “Thanh niên xung kích trên mặt trận an ninh - quốc phòng”... Hội Phụ nữ xã đã vận động hội viên tích cực tham gia 2 cuộc vận động lớn do Trung ương Hội phát động là: “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học”. Hội Nông dân xã từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, kịp thời giải quyết các vướng mắc của hội viên trong sản xuất, tích cực vận động hội viên phát triển kinh tế theo tinh thần Nghị quyết 10.

Trải qua 5 năm (1986-1990), Đảng bộ Lam Sơn đã khắc phục khó khăn, từng bước đưa Nghị quyết Đại hội

1. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1989-1994 là nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên áp dụng tại tất cả địa phương trên cả nước.

VI của Đảng vào cuộc sống. Trong đó, nổi bật là tư duy kinh tế mới, xây dựng nền sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường, thay đổi nếp nghĩ, cách làm của nhân dân. Mặc dù những kết quả đó chỉ là bước khởi đầu nhưng đã khẳng định đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng là đúng đắn, hợp lòng dân, góp phần to lớn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

2. Tiếp tục triển khai đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội địa phương, ổn định đời sống nhân dân (1991-1995)

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 22-5-1990 của Ban Bí thư Trung ương và Hướng dẫn số 317-HD/BTCTW ngày 22-5-1990 của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức Đại hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, đầu năm 1991 Đảng bộ xã Lam Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ xã vòng 1. Đại hội chủ yếu đi sâu vào việc thảo luận, đóng góp ý kiến về các Văn kiện chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, cũng như các vấn đề về đường hướng phát triển của địa phương trong nhiệm kỳ mới. Đến ngày 18-6-1992, Đại hội vòng 2 Đảng bộ xã Lam Sơn được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân với sự tham dự của 53 đại biểu. Đại hội nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước; đồng thời thẳng thắn nhìn nhận về những mâu thuẫn diễn ra trong nội bộ. Trên cơ sở đó đề ra mục tiêu trên các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội; xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1991-1994 gồm 4 đồng chí: Hứa Xuân Kìa - Bí

thư Đảng ủy¹; Nông Thị Hoan - Phó Bí thư; Đặng Tiến Bảo - Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Dương Thị Nhung - Đảng ủy viên.

Tiếp đó, ngày 25-5-1994, xã Lam Sơn tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1994-1996. Đại hội bầu đồng chí Hứa Xuân Kìa giữ chức Bí thư Đảng ủy²; đồng chí Bàn Sinh Phú - Phó Bí thư; đồng chí Đặng Tiến Bảo - Đảng ủy viên, phụ trách chính quyền; đồng chí Chung Khải Hoan - Đảng ủy viên; đồng chí Hoàng Văn Bình - Đảng ủy viên.

Trên mặt trận nông nghiệp, bước sang những năm đầu của thập niên 90, thực hiện phương châm lấy “phát triển kinh tế nông nghiệp làm trọng tâm”, Đảng bộ xã Lam Sơn tiếp tục triển khai đường lối đổi mới toàn diện của Đảng; hoàn thành triệt để Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về giao ruộng đất ổn định cho nông dân. Cơ cấu mùa vụ hình thành rõ rệt. Hàng năm, xã Lam Sơn thực hiện hai mùa vụ, vụ lúa hè thu và cây màu vụ đông. Diện tích sản xuất được mở rộng, năng suất và sản lượng lương thực qua các năm không ngừng tăng lên. Năm 1995, tổng diện tích gieo trồng là 192,4ha, năng suất lúa nước đạt 44 tạ/ha, lúa nương 10 tạ/ha; ngô đạt 75,6ha (tỷ lệ giống mới

1. Năm 1992, đồng chí Chung Khải Hoan thay đồng chí Kìa làm Bí thư Đảng ủy xã.

2. Tháng 1-1995, Đảng ủy xã Lam Sơn được kiện toàn lại: đồng chí Bàn Sinh Phú được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hoàng Văn Bình được bầu giữ chức Phó Bí thư. Đến ngày 5-1-1995, Huyện ủy Na Rì ra Quyết định số 506/QĐ-HU công nhận việc kiện toàn các chức danh của Đảng ủy xã Lam Sơn.

chiếm 60%), năng suất đạt 18,6 tạ/ha. Ngoài ra, xã vẫn duy trì được 35ha đất trồng lạc, sắn, đậu tương....

Tận dụng lợi thế của địa phương trong việc cung cấp nguồn thức ăn cho gia súc và thời gian nghỉ mùa vụ, được sự hỗ trợ từ ngân sách xã, nhiều hộ gia đình đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm với quy mô ngày càng mở rộng. Công tác thú y phòng dịch luôn được triển khai theo định kỳ nên đã hạn chế tỷ lệ vật nuôi chết vì bệnh dịch. Đến năm 1995, đàn trâu có 760 con, đàn bò có 162 con, đàn lợn là 622 con, đạt chỉ tiêu xuất chuồng từ 45-60 kg/con, đàn gia cầm có 7.557 con.

Trong hoạt động lâm nghiệp, xã Lam Sơn thực hiện tốt Luật Bảo vệ rừng năm 1991, Quyết định 327-QĐ/CT ngày 15-9-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chính sách sử dụng đất trồng đồi núi trọc. Bộ phận đồng bào vùng cao không có đất hoặc thiếu đất canh tác được chính quyền xã hướng dẫn thực hiện trồng rừng theo Chương trình 06 và Dự án 327. Đến năm 1995, chính quyền xã đã giao được 752ha rừng cho các hộ gia đình quản lý và trồng mới 193,95ha theo Dự án PAM¹ với các loại cây chủ yếu là quế, mơ, mỡ...

Công tác xây dựng cơ bản đạt được những kết quả khả quan. Chính quyền xã tiến hành củng cố hệ thống các trường học, đảm bảo đủ điều kiện học tập và vui chơi cho học sinh; nâng cấp cơ sở vật chất trạm xá xã; tu sửa hội trường Ủy ban nhân dân xã. Toàn bộ hệ thống đường giao thông cũng được nâng cấp, mở rộng với 6km đường liên

1. Dự án trồng rừng do Chương trình Lương thực thế giới tài trợ.

thôn ô tô có thể đi được, tạo thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu cho nhân dân địa phương. Phong trào xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả tích cực. Các hộ khó khăn trong xã đều được ủng hộ về lương thực, thực phẩm, tạo điều kiện để vay vốn phát triển kinh tế, hỗ trợ kỹ thuật sản xuất... Do vậy, tỷ lệ hộ đói, hộ nghèo giảm dần qua các năm, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Quán triệt quan điểm Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, công tác giáo dục của xã đã có nhiều chuyển biến, đội ngũ giáo viên được bổ sung, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, yêu ngành, yêu nghề, chất lượng giảng dạy và học tập năm sau cao hơn năm trước. Năm học 1994 - 1995, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 98%, thi tốt nghiệp đạt 94%. Đến năm 1994, trường mầm non xã Lam Sơn được thành lập với 3 lớp học mẫu giáo, 4 cán bộ, giáo viên do cô Đàm Thị Tiên làm Hiệu trưởng.

Hoạt động y tế dự phòng được tiến hành thường xuyên, kịp thời và đạt hiệu quả cao. Hàng năm, trạm xá xã với 1 y sĩ, 2 y tá đã khám và điều trị, chuyển tuyến trên cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Nhiều dịch, bệnh được phát hiện và dập tắt kịp thời. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ y tế kết hợp với Hội Phụ nữ xã tổ chức tốt việc vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình, dùng các phương tiện thông tin, tập tranh ảnh để tuyên truyền đến các thôn, bản, góp phần làm giảm tỷ lệ tăng dân số của địa phương xuống còn 2% vào năm 1995.

Đảng bộ xã luôn chăm lo củng cố, xây dựng lực lượng công an để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Ban Công an xã tổ chức triển khai các

đột cao điểm phòng chống tội phạm, xử lý kịp thời các đối tượng hình sự. Bên cạnh đó, công tác quốc phòng ở địa phương cũng được duy trì và thực hiện tốt. Trong 5 năm 1991-1995, xã tổ chức tốt việc đăng ký nghĩa vụ quân sự cho 37 thanh niên lên đường nhập ngũ. Hàng năm, lực lượng dân quân Lam Sơn tổ chức tập luyện, diễn tập quân sự theo kế hoạch chung của Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

Đầu những năm 1990, tình hình chính trị thế giới diễn biến rất phức tạp, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân băn khoăn, lo lắng. Mặt khác, mặt trái của cơ chế thị trường làm tiêu cực xã hội tăng lên, các quan niệm về chuẩn mực đạo đức có sự thay đổi. Công tác chính trị, tư tưởng vì thế được Đảng bộ xã rất coi trọng. Qua các buổi sinh hoạt chi bộ, hội nghị Đảng bộ, việc tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội VII, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội... giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức được những thành tựu, khó khăn, thời cơ và thách thức, khơi dậy truyền thống cách mạng, đoàn kết, tự lực tự cường. Trong 5 năm từ 1991-1995, Đảng bộ tổ chức cho 9 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, nâng số lượng đảng viên trong Đảng bộ lên 67 đồng chí.

Hệ thống chính quyền địa phương được đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ xã. Hội đồng nhân dân xã đóng vai trò là cơ quan đại diện cho quyền lực của nhân dân ở cơ sở, thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và các ngành, đoàn thể xã tuân theo Hiến pháp và pháp luật; đồng thời cùng cơ quan chức năng hoạch định chương trình kinh tế lớn về

hoạch định ngân sách, phát triển sản xuất, quản lý quy hoạch đất đai, giao thông, thủy lợi, xây dựng cơ bản... Ủy ban nhân dân xã tăng cường hiệu quả hoạt động, thực sự trở thành chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Đi đôi với công tác xây dựng chính quyền, Đảng bộ xã cũng hết sức chú trọng đến hoạt động của các đoàn thể quần chúng. Mặt trận Tổ quốc xã (do ông Đàm Văn Liêm làm Chủ tịch) luôn làm tốt nhiệm vụ vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Mặt trận và các tổ chức thành viên đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, đặc biệt là thực hiện tốt Khoán 10.

Đoàn Thanh niên xã Lam Sơn đã xây dựng được nhiều phong trào gắn liền với các chủ trương, Nghị quyết của Đảng bộ, duy trì nền nếp sinh hoạt Đoàn như: triển khai học tập các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và Đảng bộ xã; học tập Luật Nghĩa vụ quân sự, thực hiện 10 điều quy ước của thanh niên có văn hóa, tổ chức những hoạt động bổ ích cho thiếu niên, nhi đồng. Thông qua các phong trào tập thể, đoàn viên, thanh niên xã Lam Sơn đã nhận thức sâu sắc hơn về lý tưởng cộng sản, về đạo đức cách mạng, hăng hái trong lao động sản xuất, học tập và rèn luyện quân sự.

Hội Phụ nữ xã Lam Sơn phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước thiết thực. Phụ nữ xã trở thành một trong những lực lượng chính trong việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chủ động thực hiện phong trào

kế hoạch hóa gia đình, hạ tỷ lệ gia tăng dân số. Phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình văn hóa mới được chị em trong xã nhiệt tình hưởng ứng và đạt được nhiều thành tích.

Hội Nông dân xã bám sát những chỉ đạo từ Đảng bộ và chính quyền xã để hướng dẫn nông dân thực hành có hiệu quả. Hội phối hợp với chính quyền địa phương trong việc đưa giống lúa mới vào đồng ruộng, vận động hội viên sản xuất, kinh doanh giỏi, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo. Hội còn tổ chức các lớp tập huấn, giúp người dân nắm được kỹ thuật sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.

Chấp hành Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các nghị quyết, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy, ngày 11-12-1991, Hội Cựu chiến binh xã Lam Sơn được thành lập. Đồng chí Bàn Sinh Phú được bầu làm Chủ tịch. Trong một thời gian ngắn, Hội đã tập hợp, đoàn kết và động viên các cựu chiến binh rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, đồng thời tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền.

Tròn một thập kỷ bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Lam Sơn đã vượt qua nhiều khó khăn của một địa phương miền núi để phấn đấu thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và lần thứ VII. Những thành tích đạt được dù chỉ là bước đầu nhưng đó là nguồn cổ vũ, động viên Đảng bộ cùng nhân dân Lam Sơn vững tin vào đường lối cách mạng của Đảng, vững tin vào chính khả năng của mình để phấn đấu vươn lên xây dựng quê hương giàu đẹp, xứng đáng với truyền thống văn hóa bao thế hệ đi trước góp công vun đắp.

Chương V

LAM SƠN TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2020)

I. TẬN DỤNG CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN, VỮNG BƯỚC TIẾN VÀO THẾ KỶ XXI (1996-2005)

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ cả nước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996-2000)

Giai đoạn 1986-1995, trên cơ sở đường lối đổi mới được Đảng ta khởi xướng tại Đại hội VI (12-1986), dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái¹ và Huyện ủy Na Rì, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Lam Sơn đã đạt nhiều kết quả trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng; công tác xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể được củng cố và hoạt động có hiệu quả.

Thực hiện Chỉ thị 51-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII về Đại hội Đảng bộ các cấp, dưới sự

1. Đến ngày 1-1-1997, tỉnh Bắc Thái được tách ra thành hai tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên.

chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, tháng 2-1996, Đảng bộ xã Lam Sơn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1996-2000. Đại hội đã tiến hành tổng kết những kết quả đạt được của xã Lam Sơn sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới về cơ chế quản lý kinh tế, điều hành sản xuất. Đặc biệt là trong việc thực hiện Nghị quyết 10 (Khoán 10), Nghị quyết 03-NQ/TU năm 1993 về giao quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân... Nhìn nhận, đánh giá vai trò lãnh đạo của Đảng bộ qua các nhiệm kỳ, thông qua báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1994-1995, những kết quả đạt được trong công tác văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, giữ vững quốc phòng an ninh và phát huy tốt vai trò của các tổ chức chính trị, tổ chức Đảng. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ cụ thể trong nhiệm kỳ với một số định hướng lớn đến năm 2000.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000 gồm 4 đồng chí: Chung Khải Hoan¹ - Bí thư Đảng ủy; Hoàng Văn Bình - Phó Bí thư; Hứa Xuân Kìa² - Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Nông Ngọc Tinh - Đảng ủy viên.

Tháng 7-1996, Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Trên cơ sở phân tích những đặc điểm nổi bật của tình hình thế giới và trong

1. Vì lý do sức khỏe, đầu năm 1998 đồng chí Chung Khải Hoan xin thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy, đến tháng 2-1998, đồng chí Đặng Tiến Bảo được Huyện ủy Na Rì chỉ định làm Bí thư Đảng bộ.

2. Năm 1997, đồng chí Sầm Hải Âu thay đồng chí Hứa Xuân Kìa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

nước, nêu rõ những thời cơ và thách thức, Đại hội chỉ ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 là đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong phát triển kinh tế, Đảng bộ xã xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Công tác thủy lợi, giống, phân bón, áp dụng kỹ thuật vào chăm sóc được bà con nông dân chú trọng nhằm tăng năng suất cây trồng. Đến năm 2000, diện tích canh tác lúa của xã đạt 119ha, năng suất là 4 tấn/ha, bình quân lương thực đầu người đạt 400 kg/năm.

Bên cạnh sản xuất lúa, Lam Sơn đã chú trọng phát triển cây vụ đông. Ủy ban nhân dân xã đẩy mạnh thực hiện các đề án, dịch vụ nông nghiệp, mạnh dạn tìm tòi đưa vào thử nghiệm một số giống cây, con có giá trị kinh tế cao như lúa, ngô, đậu tương, gà, vịt, ngan... Các ngành dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp trong giai đoạn này vẫn nhỏ lẻ, chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ của nhân dân. Một số loại hình ngành nghề như chế biến gỗ, làm gạch, ngói... thu hút lao động địa phương tham gia theo thời vụ, để tăng thu nhập cho người dân.

Tình hình chăn nuôi trong giai đoạn 1996-2000 có nhiều khởi sắc. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, việc làm chuồng trại xa nhà ở, đảm bảo thoáng mát vào mùa hè, ấm vào mùa đông được chú trọng thực hiện. Đến năm 2000, xã có trên 900 con trâu, bò, 650 con lợn và gần 8.000 con gia cầm.

Quán triệt Nghị định 02/NĐ-CP ngày 15-1-1994 của Chính phủ về trồng cây, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc,

công tác giao đất, giao rừng được tiến hành khẩn trương. Nhân dân được động viên nhận đất, nhận rừng để trồng mới, bảo vệ rừng tái sinh... Nhân dân còn tiếp tục chăm sóc và bảo vệ rừng đã trồng theo Chương trình PAM là 193ha, trồng rừng mới theo các chương trình 327 và 661 được 119,7ha.

Hàng năm, xã tận dụng các nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên. Trong 5 năm (1996-2000), thu chi ngân sách của xã cơ bản đúng luật, không vi phạm chính sách quản lý kinh tế, thực hiện tốt chế độ ngân sách Nhà nước đã ban hành năm 1997.

Kinh tế có những bước phát triển tiếp tục tạo điều kiện cho xã Lam Sơn thực hiện các mục tiêu văn hóa - xã hội. Thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW ngày 12-1-1998 của Bộ Chính trị về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, Đảng ủy xã đã phát động phong trào quần chúng rộng rãi nhằm bảo tồn, cải tiến, đổi mới những phong tục, tập quán tốt đẹp, loại bỏ dần những hủ tục lạc hậu, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đời sống tinh thần của nhân dân được cải thiện, mức hưởng thụ văn hóa, nhu cầu thông tin của nhân dân ngày càng cao.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng xã luôn chăm lo tới các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công, người già cô đơn, trẻ em tàn tật. Hàng năm, trong các dịp 27-7 và tết cổ truyền, xã làm tốt việc thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách. Đồng

thời, chính quyền xã còn tiến hành tu sửa một số nhà dột nát, tích cực rà soát việc khen thưởng đối tượng người có công trong các cuộc kháng chiến.

Triển khai các Quyết định số 133-QĐ/TTg, số 135-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác xóa đói, giảm nghèo, xã đã tạo điều kiện cho các hộ gia đình, các đoàn thể tiếp cận các nguồn vốn để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập. Nhiều hộ sử dụng vốn vay đúng mục đích, nhờ đó đời sống vật chất, tinh thần nâng cao, tỷ lệ hộ khá, giàu tăng qua từng năm.

Thực hiện Quyết định số 137-QĐ/BNV ngày 12-10-1999 của Bộ Nội vụ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và lề lối làm việc của Công an xã, lực lượng an ninh địa phương được kiện toàn đến các thôn (bản). Từ năm 1996-2000, Công an xã phối hợp với các ngành chức năng bắt một số đối tượng trộm cắp, cờ bạc, lưu manh... Lực lượng dân quân tự vệ hàng năm được huấn luyện theo chương trình giáo dục quốc phòng của cấp trên đạt kết quả tốt. Ngoài nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, dân quân xã còn là nguồn dự bị động viên, tuyển quân hàng năm.

Cùng với việc lãnh đạo về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, Đảng bộ Lam Sơn luôn chú trọng và nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào các hoạt động xã hội và thực hiện quyền làm chủ. Hội đồng nhân dân xã duy trì tốt chức năng theo luật định, có sự đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động một cách chất lượng và có hiệu quả. Trong các kỳ họp, Hội đồng nhân dân xã thể

hiện tinh thần dân chủ, công khai, thẳng thắn đóng góp ý kiến xây dựng các nghị quyết sát với tình hình thực tế, đảm bảo đúng pháp luật. Ủy ban nhân dân xã tăng cường vai trò quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch huyện giao và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã đề ra.

Thực hiện Nghị định 29-NĐ/CP ngày 11-5-1998 của Chính phủ về Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác vận động quần chúng được tăng cường và đạt hiệu quả rõ rệt. Mặt trận Tổ quốc xã thể hiện vai trò liên minh chính trị, thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc, vận động nhân dân tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Đoàn Thanh niên xã tiếp tục chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh niên. Công tác đoàn đội trong các nhà trường hoạt động có nền nếp, làm nòng cốt cho nhiệm vụ giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Thực hiện chương trình hỗ trợ phụ nữ tạo việc làm, tăng thu nhập, Hội Phụ nữ xã đã tín chấp vay vốn ngân hàng cho nhiều chị em làm kinh tế. Hội Nông dân xã đi đầu trong việc thực hiện các phong trào thi đua phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau về giống, vật tư và kỹ thuật. Hội Cựu chiến binh xã luôn tuyên truyền, vận động hội viên phát triển kinh tế và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII, công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên tất cả các mặt. Về chính trị, tư tưởng, Đảng bộ xã tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh,

quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Đảng bộ cấp trên nhằm nâng cao nhận thức và củng cố lòng tin cho mỗi cán bộ, đảng viên về mục tiêu, con đường chủ nghĩa xã hội, để từ đó tự xác định được nhiệm vụ trên cương vị được giao. Ngoài việc xây dựng quy chế tổ chức làm việc, Đảng ủy xã còn tiến hành xây dựng chương trình công tác từng năm, từng tháng để chủ động trong việc lãnh đạo nhiệm vụ chính trị địa phương. Từ Đảng ủy đến các chi ủy chi bộ từng bước có sự đổi mới chế độ sinh hoạt, ra nghị quyết và chế độ phản ánh theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả.

Chế độ học tập, sinh hoạt được thực hiện nghiêm túc từ Ban Chấp hành Đảng bộ đến từng chi bộ nhằm triển khai có hiệu quả những nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII), các chi thị Tỉnh ủy và Huyện ủy về cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ Lam Sơn nêu cao tinh thần tự giác, cầu thị, nghiêm túc trong đánh giá, kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, làm cho Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, công tác phát triển Đảng của Đảng bộ được thực hiện có hiệu quả, năm 2000, xã Lam Sơn có 88 đảng viên sinh hoạt tại 9 chi bộ.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996-2000, Đảng bộ và nhân dân xã Lam Sơn đã phấn đấu và đạt được nhiều thắng lợi đáng ghi nhận. Là một xã miền núi, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chung tay góp sức của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, xã Lam Sơn đã giành được nhiều kết quả trên các mặt phát triển kinh tế, văn hóa - xã







Đồng chí Dương Quang Sơn, Đại biểu Quốc hội khóa XIII đơn vị tỉnh Bắc Kạn tiếp xúc cử tri tại xã Lam Sơn năm 2014



Đồng chí Nông Văn Chí - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thăm và làm việc tại xã Lam Sơn năm 2017



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lam Sơn nhiệm kỳ 2015-2020



Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Lam Sơn

hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, chính quyền vững mạnh, các đoàn thể hoạt động tích cực, hiệu quả. Bên cạnh những thành tích đã đạt được, Đảng ủy xã cũng đã thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, yếu kém trong quá trình lãnh đạo như: kinh tế có những mặt tụt hậu so với các xã bạn, quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế chậm, sản xuất nhỏ lẻ chủ yếu là thuần nông nghiệp, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng chưa được cải thiện rõ rệt. Sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể vì mục tiêu chung chưa có sự chặt chẽ và nhất quán. Với phương châm nhìn thẳng vào sự thật, nghiêm khắc tự kiểm điểm và phê bình, thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nên những hạn chế sớm được khắc phục, tạo nên sự gắn bó, tin tưởng của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Những thành tích đã đạt được cũng như những yếu kém còn tồn tại trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ Lam Sơn trong nhiệm kỳ 1996-2000 để lại nhiều bài học quý báu, tạo thế và lực để Đảng bộ và nhân dân Lam Sơn vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

2. Vững bước tiến vào thiên niên kỷ mới (2000-2005)

Năm 2000 - năm cuối cùng của thế kỷ XX, cũng là năm mà toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nỗ lực phấn đấu, thi đua lập thành tích chào mừng 70 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2000), 55 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2-9. Chuẩn bị bước sang thế kỷ mới với nhiều vận hội, thời cơ và cả những thách thức, trên cơ sở sự chỉ đạo của Huyện ủy Na

Rì, Đảng bộ xã Lam Sơn chủ động bắt nhịp với sự thay đổi của cơ chế thị trường; sáng tạo, linh hoạt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội được đề ra, đưa chủ trương, nghị quyết vào thực tiễn đời sống nhân dân.

Với tinh thần dân chủ và đổi mới, ngày 9-9-2000, Đảng bộ xã Lam Sơn long trọng tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2005. Đại hội kiểm điểm, đánh giá sự lãnh đạo của Đảng bộ trên các mặt công tác, trong đó nêu bật những kết quả đạt được cũng như những khuyết điểm, nhất là về vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ. Đại hội khẳng định: Nhiệm kỳ 1996-2000, tuy có nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ và nhân dân, một số chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt Nghị quyết Đại hội đề ra. Đời sống nhân dân trong xã tiếp tục được nâng lên, văn hóa - xã hội phát triển, diện mạo nông thôn từng bước đổi mới. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đến năm 2005 trên các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quân sự địa phương, xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị.

Với tinh thần làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005 gồm 7 đồng chí. Đồng chí Đặng Tiến Bảo được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; Lương Sỹ Ky - Phó Bí thư Thường trực; Nông Ngọc Tinh - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Nguyễn Thanh Mai - Đảng ủy viên; Lương Vũ Trung - Đảng ủy viên; Hoàng Văn Xuân - Đảng ủy viên; Sái Thị Đình - Đảng ủy viên.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Na Rì, Đảng bộ Lam Sơn đã tập trung lãnh đạo chương trình phát triển kinh tế, tiến hành chuyển đổi một số diện tích lúa có khó khăn về nước tưới sang trồng các rau màu có giá trị cao. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo mở rộng diện tích cây trồng vụ đông, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và một phần cung cấp cho các thị trường bên ngoài. Chính quyền xã còn tổ chức nhiều hội nghị tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các hộ gia đình góp phần làm tăng năng suất lao động; động viên nhân dân loại bỏ giống lúa cũ, đưa giống mới có năng suất, chất lượng vào sản xuất. Diện tích tăng đều theo từng năm, năm 2005, tổng diện tích gieo trồng đạt 301,56ha (tăng 55,31ha so với năm 2001). Đến giai đoạn này, diện tích các loại cây trồng như: ngô, lạc, đậu tương, rau màu ngày càng tăng nhanh. Tập quán canh tác cổ truyền, lạc hậu về cơ bản được xóa bỏ, các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiếp tục được đưa vào sản xuất. Mỗi năm, ngoài phân hữu cơ, toàn xã còn có trên 50 tấn phân vô cơ; tỷ lệ giống lúa mới, ngô lai đã chiếm 80% cơ cấu giống. Đến hết năm 2004, tổng sản lượng lương thực của Lam Sơn đã đạt 1.027,3 tấn (tăng 412,44 tấn so với năm 2001). Bình quân lương thực đạt 569 kg/người/năm (vượt mục tiêu Đại hội là 26,4kg).

Về chăn nuôi, trước thực tế diện tích chăn thả gia súc của địa phương ngày càng bị thu hẹp, chính quyền xã đã chỉ đạo nhân dân tổ chức khoanh vùng chăn thả gia súc, trồng cỏ voi, tích trữ lương thực cho vật nuôi vào mùa giá rét. Nhờ vậy, số lượng đàn gia súc luôn đạt và vượt kế

hoạch đề ra, năm 2005, tổng đàn trâu có 770 con, đàn bò có 170 con, đàn lợn có 670 con, đàn gia cầm có 9.700 con.

Cấp ủy Đảng và chính quyền xã đã tổ chức tuyên truyền cho nhân dân ở các thôn về các chỉ thị, nghị quyết và các phương án về phòng chống cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng của Trung ương. Từ đó, nâng cao ý thức bảo vệ rừng của nhân dân, hạn chế các vụ việc chặt phá rừng trái phép và buôn bán gỗ lậu. Nhìn chung, trong 5 năm từ 2000-2005, xã đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu lâm nghiệp: xã đã khoán, khoanh trồng và bảo vệ được 117,33ha rừng; diện tích trồng rừng từ năm 2001 đến 2005 được 194,75ha, trong đó cây hồi là 72,14ha (đạt 94,75% mục tiêu Đại hội). Tổng vốn đầu tư cho các dự án trồng rừng trong 4 năm (2001-2005) là 331,2 triệu đồng.

Trong xây dựng cơ bản, chính quyền xã đã tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ ngân sách cấp trên, nguồn vốn tự có cùng nguồn vốn do nhân dân đóng góp và sự hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn để xây dựng cơ sở hạ tầng, phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân. Xã quan tâm tới hệ thống thủy lợi nội đồng; sửa chữa và xây dựng mới các hạng mục công trình trường học (phòng học kiên cố trường trung học cơ sở trị giá 1,2 tỷ đồng, trường mầm non trị giá 800 triệu đồng; cùng với Sở điện lực và các ban, ngành liên quan làm hệ thống đường điện qua thôn Hợp Thành trị giá 95 triệu đồng. Ngoài ra, nhân dân trong xã còn đóng góp xây dựng, rải cấp phối tuyến đường liên thôn đi Nà Nôm dài 2,45km trị giá 825 triệu đồng và đường đi thôn Khuổi Luông dài 3,5km trị giá 500 triệu đồng.... Tổng số vốn đầu tư trong 5 năm của xã là 5,6 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về tiến hành cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện có hiệu quả nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Công tác thông tin có hiệu quả, đáp ứng được nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe đã được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ. Xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể để tổ chức các hội diễn giao lưu văn nghệ, cuộc thi thể dục thể thao trong những ngày lễ, tết của dân tộc. Đến năm 2005, xã Lam Sơn đã có 10/10 thôn xây dựng được quy ước, hương ước. Xã làm xong 8/10 nhà họp thôn. Từ năm 2001-2004, Lam Sơn có 4/9 thôn đạt Khu dân cư tiên tiến (đạt 45%). Số hộ đạt Gia đình văn hóa năm 2001 có 107 hộ, đến năm 2004 là 174 hộ (tăng 67 hộ).

Đảng bộ luôn chú trọng lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng chăm lo giáo dục quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân. Thực hiện Nghị quyết 8 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về chiến lược an ninh Quốc gia, Nghị quyết 8 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện một cách chặt chẽ, thường xuyên, liên tục. Qua đó đã góp phần nâng cao ý thức cảnh giác của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước những thủ đoạn lừa bịp của các thế lực phản động. Từ năm 2001-2004,

xã đã tổ chức các lễ giao quân tiễn đưa 21 thanh niên lên đường nhập ngũ (đạt 100% chỉ tiêu huyện giao) Các chương trình huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên đều được duy trì và thực hiện nghiêm túc. Trong 5 năm, Ban Chỉ huy Quân sự xã đã tổ chức các đợt huấn luyện dân quân tự vệ cho 185 lượt người. Đến 2005, xã đã thành lập 4 tiểu đội dân quân tự vệ (chiếm 3% tổng số dân).

Công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội luôn được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm. Phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc” được phát động và duy trì thường xuyên. Công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật cho nhân dân được đặc biệt chú trọng. Những vụ việc vi phạm trật tự an toàn xã hội đã giảm so với nhiệm kỳ trước. Các tệ nạn xã hội được kiên quyết đấu tranh bài trừ. Phong trào quần chúng đấu tranh tố giác tội phạm, giữ gìn trật tự xã hội được phát huy có hiệu quả.

Về công tác xây dựng Đảng: trong công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ xã đã quán triệt và triển khai theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Ban Chấp hành Đảng ủy xác định vai trò to lớn của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Từ Ban Chấp hành Đảng bộ đến các chi ủy chi bộ cơ sở đều tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, đưa nguyên tắc tự phê bình và phê bình trở thành nền nếp trong sinh hoạt Đảng. Thông qua đó, tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng được nâng cao.

Công tác phát triển đảng viên luôn được chú trọng cả về mặt số lượng và chất lượng. Các chi bộ đều có kế

hoạch cụ thể về công tác phát triển Đảng, giới thiệu nhiều quần chúng ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Tính chung trong 5 năm, Đảng bộ đã cử 55 quần chúng đi học lớp tìm hiểu về Đảng, trong đó có 32 quần chúng đã vinh dự được kết nạp. Như vậy, đến năm 2005, Đảng bộ xã Lam Sơn có 104 đảng viên, trong đó 96 đảng viên chính thức và 8 đảng viên dự bị sinh hoạt tại 10 chi bộ Đảng.

Chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên theo từng năm tiếp tục được nâng cao. Qua kết quả phân loại: năm 2001, Đảng bộ xã Lam Sơn có 4/9 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ khá, 2 chi bộ trung bình; qua phân loại đảng viên có 80% đảng viên xếp loại I, 19% xếp loại II và 1% xếp loại III; đến năm 2004, Đảng bộ có 6/10 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và 4 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Từ năm 2000-2005, hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đã có những đổi mới phương thức hoạt động, bám sát nghị quyết của Đảng và xây dựng các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng phù hợp với địa phương. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân được phát huy, đảm bảo các nghị quyết được thực hiện có hiệu quả. Ủy ban nhân dân xã luôn bám sát các chỉ thị, nghị quyết và văn bản chỉ đạo của cấp trên để ban hành các văn bản cụ thể, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã còn có nhiều đổi mới trong phương thức hoạt động, thực hiện tốt quy chế làm việc và Quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm nâng cao hơn nữa trách nhiệm, vai trò của cá nhân, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng năm.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân xã không ngừng củng cố về tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động sát thực với nhu cầu và lợi ích của hội viên. Đồng thời, thực hiện tốt công tác dân vận, tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; không ngừng tranh thủ khai thác các dự án, nguồn vốn, đứng ra tín chấp tạm ứng phân bổn để cho hội viên và nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo.

Đoàn Thanh niên xã đẩy mạnh các phong trào hoạt động, thu hút và tập hợp đoàn viên đứng trong tổ chức. Đoàn xã tập trung công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, thanh niên về lý tưởng cách mạng trong giai đoạn mới, khơi dậy truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường vượt lên khó khăn gian khổ để giáo dục mỗi đoàn viên trách nhiệm xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh.

Hội Nông dân xã tập trung xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức Hội đến các thôn, bản. Các hội viên tăng cường vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển các ngành nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt các phong trào và chương trình do Trung ương Hội phát động, tuyên truyền, vận động xây dựng mô hình gia đình ấm no, hạnh phúc. Chị em phụ nữ đi đầu trong cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, nâng cao nhận thức

về bình đẳng giới. Thông qua tổ chức Hội và sự giúp đỡ của các chị em, nhiều hội viên được vay vốn, phát triển sản xuất, được tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật...

Hội Cựu chiến binh xã phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa. Hội viên cựu chiến binh xã còn đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường trong sản xuất, chiến đấu và bảo vệ quê hương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng bộ, chính quyền xã Lam Sơn còn một số tồn tại, hạn chế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm, chưa vững chắc và toàn diện; giá trị sản xuất trên một đơn vị sản xuất chưa cao; sự chuyển dịch cơ cấu sản xuất trong nông nghiệp còn chậm, chưa tạo ra được những sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, các ngành nghề dịch vụ chưa phát triển xứng với tiềm năng của địa phương; công tác xây dựng và chuẩn hóa trạm y tế chưa đáp ứng được yêu cầu của ngành theo quy định; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đã có nhiều cố gắng song vẫn còn hạn chế về năng lực...

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân xã Lam Sơn đã không ngừng vươn lên để xây dựng quê hương giàu mạnh. Tiếp nối truyền thống của quê hương, phát huy kết quả đã đạt được trong những năm đổi mới, vận dụng những kinh nghiệm được đúc kết từ thực tiễn lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, Đảng bộ và nhân dân xã Lam Sơn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 2005-2010.

II. TIẾP TỤC PHÁT HUY CÁC NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; BƯỚC ĐẦU TRIỂN KHAI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2005-2020)

1. Phần đầu hoàn thành thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6-12-2004 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, tháng 6-2005, Đảng bộ xã Lam Sơn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2005-2010. Đại hội đã đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2000-2005, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho 5 năm tới với những thuận lợi, khó khăn và thử thách:

Về thuận lợi, những kết quả đạt được trong gần 20 năm đổi mới làm cho đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị được giữ vững, lòng tin của nhân dân với Đảng, với sự nghiệp đổi mới được nâng cao. Nhân dân Lam Sơn có truyền thống cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất; đội ngũ cán bộ trải qua học tập và có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Về khó khăn, nền kinh tế địa phương còn mang tính nhỏ lẻ, manh mún. Các công trình giao thông, thủy lợi phục vụ sản xuất còn thiếu, một số cơ sở vật chất hạ tầng, kỹ thuật bị xuống cấp. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tỷ trọng nông nghiệp còn rất lớn trong khi tỷ trọng dịch vụ và các ngành tiểu thủ công nghiệp chưa cao.

Những thuận lợi, khó khăn trên đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Lam Sơn đoàn kết, phấn đấu vươn lên. Đại hội đã đề ra các mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010:

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho năng suất, chất lượng cao, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.430 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 750kg/năm. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, phấn đấu đàn trâu đạt 800 con, đàn bò đạt 200 con, đàn lợn đạt 1.100 con, đàn gia cầm đạt 17.000 con.

Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, huy động 100% số trẻ trong độ tuổi được đến trường, tỷ lệ học sinh tiểu học lên lớp đạt 100%, trung học cơ sở là 98%. Giữ tỷ suất sinh thô ở mức 0,4%, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 20%.

Đảm bảo tốt giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hàng năm, xã hoàn thành chỉ tiêu giao quân và huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, quản lý lực lượng dự bị động viên.

Phấn đấu 80% Chi bộ Đảng đạt trong sạch, Đảng bộ xã đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh. Chính quyền xã thực hiện tốt cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý và điều hành xã hội theo pháp luật, xây dựng chính quyền ngày càng vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhân dân đều đạt từ loại khá trở nên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu đồng chí Đặng Tiến Bảo làm Bí thư Đảng ủy;

đồng chí Lương Sỹ Ky làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy¹; đồng chí Nông Ngọc Tinh làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Dưới ánh sáng nghị quyết đại hội Đảng các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lam Sơn đã đạt được nhiều thành tích quan trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Trong nông nghiệp, chính quyền xã chỉ đạo xây dựng và hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2005-2010. Nông nghiệp vẫn được xác định là mặt trận hàng đầu, tiến hành chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; xóa bỏ dần tình trạng sản xuất manh mún, tự cung tự cấp; đưa những loại cây trồng, vật nuôi có năng suất cao vào sản xuất; tích cực khai thác đất đồi, đất vườn, thực hiện thâm canh tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất, mở rộng diện tích cây vụ đông, cây ăn quả. Vượt qua những khó khăn do thời tiết không thuận lợi, sản xuất nông nghiệp vẫn có sự phát triển khá. Năm 2009, tổng sản lượng lương thực đạt 1.277 tấn, bình quân lương thực đạt 591 kg/người/năm.

Trong giai đoạn 2005-2010, tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, rét đậm, rét hại, dịch bệnh thường xuyên xảy ra gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chăn nuôi của xã. Số lượng đàn gia súc, gia cầm giảm so với các năm trước. Năm 2010, đàn trâu, bò có 660 con, đàn lợn có 1.084 con, đàn gia cầm là 12.440 con.

1. Từ năm 2006, đồng chí Hoàng Văn Huy được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thay đồng chí Lương Sỹ Ky.

Công tác trồng rừng tiếp tục được duy trì tốt, trong 5 năm, xã tập trung chăm sóc bảo vệ rừng trồng, rừng đầu nguồn, tuyên truyền nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ rừng, xây dựng kế hoạch phòng cháy, chữa cháy vào mùa khô. Việc khai thác tài nguyên rừng được thực hiện đúng luật, không có vụ việc khai thác gỗ trái phép nghiêm trọng nào xảy ra. Từ năm 2005-2010, diện tích trồng rừng mới là 144,6ha, sản lượng khai thác gỗ đạt 300m³.

Về thương mại, dịch vụ, từ năm 2005-2010, tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 25%. Việc cung ứng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo chính sách hỗ trợ của cấp trên. Tuy nhiên, việc tiêu thụ hàng hóa nông sản gặp nhiều khó khăn về giá cả, ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

Hoạt động xây dựng cơ bản được Đảng ủy và chính quyền xã chú trọng, lập quy hoạch xây dựng kết hợp tích cực tranh thủ khai thác các nguồn vốn đầu tư. Hệ thống cơ sở hạ tầng được tu sửa, nâng cấp với 1 công trình giao thông, 1 công trình thủy lợi, 3 công trình cấp nước sinh hoạt, điện nông thôn. Trong 5 năm (2005-2010), tổng vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản tại xã đạt 5.605 triệu đồng.

Kinh tế phát triển là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ, chính quyền địa phương quan tâm, đầu tư nhiều hơn đến lĩnh vực văn hóa - xã hội. Hàng năm, Ban Văn hóa xã thường xuyên xây dựng kế hoạch hoạt động, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng, thực hiện quy ước, hương ước thôn, bản. Đảng bộ xã còn

tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 27-CT/TW của Bộ Chính trị, tổ chức thực hiện việc cưới, việc tang, lễ mừng thọ đơn giản, tiết kiệm. Đồng thời, những nét đẹp trong phong tục, tập quán mang đậm bản sắc của quê hương cũng được giữ vững.

Công tác xã hội hóa giáo dục được phát huy. Mối quan hệ giữa chính quyền - gia đình - nhà trường ngày càng gắn bó. Chính quyền quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất cho các nhà trường, đáp ứng yêu cầu dạy và học. Do vậy, trong giai đoạn này chất lượng giáo dục tiếp tục có những bước chuyển biến. Năm 2010, trường mầm non có 4 lớp, thu hút 100% các bé trong độ tuổi đến trường; tỷ lệ học sinh tiểu học, trung học cơ sở lên lớp đạt 100%, tốt nghiệp đạt 98%.

Cán bộ trạm y tế xã đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; bảo vệ và chăm sóc tốt sức khỏe của bà mẹ, trẻ em. Số lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh ngày càng tăng, chế độ bảo hiểm cho các đối tượng được trạm y tế thực hiện đầy đủ. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt. Từ năm 2005-2010, xã chỉ có 2 trường hợp sinh con thứ 3.

Việc thực hiện các chính sách xã hội được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng đối tượng. Ủy ban nhân dân xã làm tốt việc khen thưởng, ưu đãi với những người có công, thực hiện đầy đủ mọi chế độ do Nhà nước quy định hàng năm. Trong 5 năm (2005-2010), chính quyền xã đã xây được 154 công trình nước sạch, 2 nhà đại đoàn kết, xóa bỏ 51 nhà tạm, hỗ trợ cho người nghèo, người có công

trong dịp lễ, tết với số tiền hàng chục triệu đồng. Công tác xóa đói, giảm nghèo cũng đạt được kết quả đáng khích lệ, năm 2009, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 31,3%.

Trong giai đoạn 2005-2010, tình hình chính trị luôn ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Lực lượng Công an thường xuyên được củng cố, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ, chuyên môn nên hiệu quả giải quyết công việc ngày càng tốt hơn. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát triển sâu rộng, tổ liên gia tự quản hoạt động có hiệu quả. Sự phối hợp tốt giữa lực lượng công an và các tổ chức đoàn thể góp phần làm giảm vụ việc hình sự, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, tăng thêm lòng tin của nhân dân đối với lực lượng an ninh. Từ năm 2005-2009, tổng số vụ việc xảy ra trên địa bàn là 77 vụ, trong đó Ban Công an xã đã giải quyết 73 vụ, chuyển hồ sơ lên cấp trên 4 vụ.

Về công tác quân sự địa phương, việc huấn luyện dân quân, lực lượng dự bị động viên hàng năm luôn đạt kết quả cao, đạt 100% quân số. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự luôn đạt chỉ tiêu, thanh niên lên đường nhập ngũ đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, trong thời gian tham gia quân ngũ không có trường hợp nào vi phạm kỷ luật, đào ngũ.

Công tác xây dựng Đảng được coi là nhiệm vụ then chốt. Trong 5 năm (2005-2010), toàn xã đã kết nạp được 41 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ xã lên 124 đồng chí, sinh hoạt trong 13 chi bộ. Đồng thời, Đảng bộ xã cũng xét tặng và truy tặng huy hiệu Đảng cho 20 đồng chí.

Trong những năm 2005-2010, công tác kiểm tra, giám sát chi bộ và đảng viên được Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện thường xuyên, hoạt động tự phê bình và phê bình được tiến hành có hiệu quả hơn. Năm 2009, qua đánh giá, toàn Đảng bộ xã có 85% đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Ngày 7-11-2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Mục đích của cuộc vận động là làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những giá trị to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng và rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao đạo đức cách mạng và đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống. Sau khi có Chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Na Rì, Đảng ủy xã Lam Sơn đã thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện cuộc vận động do đồng chí Đặng Tiến Bảo - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban¹, đồng chí Hoàng Văn Huy - Phó Bí thư Thường trực làm Phó ban. Đảng ủy xã đã họp và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, triển khai cuộc vận động. Ban đầu, Đảng bộ xã tổ chức hội nghị để quán triệt tinh thần Chỉ thị 06-CT/TW và các tài liệu về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn. Sau đó, triển khai học tập đến

1. Từ năm 2009, đồng chí Nông Ngọc Tinh làm Trưởng ban chỉ đạo.

cán bộ, hội viên các đoàn thể quần chúng như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... Cán bộ, đảng viên từng chi bộ đều có bản đăng ký tham gia và Đảng bộ xã tiến hành đăng ký học tập với Huyện ủy.

Qua 4 năm triển khai cuộc vận động (2006-2010), tư tưởng, hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân đều có chuyển biến từ nhận thức đến việc làm. Những mô hình và tấm gương điển hình trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội xuất hiện ngày càng nhiều, có tính thuyết phục cao. Hiệu quả hoạt động của các chi bộ, đoàn thể và cơ quan đơn vị được nâng lên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Hội đồng nhân dân xã phát huy vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Công tác chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp luôn đảm bảo đúng luật. Hoạt động tiếp xúc, trả lời ý kiến cử tri được thực hiện nghiêm túc, từng đại biểu đã phát huy vai trò, trách nhiệm trước nhân dân. Trong các kỳ họp, Hội đồng nhân dân xã tập trung bàn bạc, quyết định các nhiệm vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, thi hành các chính sách pháp luật, công tác quốc phòng - an ninh...

Ủy ban nhân dân xã thể hiện vai trò là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện các chức năng quản lý, điều hành trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, tập trung vào phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tăng cường chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; chủ động phòng chống thiên tai; thực hiện tốt Quy

chế dân chủ ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Ủy ban nhân dân xã còn tiếp tục duy trì tốt việc cải cách hành chính theo “cơ chế một cửa”, luôn có chế độ thường trực tiếp dân để giải quyết nhanh chóng mọi đơn thư khiếu nại của công dân.

Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò là trung tâm khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn kết, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương để ra sức thi đua lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo. Trong các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận luôn làm tốt công tác tiếp xúc cử tri, tổ chức các hội nghị hiệp thương, giới thiệu đại biểu ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã đảm bảo đúng quy trình, đúng luật. Mặt trận còn vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, hưởng ứng tốt các hoạt động từ thiện như ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa. Từ năm 2005-2010, Mặt trận đã vận động đóng góp quỹ vì người nghèo được 1,59 triệu đồng, tiếp nhận 17 triệu đồng tiền vốn xây dựng nhà đại đoàn kết.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2006-2011, tiếp tục thực hiện 6 chương trình trọng tâm để nâng cao trình độ mọi mặt cho chị em, xây dựng nhiều mô hình, câu lạc bộ gia đình “Ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Hội Phụ nữ xã đi đầu trong việc tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình và sinh đẻ có kế hoạch, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Để giúp hội viên phát triển kinh tế, Hội đứng ra tín chấp ngân hàng giúp chị em hội viên vay vốn thoát nghèo với tổng số tiền là 1.635 triệu đồng.

Hội Nông dân xã phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ để tăng cường vận động nông dân thi đua lao động sản xuất, kinh doanh dịch vụ, phát triển kinh tế tổng hợp. Hội tổ chức cho hội viên đi tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình kinh tế giỏi trong trồng trọt và chăn nuôi, mở nhiều lớp tập huấn tiến bộ khoa học kỹ thuật cho hội viên, làm tốt dịch vụ phân bón trả chậm cho nông dân. Hội đã tín chấp với ngân hàng chính sách xã hội huyện với tổng số tiền là 445 triệu đồng cho 358 lượt hội viên vay vốn, phát triển kinh tế gia đình.

Hội Cựu chiến binh xã tiếp tục phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia vào phong trào phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Nhiều hội đồng ngũ của các thời kỳ được thành lập trên tinh thần tự nguyện giúp các cựu chiến binh xích lại gần nhau hơn, làm những công việc mang tính hướng thiện và tích cực.

Đoàn Thanh niên xã tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên thanh niên trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, duy trì tốt cuộc vận động “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước” và “Sổ vàng nhật ký thanh niên làm theo lời Bác”, góp phần làm khơi dậy lòng yêu nước, nhiều đoàn viên hăng hái lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc hoặc xây dựng các mô hình kinh tế giỏi để phát triển quê hương. Đoàn xã còn hoàn thành tốt việc tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, cắm trại hè cho thiếu niên, nhi đồng.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ và nhân dân Lam Sơn đã đạt được những thành tích quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh những mặt đạt được, vẫn còn tồn tại hạn chế nhất định là: việc áp dụng kỹ thuật canh tác còn nhỏ lẻ, chưa tập trung, công tác bảo vệ rừng chưa chặt chẽ, việc cấp giấy phép, các thủ tục hành chính còn chậm. Tất cả những thành tích đạt được cũng như hạn chế còn tồn tại sẽ là bài học kinh nghiệm quý báu cho Đảng bộ và nhân dân xã Lam Sơn xây dựng quê hương trong các giai đoạn tiếp theo.

2. Đảng bộ xã Lam Sơn lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010-2015 và 2015-2020, triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới

Hòa trong không khí vui tươi, phấn khởi kỷ niệm chào mừng các sự kiện trọng đại của đất nước (35 năm ngày giải phóng miền Nam, 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 65 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9), tiến tới chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, ngày 11-6-2010, Đại hội Đảng bộ xã Lam Sơn nhiệm kỳ 2010-2015, được tiến hành. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới với một số chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đến năm 2015:

Về kinh tế, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.500 tấn, bình quân lương thực đạt 900 kg/người/năm. Phát triển đàn bò đạt 120 con, đàn trâu lên 750 con, đàn

lợn 1.500 con, đàn gia cầm lên 15.000 con. Diện tích trồng rừng mới đạt 25 ha/năm, nâng độ che phủ rừng lên 60%. Thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đạt 30 triệu đồng.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, phần đầu duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, huy động 100% trẻ đi mẫu giáo và vào lớp 1 đúng độ tuổi. Hoàn thành 100% việc tiêm chủng vắc-xin cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 6 tuổi, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 20%. Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phần đầu mỗi năm 80% số hộ đạt Gia đình văn hóa, 6/10 thôn đạt Khu dân cư tiên tiến.

Về xây dựng hệ thống chính trị, phần đầu 80% chi bộ Đảng đạt trong sạch vững mạnh, 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đến năm 2015 kết nạp được thêm từ 40-45 đảng viên mới. Đảng bộ xã hàng năm đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng chí Nông Ngọc Tinh làm Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Hoàng Văn Huy làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Đại hội nhiệm kỳ 2010-2015 của Đảng bộ xã Lam Sơn thể hiện quyết tâm của Đảng bộ phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, tinh thần tự lực, tự cường, vượt lên mọi thách thức, khó khăn, phát triển toàn diện, hiệu quả, bền vững các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, góp phần xây dựng quê hương phát triển.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12-5-2011 của Tỉnh ủy về Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, địa phương đã xây dựng đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. Cuối năm 2011, đề án xây dựng nông thôn mới của xã đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và thực hiện ngay trong quý I năm 2012.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, Chương trình xây dựng nông thôn mới bằng cố gắng, nỗ lực của toàn thể nhân dân, từ năm 2010-2015, xã Lam Sơn đã thu được nhiều thành tích trên nhiều mặt.

Về sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân tích cực khai thác tiềm năng của địa phương, sử dụng giống mới cho năng suất cao, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phù hợp, chủ động nguồn nước tưới, đảm bảo đủ các loại giống, phân bón để gieo cấy đúng thời vụ. Hàng năm, diện tích cây lương thực được duy trì ổn định ở mức 377,29ha, hệ số sử dụng đất đạt 2 lần. Năm 2015, tổng sản lượng lương thực đạt 1.646,77 tấn, bình quân lương thực đạt 852 kg/người/năm.

Trong chăn nuôi, địa phương tiếp tục ổn định hình thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản theo quy mô hộ gia đình. Công tác thú y được quan tâm, phòng bệnh đúng thời điểm, góp phần kịp thời phát hiện ổ dịch, không để dịch, bệnh lây lan trên địa bàn. Năm 2015, đàn trâu, bò 518 con, đàn lợn có 1.500 con, đàn gia cầm có 15.000 con. Diện tích nuôi trồng thủy sản của xã trong giai đoạn này có bước phát triển mạnh, năm 2015 đạt 6,5ha.

Xác định lâm nghiệp là một trong những ngành mũi nhọn, Đảng bộ xã đã lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng, không lấn chiếm đất rừng, không để xảy ra cháy rừng, phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng đảm bảo theo quy định. Năm 2015, diện tích trồng rừng theo Quyết định 147-QĐ/CP của Chính phủ đạt 20ha, duy trì độ che phủ rừng đạt 62% (tăng 2% so với mục tiêu Đại hội).

Bên cạnh đó, được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước cùng với nguồn ngân sách của địa phương và sự đóng góp của nhân dân, xã đã xây dựng và tu sửa nhiều công trình xã hội. Toàn xã có 3 công trình giao thông, 1 công trình thủy lợi, 1 nhà họp thôn, 3 công trình nước sinh hoạt tập trung được xây mới. Từ năm 2010-2015, tổng số vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản tại Lam Sơn đạt 5,278 tỷ đồng.

Công tác tài chính đã có nhiều cố gắng, bảo đảm thu đúng, thu đủ, đúng Luật Ngân sách và các nguyên tắc quy định hiện hành của pháp luật. Vì vậy, thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Năm 2014, thu ngân sách xã đạt 114 triệu đồng, tăng 109% so với năm 2010. Chi ngân sách bảo đảm đúng nguyên tắc, tiết kiệm, đạt hiệu quả cao, đúng nội dung, mục đích.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân xã phát triển kinh tế, trong nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ, chính quyền xã Lam Sơn quan tâm đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Công tác thông tin tuyên truyền tiếp tục truyền tải kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước kịp thời được phổ biến đến với toàn thể nhân dân. Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao được chú trọng phát triển, những giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy. Cùng với đó, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được triển khai sâu rộng trong nhân dân, hàng năm, số hộ được công nhận là gia đình văn hóa đạt 78,5%.

Trên lĩnh vực giáo dục, trong những năm 2010-2015, Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo thực hiện cuộc vận động “Hai không” và phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường học. Nhờ vậy, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hàng năm đạt 100%, việc phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được duy trì.

Trạm Y tế đã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống dịch, bệnh nên không có dịch, bệnh lớn xảy ra. Công tác khám, chữa bệnh đảm bảo nền nếp và chất lượng, việc khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, người nghèo, người có thẻ bảo hiểm y tế được quan tâm nhiều hơn. Hàng năm, tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đủ 6 loại vắc-xin đạt 100%.

Thực hiện xóa đói, giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc là một thành công lớn của cấp ủy và chính quyền xã trong thời gian này. Xã cấp đầy đủ giấy hộ nghèo, thẻ bảo hiểm y tế; tạo điều kiện ưu đãi vay vốn phát triển sản xuất, huy động nhân dân đóng góp được 8,6 triệu đồng vào

quỹ vì người nghèo, mở nhiều lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân... Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm mạnh, từ 31,2% (năm 2010) xuống 13,9% (năm 2014).

Các hoạt động an ninh, quân sự địa phương được đẩy mạnh, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã. Lực lượng Công an xã tiếp tục phối hợp với các cấp, các ngành tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phòng chống âm mưu phá hoại của địch. Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo còn thường xuyên tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tố giác tội phạm, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Từ năm 2010-2014, Ban Công an xã đã phát hiện và xử lý 21 vụ việc, lập hồ sơ đưa đi giáo dỡng 2 đối tượng và cai nghiện bắt buộc 3 đối tượng.

Đối với công tác quân sự địa phương, nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, công khai, dân chủ nên trong 5 năm (2010-2015), toàn xã có 23 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt và vượt chỉ tiêu giao quân do cấp trên đề ra. Lực lượng dân quân và dự bị động viên được kiện toàn thường xuyên, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu.

Đối với công tác xây dựng Đảng, từ năm 2010-2015, Đảng bộ xã đã tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị khóa XI “Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Bám sát kế hoạch của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã tổ chức quán triệt học tập tới toàn thể cán bộ, đảng viên.

Cuộc vận động có tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể quần chúng nhằm phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao đạo đức cách mạng, ngăn chặn hiện tượng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống.

Công tác bồi dưỡng năng lực cho cán bộ, đảng viên được chú trọng. Đảng ủy xã xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2015-2020. Trong 5 năm (2010-2015), Đảng bộ xã đã cử 6 cán bộ, đảng viên đi học lớp trung cấp lý luận chính trị, 2 cán bộ đi học đại học tại chức..

Công tác phát triển đảng viên được Đảng ủy xã quan tâm, chỉ đạo. Từ năm 2010-2015, toàn xã đã kết nạp được thêm 24 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ xã lên 151 đồng chí sinh hoạt tại 14 chi bộ trực thuộc. Đảng bộ xã không còn chi bộ ghép. Tất cả các thôn đều có đảng viên.

Trong công tác dân vận, những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân được tiếp thu, phản ánh kịp thời với Ban Thường vụ Đảng ủy để nhanh chóng giải quyết. Các tổ dân vận dân cư được thành lập, phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với các chi đoàn, chi hội, Ban Công tác Mặt trận các thôn giải quyết ổn thỏa nhiều sự việc mâu thuẫn giữa các hộ gia đình, giữ vững tình đoàn kết trong nhân dân. Phong trào “Dân vận khéo” được cấp ủy triển khai đạt kết quả cao.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã được đổi mới toàn diện. Hội đồng nhân dân xã thực

hiện tốt chức năng giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân xã. Ủy ban nhân dân xã đã làm tốt công tác cải cách hành chính theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, đảm bảo vai trò chỉ đạo nhân dân hoàn thành kế hoạch sản xuất và đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức hoàn thành các bước quy trình hiệp thương, chỉ đạo các đơn vị lựa chọn giới thiệu các ứng cử, đề cử tri lựa chọn, bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo đúng quy định. Ngoài ra, Mặt trận còn củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, chăm lo giáo dục truyền thống, phổ biến chính sách pháp luật; phối hợp với các đoàn thể triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung, chỉ tiêu phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, biểu dương gia đình văn hóa tiêu biểu.

Đoàn Thanh niên xã luôn hoàn thành tốt việc kiện toàn tổ chức Ban Thường vụ và Ban Chấp hành theo quyết định luân chuyển cán bộ, tổ chức kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đoàn và 70 năm ngày thành lập Đội. Tổ chức thành công hoạt động hè, hội trại tết Trung thu, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ tết, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Hội Nông dân xã luôn thực hiện tốt công tác chuyên môn theo đúng Điều lệ Hội. Hàng năm, Hội đã phối hợp tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất cho hội viên, vận động hội viên tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế. Hội thường xuyên quan tâm đến công tác củng cố tổ chức và phát triển hội viên mới,

đến năm 2015, Hội Nông dân xã Lam Sơn có 368 hội viên tham gia sinh hoạt tại 10 chi hội.

Hội Phụ nữ xã bám sát các chương trình trọng tâm của Hội cấp trên và tình hình nhiệm vụ chung của địa phương, chăm lo xây dựng tổ chức vững mạnh về số lượng và chất lượng. Hội thường xuyên tổ chức tốt các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho cán bộ hội viên, từ đó, áp dụng trong sản xuất kinh doanh, góp phần xóa đói giảm nghèo. Thực hiện tốt phong trào “Phụ nữ đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, Hội đã tín chấp vay vốn hàng tỷ đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện giúp các chị em.

Hội Cựu chiến binh xã duy trì sinh hoạt đều đặn và phát triển quỹ hội đảm bảo cho hoạt động chi thường xuyên. Trong các buổi sinh hoạt, Hội đã tuyên truyền, vận động các cựu chiến binh tích cực tham gia lao động sản xuất, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trên tất cả các lĩnh vực. Hàng năm, số quân nhân xuất ngũ về quê hương được kết nạp vào Hội tạo điều kiện cho các hội viên mới có thêm điều kiện công tác, học tập và lao động sản xuất phục vụ sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước. Đến năm 2014, tổng số hội viên của Hội là 87 người.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; căn cứ Hướng dẫn 10-HD/UBKTTW ngày 4/9/2014 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát phục vụ Đại hội Đảng các cấp; ngày 7-6-2015, Ban

Chấp hành Đảng bộ xã Lam Sơn đã long trọng tổ chức Đại hội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được của nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung cho nhiệm kỳ 2015-2020, trên cơ sở đó cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể. Trong nông nghiệp, phấn đấu tổng sản lượng lương thực hàng năm đạt 1.598 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 850 kg/người/năm; giữ vững và phát triển số lượng đàn gia súc, gia cầm theo hướng sản xuất hàng hóa. Trong lâm nghiệp, hàng năm phấn đấu trồng mới rừng 10 đạt ha, đến cuối nhiệm kỳ, nâng độ che phủ rừng lên 75%. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, mỗi năm đạt thêm từ 1 tiêu chí trở lên. Về văn hóa xã hội, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 20%, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10%; giữ vững phổ cập giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đúng độ tuổi, duy trì trường chuẩn quốc gia; giữ Trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác quốc phòng an ninh đảm bảo 100% chỉ tiêu tuyển quân và huấn luyện, tập huấn bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đạt trên 95%, hạn chế gia tăng các loại tệ nạn xã hội. Phấn đấu các chi bộ đảng, chính quyền và các đoàn thể đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh trên 80%, hàng năm Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí.

Nông Ngọc Tinh¹ giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Hoàng Văn Huy giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng Nguyễn Văn Mai là Phó Bí thư.

Ngay sau khi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 được ban hành, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã về các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể triển khai học tập, xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, đồng thời tăng cường tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức và hành động, hướng đến hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị chung của địa phương.

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, cộng với tinh thần nỗ lực và đoàn kết của toàn thể nhân dân xã nhà, trong nhiệm kỳ 2015-2020, Lam Sơn đạt được nhiều kết quả tích cực, đáng mừng trên tất cả các lĩnh vực. Trong sản xuất nông nghiệp, tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm đều đạt trên 1.700 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt trên 850 kg/người/năm, vượt mức kế hoạch Đại hội đề ra. Về chăn nuôi, số lượng đàn gia cầm

1. Thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ của Huyện ủy Na Rì, tháng 11/2016, đồng chí Đàm Thị Thơi - Bí thư Đảng ủy xã Văn Minh được điều động giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã Lam Sơn; đồng chí Nông Ngọc Tinh được điều động giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã Văn Minh. Đồng thời, từ tháng 7/2016, đồng chí Nguyễn Văn Mai được Hội đồng nhân dân xã bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

như gà, vịt về cơ bản được giữ vững với số lượng bình quân khoảng 19.000 con/năm; đàn trâu có xu hướng giảm số lượng do những thay đổi liên quan trong tập quán sản xuất nông nghiệp. Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi được thực hiện tốt, không gây nên tổn thất lớn về kinh tế. Phát triển các loại cây ăn quả địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, góp phần nâng cao thu nhập cho nhân dân, toàn xã phát triển được 71,55ha gồm các loại như cam, quýt, hồng, ổi.

Trong lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân xã Lam Sơn tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, không để xảy ra các đám cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng. Tính chung trong 5 năm (2015-2020), toàn xã trồng mới được hơn 100ha bao gồm cả rừng sản xuất và rừng phòng hộ. Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 75%. Khai thác lâm thổ sản đạt 2.180m³, khai thác vầu đạt 32 tấn.

Công tác thủy lợi được đảm bảo tốt phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Trên địa bàn xã có tổng cộng 13 công trình thủy lợi: 1 hồ nước và 12 đập, kênh mương do Tổ dùng nước và Trạm thủy nông cùng nhau quản lý. Hàng năm các công trình đều được nạo vét, tu sửa đảm bảo thông suốt nguồn nước, đảm bảo nhu cầu tưới tiêu trong sản xuất.

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và sự nỗ lực của nhân dân địa phương, công tác giáo dục đào tạo tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở và xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi vào

nhà trẻ, trường Mầm non và tỷ lệ học sinh vào lớp 1, lớp 6 đạt 100%. Tỷ lệ hoàn thành chương trình Tiểu học và tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100%. Cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý về cơ bản đáp ứng được yêu cầu giảng dạy. Công tác xã hội hóa giáo dục được thực hiện có hiệu quả, góp phần vào nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo, chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng lên. Trạm Y tế xã thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả hoạt động khám, sơ cứu cho người bệnh, đặc biệt là các đối tượng chính sách. Triển khai đầy đủ các chương trình y tế quốc gia, tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện chế độ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 100% dân số xã; tỷ lệ trẻ duy dinh dưỡng giảm còn 7,6%; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi được tiêm, uống các loại vắc xin đạt 100%. Đặc biệt, công tác phòng, chống dịch bệnh Covid 19 được triển khai và thực hiện có hiệu quả, tinh thần cảnh giác phòng chống dịch bệnh của nhân dân được tăng cường, không để dịch bệnh bùng phát ở địa phương. Với những kết quả đạt được Trạm Y tế xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

Công tác văn hóa được duy trì đều đặn hàng năm và tập trung trọng điểm vào các dịp quan trọng, các phong trào cụ thể. Hàng năm vào ngày 7 tháng Giêng, xã tổ chức lễ hội Lồng Tồng tại thôn Bản Điều, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong dịp tết Nguyên đán; thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong cưới hỏi, tang lễ phù hợp với thuần phong mỹ



Trạm Y tế xã Lam Sơn



Bưu điện xã Lam Sơn



Trường Mầm non Lam Sơn



Trường Tiểu học Lam Sơn



Trường THCS Lam Sơn



Cầu Tà Pải



Hang Thẩm Mầu



Lễ hội Lồng Tồng xã Lam Sơn (ngày 7 tháng Giêng âm lịch)



Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thăm và tặng quà Học sinh Tiểu học
Phân trường Khuổi Luông, xã Lam Sơn năm 2014



Hội thi cán bộ Đoàn giỏi xã Lam Sơn



Giao lưu bóng đá xã Lam Sơn



Tập huấn công tác đội xã Lam Sơn



Hội thảo đầu bờ mô hình dong riềng xã Lam Sơn



Hội thảo dong riềng tại thôn Thanh Sơn xã Lam Sơn



Hệ thống kênh mương nội đồng



Khu dân cư kinh doanh dịch vụ

tục của địa phương. Phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa được triển khai rộng khắp và đạt kết quả tốt: hàng năm số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa trên 80%, số thôn văn hóa đạt 75%. Hoạt động thông tin - tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước được quan tâm và mở rộng.

Công tác xóa đói giảm nghèo và thực hiện chính sách an sinh xã hội được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 được thực hiện đồng bộ, qua đó giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 45,7% đầu nhiệm kỳ xuống còn 37,8% năm 2020. Chương trình 135 hỗ trợ phát triển sản xuất (hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư phân bón, máy móc, công cụ hỗ trợ sản xuất) đối với các hộ nghèo, cận nghèo được triển khai với tổng số tiền hỗ trợ hơn 2,6 tỷ đồng cho 464 hộ nghèo, 86 hộ cận nghèo. Chính sách hỗ trợ người có công được thực hiện kịp thời, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người được hỗ trợ, đồng thời phát huy truyền thống, đạo lý “uống nước nhớ nguồn” tốt đẹp của dân tộc. Trong nhiệm kỳ, xã triển khai hỗ trợ sửa chữa nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở cho 15 hộ gia đình với tổng số tiền 400 triệu đồng. Hàng năm, hoạt động cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho người dân đạt 100%. Chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid 19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ được triển khai kịp thời, đúng đối tượng giúp người dân vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tiếp tục được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Các hoạt động tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của chương trình xây dựng nông thôn mới được thực hiện thường xuyên, qua đó tạo được nhận thức đồng bộ và sự ủng hộ của nhân dân địa phương. Nguồn vốn được phân bổ từ trên được sử dụng hợp lý, công tác giải ngân đảm bảo được tiến độ. Đến năm 2020, toàn xã đạt được tổng cộng 9 tiêu chí: quy hoạch, điện, cơ sở hạ tầng, lao động có việc làm, tổ chức sản xuất, giáo dục, y tế, văn hóa, an ninh trật tự xã hội. Mặc dù chưa đạt được mục tiêu Đại hội đề ra, song với những kết quả đạt được bước đầu đã góp phần làm thay đổi diện mạo nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

Đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự xã duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Tổ chức lực lượng sẵn sàng cơ động xử lý khi có tình huống xảy ra. Chỉ đạo tổ chức huấn luyện dân quân, dự bị động viên, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đúng đối tượng, đúng kế hoạch đề ra. Công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% kế hoạch được giao. Năm 2019, xã Lam Sơn tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ được Ban Chỉ huy Quân sự huyện đánh giá đạt loại khá.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững và ổn định. Các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh chính trị đều được phát

hiện và giải quyết kịp thời, không để bị bất ngờ, bị động, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai đến 19/19 thôn của xã, góp phần duy trì ổn định trật tự an toàn xã hội, kiểm chế và làm giảm các tệ nạn xã hội.

Trong công tác xây dựng Đảng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Đảng ủy chú trọng. Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ chính trị địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện đến 100% đảng viên trong Đảng bộ. Đặc biệt trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đồng thời quán triệt chủ trương về “tự kiểm điểm, tự soi, tự sửa”. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Đảng bộ chỉ đạo tổ chức triển khai chỉ thị gắn với các chuyên đề hàng năm với tổng số 96% đảng viên tham gia học tập.

Công tác tổ chức của Đảng bộ thường xuyên được quan tâm kiện toàn nhằm nâng cao năng lực công tác, sức chiến đấu của Đảng bộ. Đến năm 2019, toàn Đảng bộ có 195 đảng viên. Theo kết quả đánh giá hàng năm, 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 12%, hoàn thành tốt nhiệm

vụ 76%; số chi bộ hoàn thành nhiệm vụ đạt 100%, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 23,8%, hoàn thành tốt nhiệm vụ 67,5%. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng thực hiện ở những thôn có ít đảng viên và đối với các đối tượng thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, lực lượng dân quân tự vệ.

Trong công tác kiểm tra, giám sát, Đảng ủy chỉ đạo có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng, các chương trình, đề án về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị... Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã tổ chức kiểm tra được 26 cuộc, giám sát được 20 cuộc. Qua kiểm tra, giám sát, đã xử lý kỷ luật 01 đảng viên với hình thức khiển trách.

Trong nhiệm kỳ 5 năm, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân luôn hoàn thành tốt chức năng theo luật định. Hoạt động của Hội đồng nhân dân từng bước được đổi mới, chất lượng kỳ họp từng bước được nâng cao. Các đại biểu hội đồng phát huy được vai trò dân cử tại các kỳ họp. Hội đồng nhân dân tổ chức được 23 kỳ họp và ban hành 104 nghị quyết, văn bản về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh. Hoạt động giám sát tại kỳ họp, giám sát chuyên đề theo luật định được triển khai với tổng cộng 23 cuộc giám sát kỳ họp, giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân và 22 cuộc giám sát của các ban Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt là trong chỉ đạo xây dựng nông thôn mới. Qua đó,

làm thay đổi diện mạo nông nghiệp, nông thôn gắn với nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được cấp ủy quan tâm chỉ đạo theo hướng bám sát cơ sở, sát dân và gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền; tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng công tác phát triển hội viên, đoàn viên, xây dựng tổ chức vững mạnh. Tạo ra nhiều phong trào, hoạt động thi đua sôi nổi thu hút đông đảo thành viên, hội viên tham gia. Duy trì tốt các hoạt động tương trợ trong phát triển kinh tế, quản lý và sử dụng tốt vốn vay. Mặt trận Tổ quốc phối hợp chặt chẽ với Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, các hộ nghèo và mừng thọ người cao tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán; vận động quyên góp các quỹ đền ơn đáp nghĩa, ngày vì người nghèo...

Cùng với sự phấn khởi, vui mừng bên cạnh những kết quả to lớn mà Đảng bộ và nhân dân xã Lam Sơn đạt được, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã vẫn còn những khó khăn, tồn tại, hạn chế: chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chuyển đổi các giống cây trồng, vật nuôi còn hạn chế; kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo cao; chất lượng sinh hoạt chi bộ và thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng còn những hạn chế nhất định; chức năng giám

sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa rõ nét... Những khó khăn, hạn chế còn tồn tại sẽ là bài học kinh nghiệm quý giá để Đảng bộ xã tiếp tục phát huy tốt hơn nữa vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, đưa địa phương vượt qua khó khăn, tiến lên vững chắc trên con đường hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Thực hiện Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10-01-2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn, theo đó, xã Lam Sơn cùng với xã Lương Thành sáp nhập thành xã Sơn Thành. Trên cơ sở đó, ngày 17-02-2020, Huyện ủy Na Rì ban hành Quyết định số 4577-QĐ/HU về việc thành lập Đảng bộ Sơn Thành. Từ đây, Đảng bộ xã Sơn Thành với vai trò kế tục truyền thống vẻ vang của Đảng bộ hai xã Lam Sơn và Lương Thành tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương trong giai đoạn mới, xây dựng quê hương Sơn Thành ngày càng văn minh, giàu đẹp.

KẾT LUẬN

Lam Sơn là vùng đất có lịch sử lâu đời. Người dân nơi đây, trải qua bao thế hệ luôn biết phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động; bền bỉ, kiên cường trong đấu tranh chinh phục thiên nhiên và dũng cảm trong chiến đấu giữ làng, giữ nước. Truyền thống tốt đẹp ấy tiếp tục được phát huy trong thời đại Hồ Chí Minh. Dưới sự lãnh đạo của Việt Minh châu Na Rì và Giải phóng quân, nhân dân Lam Sơn nói riêng và nhân dân châu Na Rì nói chung đã vùng lên đập tan xiềng xích thực dân phong kiến, giành và lập nên chính quyền cách mạng lâm thời từ tháng 4-1945, là một trong những vùng cách mạng giành được chính quyền sớm nhất cả nước.

Năm 1952, xã Lam Sơn được thành lập trên cơ sở tách ra từ xã Bình Minh. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương, Chi bộ Đảng, chính quyền, các đoàn thể cũng nhanh chóng được thành lập và kiện toàn. Từ đó cho đến nay, trải qua hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, Chi bộ Đảng xã Lam Sơn (từ năm 1982 là Đảng bộ) đã lãnh đạo nhân dân vượt qua chặng đường dài với nhiều khó khăn, thử thách, hạn chế, sai lầm và cả kết quả to lớn trên tất cả các mặt. Trong 30 năm (1945-1975) kháng chiến

trong dân, mọi phong trào mới đi đến thắng lợi, đúng như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy “Để trăm lần không dân cũng chịu. Khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

Ba là: Coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, Đảng bộ luôn chăm lo xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; giữ vững nguyên tắc “tập trung dân chủ”, “tự phê bình và phê bình” trong Đảng. Luôn chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực tập hợp nhân dân và tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng. Coi trọng việc xem xét, đánh giá, phân công cán bộ, đồng thời thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ, giáo dục phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Nội bộ Đảng và chính quyền phải luôn đoàn kết, thống nhất. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực trong Đảng.

Bốn là: Thường xuyên chăm lo xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh từ xã đến cơ sở, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các đoàn thể quần chúng, mở rộng khối đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, liên tục tạo khí thế cách mạng sôi nổi trong toàn xã, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Mỗi chặng đường đã qua, nhân dân Lam Sơn có thể tự hào với những gì đạt được trên quê hương mình. Đó là một quá khứ hào hùng, phát huy truyền thống cách mạng của cha ông trong đấu tranh và xây dựng quê hương. Một tương lai tươi sáng đang được mở ra với những con người sẽ tiếp bước những truyền thống tốt đẹp mà cha anh đi trước để lại. Đảng bộ và nhân dân Lam Sơn vững tin bước vào thời kỳ mới, đoàn kết xây dựng quê hương, góp phần tích cực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thực hiện đường lối của Đảng, quê hương Lam Sơn có nhiều đổi thay, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, nền kinh tế của xã ngày càng phát triển. Tuy còn không ít những khó khăn nhưng sức mạnh đoàn kết và những kinh nghiệm quý báu trong những năm qua sẽ là tài sản quý báu để Đảng bộ và nhân dân Lam Sơn tiếp tục vững bước trên con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ lựa chọn, xứng đáng với truyền thống cách mạng của quê hương.

PHỤ LỤC

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị
1	Nguyễn Văn A	1980-01-01	Phòng Công nghệ
2	Trần Văn B	1985-02-15	Phòng Công nghệ
3	Đỗ Văn C	1990-03-20	Phòng Công nghệ
4	Đang Văn D	1995-04-25	Phòng Công nghệ
5	Nguyễn Văn E	2000-05-30	Phòng Công nghệ
6	Trần Văn F	2005-06-05	Phòng Công nghệ
7	Đỗ Văn G	2010-07-10	Phòng Công nghệ
8	Đang Văn H	2015-08-15	Phòng Công nghệ
9	Nguyễn Văn I	2020-09-20	Phòng Công nghệ
10	Trần Văn J	2025-10-25	Phòng Công nghệ
11	Đỗ Văn K	2030-11-30	Phòng Công nghệ
12	Đang Văn L	2035-12-05	Phòng Công nghệ
13	Nguyễn Văn M	2040-12-10	Phòng Công nghệ
14	Trần Văn N	2045-12-15	Phòng Công nghệ
15	Đỗ Văn O	2050-12-20	Phòng Công nghệ
16	Đang Văn P	2055-12-25	Phòng Công nghệ

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ LAM SƠN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lâm Văn Quân	1952-1958	Bí thư Chi bộ
2	Đàm Văn Thổ	1958-1960	Bí thư Chi bộ
3	Nông Đình Đệ	1960-1965	Bí thư Chi bộ
4	Đàm Văn Thổ	1965-1969	Bí thư Chi bộ
5	Lý Đình Thang	1970-1979	Bí thư Chi bộ
6	Hoàng Đình Đại	1979-1982	Bí thư Chi bộ
7	Bế Văn Thòong	1982-1985	Bí thư Đảng bộ
8	Đàm Văn Liêm	1985-1988	Bí thư Đảng bộ
9	Hứa Xuân Kìa	1988-1991	Bí thư Đảng bộ
10	Chung Khải Hoan	1992-1994	Bí thư Đảng bộ
11	Hứa Xuân Kìa	1994-1995	Bí thư Đảng bộ
12	Bàn Sinh Phú	1995-1996	Bí thư Đảng bộ
13	Chung Khải Hoan	1996-1998	Bí thư Đảng bộ
14	Đặng Tiến Bảo	1998-2009	Bí thư Đảng bộ
15	Nông Ngọc Tinh	Từ 2009- 11/2016	Bí thư Đảng bộ
16	Đàm Thị Thơi	Tháng 11/2016-2020	Bí thư Đảng bộ

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG,
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY
XÃ LAM SƠN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Quân	1982-1985	Thường trực Đảng ủy
2	Hứa Xuân Kìa	1985-1988	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Bàn Sinh Phú	1988-1991	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Nông Thị Hoan	1991-1994	Phó Bí thư Đảng ủy
5	Bàn Sinh Phú	1994-1995	Phó Bí thư Đảng ủy
6	Hoàng Văn Bình	1995-1996	Phó Bí thư Đảng ủy
7	Đặng Tiến Bảo	1996-1998	Phó Bí thư Đảng ủy
8	Lương Sỹ Kỳ	1998-2006	Phó Bí thư Thường trực
9	Hoàng Văn Huy	2006-2020	Phó Bí thư Thường trực

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Bình	1994-1996	
2	Nông Ngọc Tinh	1997-10/1999	
3	Đặng Tiến Bảo	2000-2008	
4	Hoàng Văn Huy	2009-2020	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBND, UBKCHC,
UBHC, UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đàm Văn Năm	1952-1962	Chủ tịch UBND, UBKCHC, UBHC
2	Đàm Văn Thỏ	1962-1971	Chủ tịch UBND
3	Lương Thế Kim	1971-1976	-
		1976-1979	Chủ tịch UBND
4	Bế Văn Thò	1979-1982	-
5	Đàm Văn Liêm	1982-1985	-
6	Nông Văn Thắm	1985-1987	-
7	Đặng Tiến Bảo	1987-1995	-
8	Hứa Xuân Kìa	1995-1996	-
9	Sầm Hải Âu	1996-2000	-
10	Nông Ngọc Tinh	2000-2016	-
11	Nguyễn Văn Mai	2016-2020	-

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ



Lâm Văn Quân
(1952-1958)



Đàm Văn Thồ
(1958-1960; 1965-1969)



Nông Đình Đệ
(1960-1965)



Lý Đình Thang
(1970-1979)



Hoàng Đình Đại
(1979-1982)



Bế Văn Thưởng
(1982-1985)



Đàm Văn Liêm
(1985-1988)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ QUẢ QUẢ CÁC THỜI KỲ



Hứa Xuân Kìa
(1988-1991; 1994-1995)



Chung Khải Hoàn
(1992-1994; 1996-1998)



Bàn Sinh Phú
(1995-1996)



Đặng Tiến Bảo
(1998-2009)



Nông Ngọc Tinh
(2009-2016)



Đàm Thị Thơi
(2016-2020)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC - UBHC - UBND XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ



Đàm Văn Năm
(1952-1962)



Đàm Văn Thồ
(1962-1971)



Lương Thế Kim
(1971-1979)



Bế Văn Thưởng
(1979-1982)



Đàm Văn Liêm
(1982-1985)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
UBKCHC - UBHC - UBND XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Nông Văn Thắm
(1985-1987)



Đặng Tiến Bảo
(1987-1995)



Hứa Xuân Kìa
(1995-1996)



Sầm Hải Âu
(1996-2000)



Nông Ngọc Tinh
(2000-2016)



Nguyễn Văn Mai
(Từ 2016)

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ XÃ ĐỘI TRƯỞNG
XÃ LAM SƠN QUA CÁC THỜI KỲ¹**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nông Đình Đệ	1952-1956	
2	Nông Văn Trung	1978-1979	
3	Hoàng Hương	1979-1981	
4	Lương Công Thắng	1981-1985	
5	Lương Vũ Trung	1986-1988	
6	Triệu Văn Tài	1988-1990	
7	Hoàng Ngọc Xuyên	1990-1994	
8	Lương Vũ Trung	1994-2008	
9	Hoàng Văn Xuân	2008-2020	

1. Giai đoạn 1956-1978 do chưa sưu tầm được chính xác danh sách các đồng chí Xã đội trưởng xã Lam Sơn, nên cuốn sách tạm thời không đề cập trong lần xuất bản này.

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG CÔNG AN
XÃ LAM SƠN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Bàn Phúc Minh	1973-1980	PCT kiêm Trưởng C
2	Nông Văn Thắm	1981-1983	PCT kiêm Trưởng C
3	Bế Thái Hùng	1983-1986	PCT kiêm Trưởng C
4	Hoàng Ngọc Sỹ	1986-1988	PCT kiêm Trưởng C
5	Bế Mạnh Quốc	1988-1995	PCT kiêm Trưởng C
6	Hoàng Văn Xuân	1996-1999	PCT kiêm Trưởng C
7	Hoàng Văn Xuân	12/1999-2/2000	PCT kiêm Trưởng C
8	Lương Chí Phong	Từ 2/2000	Trưởng Công an

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UB MTTQ
XÃ LAM SƠN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nông Đình Đệ	1975-1978	
2	Hoàng Văn Niên	1978-1988	
3	Lương Công Thắng	1988-1992	
4	Đàm Văn Liêm	1992-2001	
5	Bàn Văn Chung	2001-2018	
6	Triệu Văn Ngọc	2018-2020	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐOÀN
THANH NIÊN XÃ LAM SƠN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Đình Lợi	1952-1958	
2	Đàm Văn Liêm	1958-1960	
3	Hứa Xuân Kì	1978-1981	
4	Hoàng Văn Khoan	1982-1983	
5	Sầm Văn Dấu	1984-1992	
6	Nông Ngọc Tinh	1993-1995	
7	Nguyễn Văn Mai	1995-1998	
8	Lương Sỹ Ky	1998-2000	
9	Đào Mạnh Quế	2000-2005	
10	Hoàng Văn Huy	2005-2006	
11	Bế Văn Thắng	2006-2012	
12	Triệu Văn Ngọc	2012-2018	
13	Triệu Văn Biều	2019-2020	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ LAM SƠN QUA CÁC THỜI KỲ¹**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Thị Chu	1966-1977	
2	Hoàng Thị Hy	1978-1981	
3	Nông Thị Hoan	1981-8/1990	
4	Hoàng Thị Hà	1990-6/2001	
5	Hoàng Thị Khang	7/2001-6/2006	
6	Hoàng Thị Ánh	2006-2013	
7	Nguyễn Thị Hòa	2014-2020	

1. Giai đoạn trước năm 1966 do chưa sưu tầm được chính xác tên và thời gian công tác của Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Lam Sơn, do vậy cuốn sách tạm thời không đề cập trong lần xuất bản này.

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI
NÔNG DÂN XÃ LAM SƠN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đặng Tiến Bảo	1994-1997	
2	Hoàng Xuân Nguyên	1997-2012	
3	Hoàng Văn Thảo	2012-2020	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI
CỰU CHIẾN BINH QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Bàn Sinh Phú	5/1991-5/1998	
2	Hoàng Ngọc Xuyên	6/1998-2017	
3	Hứa Văn Huân	2017-2020	

**DANH SÁCH LÃO THÀNH CÁCH MẠNG VÀ CÁN BỘ
TIỀN KHỞI NGHĨA**

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Hoàng Thị Be	Xường Cưa	

**DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ LAM SƠN
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh	Thôn
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ				
1	Đàm Văn Nàm	1966	1968	Pò Chẹt
2	Hoàng Văn Phan	1966	1968	Bản Diều
3	Triệu Văn Nảy	T7/1968	15/7/1972	Khuổi Luông
4	Nông Văn Lập	1970	1972	Bản Diều
5	Đặng Tiến Tài	1971	1972	Khuổi Luông
THỜI KỲ BẢO VỆ TỔ QUỐC SAU NĂM 1975				
6	Lê Văn Thành	1978	1979	Vũ Thụ - Thái Bình
7	Lương Trung Vãn	1978	1979	Thông Nông - Cao Bằng
8	Nông Văn Duyên	1984	1985	Nà Nôm
9	Hứa Văn Sơn	1984	1985	Thôn Pục

**DANH SÁCH
ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

STT	Họ và tên	Năm vào Đảng	Thôn
HUY HIỆU 60 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Hoàng Thị Be	1947	Xưởng Cưa
2	Nông Đình Độ	1948	Nà Nôm
HUY HIỆU 55 NĂM TUỔI ĐẢNG			
3	Hoàng Đình Đại	1961	Pan Khe
4	Bàn Sinh Phú	1961	Thanh Sơn
5	Hoàng Thị Chu	1962	Bản Diều
HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
6	Chung Khải Hoan	1948	Hợp Thành
7	Hứa Văn Toi	1948	Thôn Pục
8	Triệu Văn Phung	1960	Hợp Thành
HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
9	Hứa Văn Nền	1950	Pò Chệt
10	Nông Đình Viên	1964	Nà Nôm
11	Hoàng Văn Niên	1965	Hợp Thành
12	Hoàng Đình Lợi	1966	Bản Diều
13	Hoàng Đình Thi	1967	Pan Khe
14	Hoàng Thị Sấn	1967	Bản Diều
15	Đàm Văn Liêm	1973	Pò Chệt

HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG

16	Nông QuangToản	1978	Bản Điều
17	Lương Vũ Trung	1980	Bản Điều
18	Lương Công Thắng	1981	Bản Điều
19	Nông Thị Hoan	1983	Thôn Pục
20	Bế Thái Hùng	1983	Pò Chệt
21	Hứa Xuân Thái	1984	Pò Chệt
22	Lý Thị Thịnh	1986	Xưởng Cưa
23	Nông Văn Thắm	1986	Bản Điều
24	Hoàng Đình Cường	1987	Pan Khe
25	Hoàng Văn Lưu	1988	Bản Điều

DANH SÁCH
CON EM XÃ LAM SƠN ĐÃ VÀ ĐANG GIỮ CHỨC VỤ
LÃNH ĐẠO TRONG CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC,
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

STT	Họ và tên	Chức vụ đã, đang đảm nhiệm
1	Nông Văn Chí	UVBTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bắc Kạn
2	Chung Thị Biền	Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Na Rì
3	Hoàng Sương	Nguyên Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện Na Rì
4	Hoàng Văn Vinh	Phó Trưởng ban Dân tộc HĐND tỉnh Bắc Kạn
5	Hoàng Văn Quyết	Thượng tá, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Ngân Sơn

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	7
----------------	---

Chương I

LAM SƠN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI, VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội	10
II. Quá trình hình thành vùng đất và truyền thống lịch sử, văn hóa	14

Chương II

LAM SƠN THAM GIA CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

(1930-1954)

I. Tham gia cuộc vận động giải phóng dân tộc (1930-1945)	24
II. Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	33

Chương III
QUÂN VÀ DÂN XÃ LAM SƠN GÓP SỨC
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
Ở MIỀN BẮC, CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN
MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ
XÂM LƯỢC, ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT
ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

- I. Xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, bước đầu chi viện cho cách mạng miền Nam (1954-1965) 49
- II. Vừa xây dựng vừa sẵn sàng chiến đấu, tích cực chi viện cho cách mạng miền Nam, hoàn thành thống nhất đất nước (1965-1975) 65

Chương IV
LAM SƠN TRONG THỜI KỲ
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA BƯỚC ĐỀU
THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1976-1995)

- I. Khắc phục khó khăn, hoàn thành các nhiệm vụ, bước đầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế (1976-1985) 85
- II. Thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo (1986-1995) 104

Chương V

LAM SƠN TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2020)

I. Tận dụng các nguồn lực phát triển, vững bước tiến vào thế kỷ XXI (1996-2005)	122
II. Tiếp tục phát huy các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; bước đầu triển khai xây dựng nông thôn mới (2005-2020)	138
KẾT LUẬN	167
PHỤ LỤC	173

THE JOURNAL OF THE AMERICAN MEDICAL ASSOCIATION
 PUBLISHED WEEKLY
 535 N. Dearborn St., Chicago, Ill., U.S.A.
 POSTMASTER: Send address changes to JOURNAL OF THE AMERICAN MEDICAL ASSOCIATION, 535 N. Dearborn St., Chicago, Ill. 60610

Subscription prices: Five dollars per annum in advance. Single copies 15 cents. Payment in advance. Please allow four weeks for change of address.

Entered as Second-Class Matter, June 26, 1902, Post Office at Chicago, Ill., under No. 364,561. Accepted for mailing at special rate of postage provided for in Act of October 3, 1917, authorized on July 16, 1962.

Copyright, 1962, by American Medical Association. All rights reserved. Reproduction by any means of this journal or parts thereof is prohibited.

Printed at the University of Chicago Press, Chicago, Ill.

Volume 187, Number 12, December 17, 1962

CONTENTS

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

Editorial: The Role of the General Practitioner in the Management of the Patient with a Heart Problem 1

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

64 Bà Triệu Hà Nội – ĐT: (84.04). 39434044 - 62631715

Fax: 04.39436024. Website: nxbthanhnien.vn;

email: nxbthanhnieninfo@gmail.com

Chi nhánh: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 39305243

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LAM SƠN (1947-2020)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng Biên tập: LÊ THANH HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LAM SƠN

Biên tập: Quang Khánh

Bìa: Ngọc Sơn

Trình bày: Ngọc Sơn

Sửa bản in thử: Đình Hoan

In 120 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Công Ty Cổ Phần In Tổng Hợp Cầu Giấy

Lô A2 CN1 Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm,

Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 3272-2021/CXBIPH/19-120/TN

Số quyết định: 1619/QĐ - NXBLĐXH ngày 27.09.2021

Mã ISBN: 978 - 604 - 341 - 315 - 1

In xong và nộp lưu chiểu năm 2021

